

Asphétyne



Đặc biệt trị:
SUYỄN

*Không thua gì
thuốc ngoại quốc*

PHARMACIE
KIM-QUAN
SỐ 1 CHỢ BẾN THÀNH
SAIGON

Giấy phép số 292CDVITT/ND ngày 9-10-1961
In tại nhà in TÂN-PHÁT — 283 Gia-Long Saigon
Quản-nhiệm NGUYỄN-VỸ

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP P H XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
H VAN HOA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ V — BỘ MỚI SỐ 78 — 15-4-1962

- 1.— Kỷ niệm đức Hùng Vương (thơ) . . . Thanh Phong 5
- 2.— Hy vọng tương lai của sinh viên
Đại học Nông Bằng Giang 6 — 11
- 3.— Cô gái Áo Xanh (truyện ngắn dịch) . . . Vũ Minh Thiều 12 — 16
- 4.— Khoảng tối (thơ) Hoàng Ngọc Liên 17
- 5.— Khoa học hiện đại : Chạy đua lên
không trung Võ Quang Yến 18 — 25
- 6.— Buổi sáng bến tre (thơ) Mộng Thôn 26
- 7.— Hoa súng, Hoa nằng (thơ) Nguyệt, Tuyết Ái 27
- 8.— Nhân vật xuân thu Thiếu Sơn 28 — 32
- 9.— Tuấn, chàng trai nước Việt Nguyễn Vỹ 33 — 37
- 10.— Bức thư Paris Nguyễn văn Cồn 38 — 40
- 11.— Tuổi xuân 18 (truyện ngắn) Xuyên Sơn 41 — 53
- 12.— Sự liên hệ của các Cấp bằng Trung-Đại-học
Mỹ — Pháp — Việt Phùng Lê Ánh 54 — 57

13.— Muốn mang, Ray buồn (thơ) Phương Đài, Ng. Vinh Hoa	58
14.— Minh ơi ! Diêu Huyền	59 — 69
15.— Tem thư Quốc-tế Đình Điền	70 — 72
16.— Tâm tư (thơ) Hà Thế Xuân	73
17.— Gió loạn thời gian (truyện rút ngắn) Phương Chi	74 — 80
18.— Một giấc mơ hoa Duyên Hồng	81 — 86
19.— Bức tranh vãn cầu Tâm Trí	87 — 88
20.— Ràng cản đáng đoán bài toán Ba Tèo	89 — 91
21.— Sầu ca, Lưu-luyến nàng thơ (thơ) Mạc Vị Thanh-Nguyên	92
22.— Quên đi em (thơ) Phương Lan	93
23.— Phở Thông vòng quanh trái Đất Cô Xuân Anh	94 — 99
24.— Thương nhớ nữ sĩ Phở Thông	100 — 103
25.— Thơ lên ruột Tú Be	104
26.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài) Nguyễn-Vỹ	105 — 109
27.— Đáp bạn bốn phương Diêu Huyền	110 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diêu-Huyền, Tân-Phong.
Tập-chi PHỞ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lại
cảo của các tác giả khác.(Theo thể lệ chung của các tạp-chi quốc-tế)

★ Bài lại cảo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích
đăng những bài trong tạp - chi PHỞ - THÔNG, nhưng
yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chi PHỞ-THÔNG »
và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc
mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de
reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

Kỷ-niệm Đức

HÙNG - VƯƠNG

THỦY TỔ của NGƯỜI VIỆT-NAM

10 tháng 3 Âm-lịch, năm nay nhằm 14-4-1962, là ngày giỗ
Đức Hùng-Vương, Thủy-Tổ của Dân-tộc Việt-Nam, mà giòng
Huyết-thống Lịch-sử còn truyền lại đến ngày nay.

Bạn Thanh-Phong, một ký-giả kỳ-cựu trong làng báo Sài-gòn,
một thi-sĩ tài-hoa của xứ Hà-tĩnh, có mỹ-j ý gởi đến tạp-chi PHỞ-
Thông bài thơ sau đây, ghi chút hoài cảm thiết-tha nhân ngày
kỷ-niệm.

BỐN nghìn Lịch-sử vững phong cương
Đức Tổ Hùng-Vương mở mỗi giường
Non nước Văn-lang bền tuế nguyệt
Miếu lăng Cổ-tích dạn phong sương
Cha truyền con nối hăm lăm triệu
Xuân đến Thu về một nén hương
Gốc cũ Lạc-Hồng đâm nhánh mới
Trăm hoa đua nở khắp muôn phương

THANH-PHONG

hy- vọng tương lai

★ **NÔNG-BÀNG-GIANG**
(Đại-học Osaka—Japan)

của

Từ ngày Hội đồng Du-học thành lập đến giờ (10-2-1956 — 30-6-1961), chúng ta có thể nói phần lớn sinh viên xuất ngoại đều do học bổng ngoại viện, còn lại là số sinh viên do học bổng quốc gia hay tự-túc. Dù sinh viên do học bổng ngoại viện hoặc giả sinh viên học bổng quốc gia chẳng nữa, việc làm của Nha Tổng-giám đốc kế hoạch và Bộ Quốc gia Giáo dục cũng gây ít nhiều ảnh hưởng

đối với sinh viên trong vấn đề du học. Tôi có thể nói sau khi nhận vé tàu bay xong, sinh-viên du học cảm thấy xa hẳn đất nước, sinh viên không được một sự liên lạc nào nữa khi đặt chân lên xứ người, trừ mỗi năm làm đơn một lần để xin số chuyển ngân. Trên xứ lạ, những bước đầu tiên tránh sao khỏi bỡ ngỡ, thế mà ở phi trường, trạm cuối cùng của sinh viên dừng bước, lại chỉ thấy mặt người đại diện của Bộ Quốc-gia

giáo dục của xứ ấy ra đón. Trong bài này, tôi không muốn nói đến những nỗi chán chường của người sinh viên quốc ngoại. Tôi chỉ muốn đề nghị một vài điểm quan hệ để có thể vun-dưỡng mãi tình yêu quê hương dân tộc của sinh viên du học. Đây có thể nói là một điểm tối quan hệ để khỏi mất đi những đứa con thân yêu của đất nước.

Sinh viên du học, tôi có thể nói hầu hết đều bị ràng buộc bởi

SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC HIỆN-ĐẠI

tình thương gia đình và tình yêu tuổi trẻ. Tình thương yêu ấy sẽ gọi cho sinh viên du học nỗi buồn nhớ cố hương đất nước, mà tôi tin rằng họ không thể từ bỏ được. Muốn giữ mãi tình ấy trong tâm hồn sinh viên du học, chính phủ có nhiệm vụ khuyến khích tổ chức những

chuyến du lịch cho sinh viên du học, trở về nước thăm viếng lại các đền thờ cổ, các công trường, kỹ nghệ vào những dịp nghỉ hè dài hạn. Hoặc giả chính phủ đơn giản hóa những thủ tục hồi hương, và tái xuất ngoại cho những sinh viên du học nào đang tại đại học, để trong những dịp nghỉ hè sinh viên du học có thể trở về nước chơi, trực tiếp nghe lời khuyên giải của cha mẹ, anh em, và tình gia đình, bạn hữu sẽ chặt chẽ đậm đà thêm lên, để cho họ cảm thấy gần gũi quê hương hơn. Đồng thời tình yêu của sinh viên du học trong những năm dài ở ngoại quốc, cũng vì những chuyến đi đi về về ấy mà nhạt bớt đi, và trong những chuyến hồi hương ấy có thể tình yêu của người đồng quốc sẽ đến với họ. Một phương pháp để giải quyết vấn đề tình cảm của sinh viên du học, để cho họ cảm thấy gần gũi quê hương hơn.

Đây là trách nhiệm của chính phủ, để cốt làm sao cho sinh viên du học vui vẻ trở về nước sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra sứ quán Việt-Nam ở quốc ngoại cũng có trách nhiệm, ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống sinh viên du học.

Đối với sinh viên, thiết tưởng nhân viên của tòa đại sứ quán V.N. ở quốc ngoại, nên bỏ qua tất cả mọi thủ tục phiền phức để có thể gây ra tình thân mật, đậm đà giữa những người đồng quốc cùng sống nhờ, sống tạm bợ ở ngoại quốc. Đại sứ và các nhân viên cũng không nên câu nệ về các thủ tục, để làm bức tường cách biệt sinh viên du học. Đại sứ còn có nhiệm vụ gây cho sinh viên du học một lòng tin vững chắc, tiếp xúc, liên lạc thường xuyên với sinh viên về tất cả mọi giấy tờ, báo chí... Có liên hệ đến đời sống tinh thần vật chất...

● SINH VIÊN DU HỌC THẮC MẮC GÌ ?

Từ ngày 10-2-1956, Hội đồng du học thành lập, mỗi năm gọi rất nhiều sinh viên, công chức, chuyên viên xuất ngoại, con số chính xác tính đến ngày 30-6-61 là 2.808 người, (con số lấy ở Thành Tích 7 năm hoạt động của chánh phủ, từ 1954 đến 1961). Sự thật trong số 2.808 người ấy, số sinh viên chỉ độ

hơn 300, một con số rất ít trong 7 năm dài. Số sinh viên gọi đi rất ít mà sinh viên du học lại quá nhiều ngành, có thể nói không mấy người học cùng ngành với nhau. Điều này tôi tưởng chỉ ích lợi cho những nước văn minh, kỹ nghệ tân tiến, cần nhiều kỹ sư chuyên môn đặc biệt. Nhưng đối với nước chúng ta hiện tại không ích lợi mấy, vì vấn đề kỹ-nghệ chuyên môn của chúng ta chưa đi đến chỗ tinh tế, và tân kỳ như vậy được. Chính vì lẽ đó mà nhiều sinh-viên du học vì sở thích riêng đã nhờ phiêu-lưu theo những học môn quá tinh tế, tân tiến, đến độ phải lo ngại thắc mắc là khi tốt nghiệp, trở về nước lại không biết làm gì ?

Một số sinh viên du học khác, khi tốt nghiệp trở về nước, thay vì được chính phủ cho một chỗ làm đúng với khả năng chuyên môn của họ, chính phủ lại cho họ một chỗ làm mà họ có thể nói họ chưa bao giờ học, hay có thể khả năng hiểu biết của họ về việc làm ấy rất là lơ mơ và thấp kém.

Đây, có thể vì một vấn đề kỹ-thuật nào đó chăng ? Nhưng dù sao, ở đây tưởng cũng cần phải lưu ý đặc biệt đến vấn đề này, để giúp sinh viên du học không phải chán nản vì việc làm của mình, đồng thời cũng cần phải đặt định việc làm đúng khả năng chuyên môn của họ, để có thể dựa vào nghề-nghiệp, kinh nghiệm ở các công trường kỹ nghệ, phòng thí nghiệm mà họ có thể nghiên cứu tham khảo học hỏi thêm. Gởi sinh viên du học để đến khi họ trở về lại dùng họ không đúng chỗ thì thật là một điều đáng tiếc và hoài công.

Và tưởng cũng cần chú ý đặc biệt đến vấn đề bằng cấp. Theo chỗ chúng tôi biết số sinh viên thuộc loại « học giả » lang thang, học cù bơ cù bất ở các đại học tư lập không phải là ít. Để công bình hơn, đối với sinh viên du học cần phải xét cái căn bản tối thiểu về kiến thức. Kiến thức căn bản tối thiểu ấy có thể là tú tài phần II. Và đồng thời cũng phải phân biệt là sinh viên du học đã tốt nghiệp ở đại học nào. Điều này đặc biệt nhất là

ở Mỹ, vì lẽ ở Mỹ thường thường người ta không chú trọng đến bằng cấp, mà thường chỉ để ý đến trường đại học nào sinh viên đã tốt nghiệp. Nhứt là giữa những đại học quốc lập, và những đại học tư lập có giá trị kiến thức cách biệt hẳn, trong cả hai vấn đề học và tốt nghiệp.

● NÊN GỬI SINH VIÊN DU HỌC VÀO CẤP BẠC NÀO ?

Có người đưa ra hai nhận xét là :

1) Nên gởi những sinh viên nào đã tốt nghiệp đại học xong.

1) Nên gởi những sinh viên vừa đậu xong tú tài phần hai.

Xét vấn đề thứ nhứt ta thấy có nhiều điều trở ngại, nhứt là đối với những sinh viên tốt nghiệp ở đại học khoa học bèn nhà, vì theo chỗ tôi biết đại học khoa học Saigon ngay đến bây giờ chỉ được có 3 bằng cử nhân :

a) CỬ-NHÂN-TOÁN : gồm một trong 4 chứng chỉ dự bị : Lý Hóa Sinh, Toán Lý, Toán lý Hóa,

Lý-hóa, và thi thêm ba chứng chỉ: Toán vi tích phân, Cơ học thuần lý, Vật lý đại cương,

b) CỬ-NHÂN VẠN-VẬT : một trong 4 chứng chỉ dự bị như ở Cử nhân Toán và thi thêm ba chứng chỉ. Động vật đại cương, thực vật đại cương, Địa chất đại cương.

c) CỬ-NHÂN LÝ-HÓA : một trong 4 chứng chỉ dự bị như ở hai cử nhân Toán, và Vạn vật, và thi thêm 3 chứng chỉ: Vật lý Đại-cương, Hóa học Đại-cương, và một trong những chứng chỉ ở cử nhân Vạn vật hoặc cử nhân Toán.

Cứ nhìn vào ba bằng cấp cử nhân trên, mà trường Đại học khoa học cấp cho sinh viên tốt nghiệp, tôi nhận thấy nó nghèo nàn vô cùng. Chính vì chỗ nghèo nàn ấy mà có thể sinh viên tốt nghiệp ở Đại-học khoa-học này xong sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại khi tiếp tục học ở các Đại-học ngoại quốc. Chính vì lẽ đó, theo thiển kiến, chỉ nên gởi những sinh viên tốt nghiệp đi nghiên cứu là tốt đẹp nhất. Nghiên cứu cũng là học, nhưng không phải học để lấy bằng cấp, mà chỉ học thực

nghiệm những cái mà họ đã học qua rồi.

Xét đến vấn đề thứ hai, cũng có một vài trở ngại nhỏ, là sinh viên trẻ quá, hầy còn nhiều nóng nảy, và có thể dễ bị sa ngã. Điều này không có gì lo ngại cả, vì họ sẽ tìm lại được sự bình tĩnh của lý trí, và tâm hồn họ cũng sẽ thăng bằng trong một thời gian rất ngắn. Tuy việc gởi những sinh viên này phải mất đi nhiều thời gian dài 5, 7 năm, nhưng tôi tưởng kết quả và ảnh hưởng của họ khi trở về nước, sẽ tốt đẹp hơn nhiều. Không nên vì muốn thắng lướt thời gian, mà lại phải làm một chuyện tắc trách, rất nguy hại cho cả thể hệ tương lai.

Chỉ tiếc một điều là ngân sách quốc gia không dành nhiều cho phần sinh viên du học, nên chính phủ không thể gởi sinh viên du học thành khối được. Chính phủ chỉ trông nhờ vào ngoại viện giúp đỡ dài thọ, nên chỉ có thể gởi sinh viên du học lẻ tẻ rời rạc. Vì lẽ đó mà sau khi tốt nghiệp, sinh viên du học trở về nước, không tìm được

những người bạn hiểu biết cộng lực.

Trên đây chỉ là thiển kiến của tôi trong vấn đề sinh viên du học, để làm sáng tỏ hiện trạng sinh viên du học, và đồng thời cũng để cho những ai có trách nhiệm đối với tương lai đất nước hầy đặc biệt chú ý.

Riêng đối với sinh viên du học, và những viên chức xuất ngoại, tôi hy vọng họ hầy ý thức lấy chính họ là những phần tử ưu tú mà đất nước đang đặt tất cả hy vọng ở họ. Nếu họ ý thức được trách nhiệm và bổn phận cao đẹp ấy, tôi tin tưởng rằng họ sẽ không bao giờ phiêu lưu vào những học môn, xét ra không ích lợi cho hoàn cảnh nước nhà hiện tại. Khi ý thức trách nhiệm cá nhân đã rõ ràng trong hoàn cảnh hiện tại, sinh viên du học nói riêng và sinh viên V.N. nói chung, sẽ ý thức trách nhiệm tập

thể, sinh viên chúng ta nếu cần phải bắt đầu từ con số không, để sống cho lý tưởng hoàn toàn, tưởng chúng ta cũng nên hòa mình vào lòng dân tộc.

Sinh viên chúng ta có quyền đòi hỏi, có quyền suy tư, tự do trong đời sống tinh thần, nhưng không phải vì mọi thứ tự do ấy, mà trong chúng ta lại nảy sinh ít nhiều phần tử vô trách nhiệm, vô lương tâm, vô ý thức. Điều tôi mong muốn nhất, là sinh viên ngày nay hầy ý thức nhiều hơn về mọi vấn đề, và gạt bỏ mọi thành kiến tâm thường ích kỷ, mọi lòng tự tôn quá đáng, diệt bỏ óc bè phái, tinh thần địa phương, để có thể đặt mình vào việc tự giác, suy tưởng, để sống cho dân tộc đất nước. Hiện trạng đất nước đang đòi hỏi lòng hy sinh của chúng ta, để có thể hy vọng một thể hệ tươi đẹp trong tương lai.



★ DANH NGÔN

— Nền không chắc mà tường cao, thì sự đồ nát đã nằm sẵn nơi đó rồi.

HẬU-HÁN-THƠ



★ Carl Carmer

● VŨ-MINH-THIỆU

CÓ GÁI ÁO

XANH



CÁCH vài cây số về phía Tây Bắc Nũ-ước, ở ranh giới hai xứ Nũ-ước và Nũu Giéc-xây, nằm giải dài một khu hoang vu, lổm chổm những đồi và giữa những đồi này có con sông Ra-ma-pô.

Trên hai bờ quanh hiu con sông, có một làng nhỏ và trong làng có một viên giám thầu sở Bru-diện. Y thường kể chuyện, cách đây vài năm, ở miền này có một thiếu nữ mắt xanh biếc,

da nâu, tóc vàng như bông lúa chín, yếu điệu như cảnh liễu. Viên giám thầu này người thật hiền lành, hiểu biết, từng trải nhiều và đã đi du lịch hầu khắp nơi. Ông sinh trưởng trong một gia đình khá giả ở vùng này. Ngày chủ nhật, ông giảng kinh cho bọn thanh niên trong một ngôi nhà thờ đồ nát trên ngọn đồi trông xuống con sông Ra-ma-pô. Ông làm như vậy là để xin

Bề Trên tha thứ cho những tội lỗi của mình. €

Bọn thanh niên thật khó bảo. Chúng vừa dụt dề vừa táo tợn, chẳng khác chi bầy ác thú. Những khái niệm sơ đẳng nhất về tôn giáo, ông giảng dạy cho chúng cũng rất khó khăn, càng khó khăn bội phần, đến như không vượt qua được nữa, mỗi khi có thiếu nữ nói trên lớn vốn quanh vùng.

Nàng hoành hành phá phách lớp học chẳng khác gì một bệnh dịch hiểm nghèo. Một trong bọn thanh niên biến mất trong ngày chủ nhật kia, mất dạng một hai tháng rồi trở về, vẻ ngơ ngàng và hung bạo, để đến lượt thanh niên khác thay thế bỏ đi trong một thời gian. Thỉnh thoảng viên giám thầu bắt gặp một thanh niên cặp kè với thiếu nữ, hái dâu trên đồi, hoặc gặp chúng đi trên đường đến dự một cuộc khiêu vũ trong làng.

Một ngày thứ tư kia, sau khi làm lễ buổi chiều, vị mục sư ở nhà thờ phải phát mấy thùng quần áo cũ của một nhà thờ ở Nũu-ước gửi tặng. Thiếu nữ,

chân dầm đất, mặc chiếc áo vải rách, chiếc áo đổi với nàng quá ngắn, tới nhà thờ vừa lúc mới nẩy nắp thùng quần áo thứ nhất. Nàng ngồi ở ghế cuối và thoạt đầu xem ra, chẳng để ý gì đến việc phân phát quần áo cũ này.

Mọi người đều im lặng và ngạc nhiên khi vị mục sư lấy ở thùng thứ hai ra một chiếc áo màu xanh biếc, rộng cổ, dính những vẩy nhỏ, lóng lánh như ngọc. Không một ai dám tranh dành xin chiếc áo này. Nhưng thiếu nữ không nói một lời nào, nhảy bổ lên, cướp chiếc áo và chạy. Từ ngày đó, ai ai đã gặp nàng cũng đều thấy nàng mặc chiếc áo này. Ngày hay đêm, nắng hay mưa, nàng đều hiện ra như một vết xanh nổi bật trên đường cát bụi, trên các đồi núi, phân biệt hẳn với màu áo vàng của bọn thanh niên đi gần nàng.

Về giữa tháng chạp, bỗng trời trở rét ghê gớm. Buổi sáng, viên giám thầu mở cửa sổ thấy hàn thử biểu chỉ 28 độ dưới số không. Những người đến sở Bru điện vội kể cho ông ta nghe một tin mới lạ hơn là chăm chú

lấy thư từ : người ta mới tìm thấy xác thiếu nữ mặc áo xanh biếc nằm chết cứng ở đường cách đây mấy cây số. Chiếc áo xanh mỏng quá, không đủ sức che ấm cho nàng vào tiết giá lạnh này.

Từ ngày xảy ra tấn thảm kịch này, bọn thanh niên ngày chủ nhật đều chăm chỉ đến nhà thờ nghe giảng kinh.

Như vậy là kết thúc đời thiếu nữ, chết về giá lạnh năm 1939, như nhiều người trong làng được chứng kiến. Trong mười năm sau, không ai nhắc nhở đến nàng nữa, nhưng rồi bỗng người ta lại bàn tán về nàng trong các thành

phố lân cận, nhất là trong các đại học đường vùng này. Có nhiều giả thuyết về những chuyện loại này. Nhưng không có chuyện nào giống câu chuyện do viên giám thu kê lại về thiếu nữ và trường hợp nàng chết. Và nữa, những mẩu chuyện này cũng chỉ trong vùng con sông Ra-ma-pô là hiểu rõ hơn hết. Có lẽ lần đầu tiên câu chuyện dưới đây có liên hệ giữa hai giả thuyết chăng ?

Đây là câu chuyện người ta kể lại : một buổi chiều thứ bảy, hai sinh viên đại học Ha-min-tôn đi xe hơi đến dự một cuộc khiêu vũ tổ chức ở Tuy-xê-đô. Họ lái xe theo con đường thung lũng sông



CÔ GÁI ÁO XANH

Ra-ma-pô, bỗng họ nhìn thấy một thiếu nữ đáng như chờ đợi ai ở bên vệ đường. Chiếc áo của nàng giống như màu màn sương che phủ con sông Ra-ma-pô, tóc nàng vàng như lúa chín. Hai thanh niên ngừng xe lại và đón nàng lên. Nàng không từ chối, lên ngồi giữa hai người và hỏi họ có cùng đi dự khiêu vũ bình dân ở Phú-nắc không ? Gương mặt nhẹ nhõm, da màu nâu, gò má cao, mớ tóc vàng, nụ cười tươi, bộ điệu lạnh lện làm say mê hai gã thiếu niên và họ rủ nàng đi khiêu vũ ở Tuy-xê-đô.

Nàng nói :

— Các anh hãy gọi em là Bích-Y, khi hai chàng giới thiệu nàng với bè bạn, đó là tên họ thường gọi em vì em hay mặc áo màu xanh.

Khi cuộc vui tan, họ dẫn thiếu nữ về nhà nàng. Nàng rét run và một trong hai gã lấy áo dạ của mình khoác lên người nàng. Nàng dẫn đường họ qua rừng, qua các con đường các bụi và cuối cùng yêu cầu gã theo nàng dừng lại trước một ngôi nhà đồ

nát, trông như nhà hoang phế, nếu không có mảnh rèm rách che khung cửa sổ ở hàng hiên. Nàng hẹn sẽ gặp nhau nữa và đứng ở vệ đường giơ tay chào tiễn biệt mãi cho đến lúc hai gã đi khuất. Hai sinh viên đến Tuy-xê-đô mới nhớ là bỏ quên chiếc áo khoác dạ chưa lấy. Họ định ngày mai trước khi đến trường sẽ ghé qua nơi này lấy chiếc áo.

Khi đến ngôi nhà đồ nát, họ gõ cửa, một bà lão tóc bạc phơ ra mở, trừng trừng nhìn hai gã với cặp mắt xanh biếc và sắc. Họ hỏi nàng Bích-Y.

Bà lão trả lời :

— Các anh là bạn cũ của nó sao ?

Họ sợ làm gia đình của thiếu nữ giận dữ nếu nói sự thật, nên đành gật đầu.

— Thế các anh không biết nó chết cách đây đã mười năm rồi sao. Đã mười năm nay nó nghỉ ở nghĩa trang kia.

Hai gã sinh viên phản đối không phải thiếu nữ đã chết đó. Người mà họ tìm, họ mới cùng đi chiều tối qua.

Bà lão trả lời :

— Không có ai mang tên đó ở vùng này bây giờ. Vả nữa đó cũng không phải tên thật của nàng. Khi nàng sinh ra, cha nàng đặt tên nàng là Ly-ly. Có người gọi nàng là Bích-Y vì nàng hay mặc chiếc áo màu xanh. Khi chôn nàng, nàng cũng mặc chiếc áo màu xanh này.

Hai gã trở lại con đường cũ. Cách đây một trăm thước về

phía dưới, gã dẫn đường nàng đi chiều tối qua bằng đường lại.

— Kia nghĩa trang, y vừa nói vừa chỉ mấy viên đá bị thời gian gặm nhấm.

Nghĩa trang nằm trong một thửa đất không có hàng rào, mọc đầy cỏ dại.

Họ tò mò đi vào và thấy một mộ chí nhỏ khắc tên « Ly-ly » và trên năm mộ, gấp hết sức cẩn thận, chiếc áo khoác dạ bừa qua.



★ THEO AI

Hai vợ chồng nhà nọ cứ lục đục nhau mãi. Một hôm đang lúc cãi nhau, người mẹ buồn rầu đến bên con gái 16 tuổi đang ngồi học cạnh đấy.

- Con thương ba nhiều hay má nhiều ?
- Con thương má nhiều hơn.
- Nếu trong trường hợp ba và má ly-dị nhau, còn theo ai ?
- Dạ con theo... chồng.

★ DANH NGÔN

- Khí, kiêng nhất là hung hăng.
- Tâm, kiêng nhất là hẹp hòi.
- Tài, kiêng nhất là bộc lộ.

LỮ-KHƠN

khoảng tôi

«Nghe hình như hơi gió lạnh lòng hơn
Trong khoảng tối chỉ một mình với bóng»
V. Ch.

Khăn trắng cuộc đời

Những đốm hoa có đem tình kết lại ?

Khi đoàn xe cưới về xuôi

Chỉ sẽ nhủ thầm : oan trái !

Nàng đi rồi ! Cứ cho là số mạng

Trời định tự ngàn xưa

Má phấn môi hồng phải cần ánh sáng

Nói yêu thương, chờ đợi đến bao giờ ?

Tôi, người trai

Sự nghiệp chưa từng hứa hẹn

Nói gì chuyện tương lai

Kết mối ân tình trọn vẹn ?

Thì nhìn theo dáng giai-nhân

Còn nước mắt cứ trào ra đưa tiễn

Hình ảnh cũ đã trở thành di niệm

Đề ghép sâu vào cuộc sống tâm tư.

Các trọ chiều xuân, nắng tắt bao giờ

Từng màu gỗ âm thầm biến đổi

Bên gió lạnh và trong khoảng tối

Tôi hình dung ánh mắt của người xưa !

Có ngày nao chép vội một vần thơ

Rồi âu yếm : «... cho đến ngày
nhắm mắt ! »

Trang giấy còn đây, mực màu chưa nhạt

Mất ai ngồi sáng khung xe hoa !

Nàng đi rồi ! Gửi lửa thiêng tình ta.

Căn gác trọ hừng lên xóa bao khoảng tối

Khói xanh tỏa như trầm hương thoảng hời

Đề mà quên hình ảnh những ngày qua !..



★ HOÀNG-NGỌC-LIÊN
(Saigon)

Không trung

★ **VÕ-QUANG-YẾN**
(Tân-sĩ Khoa-học, Paris)

Lời Tòa soạn : Chúng tôi vui mừng báo tin để bạn đọc Phở-Thông biết bạn Võ-quang-Yến vừa mới đậu cấp bằng Tiến-sĩ Khoa-học, ở Đại-học Khoa-Học Paris, hôm 27-2-1962. Luận-án của ông gồm hai luận đề : 1.— (Thực-nghiệm) : Contribution à l'étude des additions sur les Composés acétyléniques : Chloroformulation des arylacétyléniques ; hydratation des diacétyléniques. 2.— (Thủ-lich-lạc) : Complexe des métaux de transition avec les composés éthyliéniques.

Tạp-chi Phở-Thông xin gửi lời nồng-nhiệt khen tặng ông Nghè Tân-khoa.
N.V.

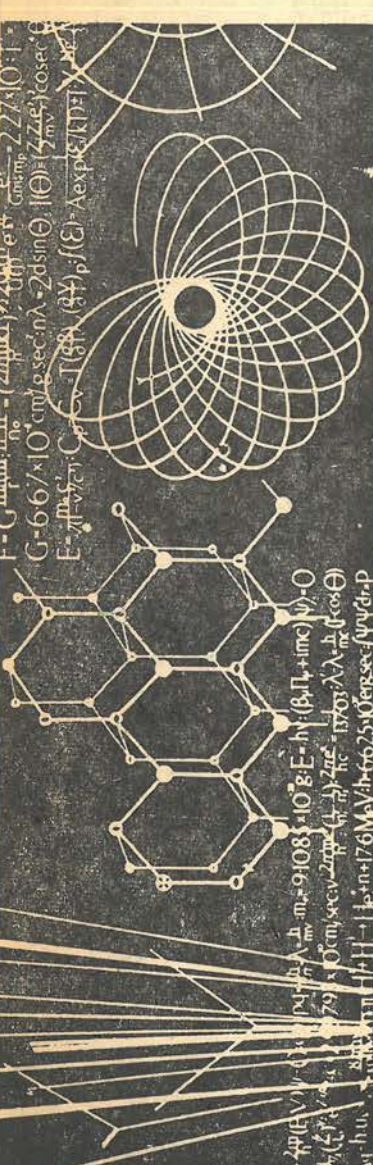
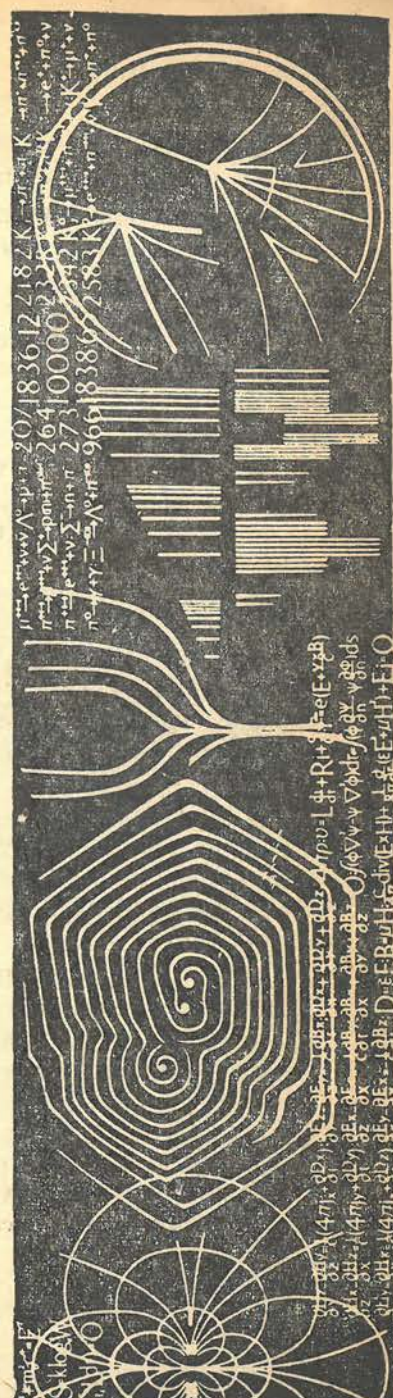


MƯỜI tháng sau Youri Gagarin và bảy tháng sau Gherman Titov, Mỹ đã bắn được một nhà phi hành bay ba vòng xung quanh quả

đất : John Glenn. Cuộc bắn này đã là vô cùng quan trọng cho nền khoa học Mỹ vì không những đây là lần đầu tiên Mỹ đã bắn được người ra khỏi quả đất mà còn là một cách chứng minh hùng biện Mỹ không quá thua xa Nga trong công cuộc thám hiểm không gian. Theo ông Victor Anfuso, Mỹ còn tiến nhanh hơn Nga nhưng ta cũng nên biết ông Anfuso là dân biểu đảng Dân-chủ ở New-York và là một trong những người lãnh-đạo hội đồng không trung ở quốc-hội. Người ta còn nhớ mấy tháng trước đây, sau hai cuộc bắn Gagarin và Titov năm ngoài, nhiều nhà chính-trị và khoa-học đã lên tiếng đánh giá cuộc khảo tằm Mỹ và đã bảo Mỹ ít nhất cũng chậm thua Nga ba năm. Với cuộc thành công trong vụ bắn Glenn, Mỹ đã tỏ ra biết chạy rút và lạc quan nhìn tương-lai.

Ta hãy trở lại cách đây năm năm và theo dõi cuộc tiến triển từng bước một :

- 4-10-57 : Nga lần đầu tiên bắn một vệ-tinh nhân tạo ra khỏi quả đất : Sputnik I, 83,5 kilô.
- 3-11-57 : Suptnik II, 508 kilô, có mang theo con chó Laika.
- 1-1-59 : Lunik I, 361 kilô, chiếc tàu vũ trụ đầu tiên của Nga chạy quanh mặt trời.



● 12-9-59 : Lunik II, 390 kilô, chạy thẳng vào cung trăng.

● 4-10-59 : Lunik III, 278 kilô, chụp hình phía kia của cung trăng.

● 15-5-60 : Sputnik IV , 4540 kilô, người ta bảo Nga đã thử bắn người ra không trung nhưng vệ-tinh không trở về lại quả đất.

● 18-8-60 : Sputnik V, 4570 kilô, có mang theo hai con chó Belka và Strelka, trở về lại quả đất.

● 11-3-60 : Mỹ bắn Pionnier V, nhắm Kim - tinh nhưng vệ-tinh trượt đích.

● 1-12-60 : Sputnik VI, 4563 kilô, có mang theo hai con chó khác, bị tiêu tan trong không trung.

● 31-1-61 : Mỹ bắn con khỉ Ham (17 kilô) lên cao 250 cây số từ Cap Canaveral, rơi xuống Đại-tây-dương, cách chỗ khởi hành 676 cây số.

● 4-2-61 : Sputnik VII, 648³ kilô, sửa soạn cuộc bắn Vênusik.

● 12-2-61 : Vênusik, 643 kilô, chạy quanh mặt trời.

● 12-4-61 : Youri Gagarin trở thành con người vũ-trụ đầu tiên trên chiếc Đông-phương 1, 4275 kilô, tốc lực 27840 cây số/giờ, bay cao 177 cây số, luôn trong 108 phút.

● 5-5-61 : Alan Shepard khai đầu cuộc tấn công Mỹ trên chiếc Tự-do VII, 1020 kilô, với 15 phút trên không, tốc lực 8260 cây số/giờ, bay cao 185 cây số.

● 21-7-61 : Đến lượt Virgil Grissom bay cao 188 cây số với chiếc Chuông Tự-do, 1300 kilô.

● 6-8-61 : Gherman Titov phản công với chiếc Đông-phương II, 5080 kilô, bay 17 vòng xung quanh quả đất trong 25 giờ : 700.000 cây số.

● 29-11-61 : Mỹ bắn con khỉ Enos, 5 tuổi (16,8 kilô) bay quanh quả đất hai vòng.

● Và 21-2-62 John Glenn bay quanh quả đất ba vòng trên chiếc Thân hữu VII, 2005 kilô, tốc lực 28000 cây số/giờ, bay cao 185 cây số trong khoảng 5 giờ rưỡi.

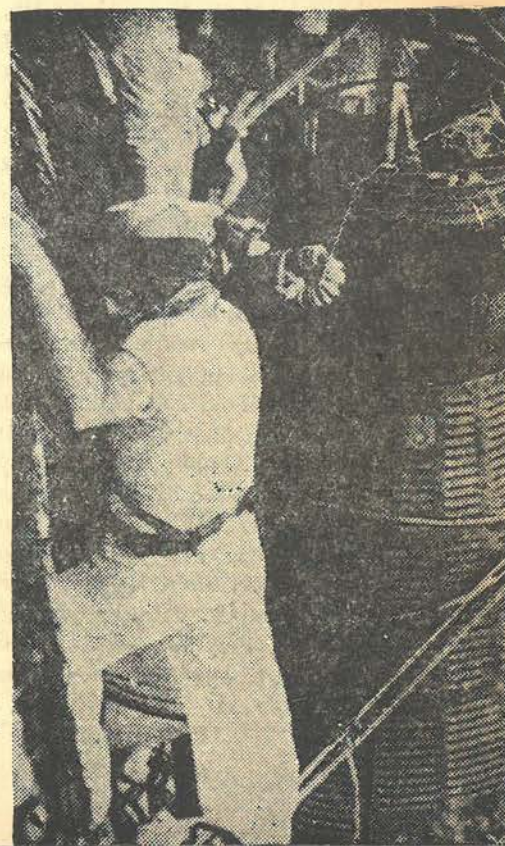
Thoạt tiên, nếu chỉ nhìn qua kết quả tức thì : Nga đã bắn được hai nhà phi hành (Gagarin và Titev) bay quanh quả đất còn Mỹ mới chỉ bắn được có một (Glenn) — hai nhà phi hành Shepard và Grissom chỉ thành công trong những vụ bắn xạ thuật — đồng thời sức đẩy của các hỏa tiễn Nga (360.000 kilô) mạnh gấp đôi sức đẩy của các hỏa tiễn Mỹ, người ta có thể đưa ra một kết luận nông nổi : Nga đã tiến hơn Mỹ trong công cuộc thám

hiểm không gian. Kết luận này có thể đúng một phần nào, nhưng thật ra, hết sức khó so sánh. Bên phía Nga, người ta đã đặt hết sức lực vào cuộc bắn một con người ra vũ trụ, ích lợi về mặt khoa học đã dành, thắng lợi bên phương diện chính trị cũng chẳng kém. Các tiến triển lớn lao của họ trong lĩnh vực sức đẩy của hỏa tiễn đã cho phép họ sớm bắn được vệ tinh không lồ. Bên phía Mỹ, tuy vấn đề nhiên liệu chưa được hoàn hảo, người ta đã xông vào một chương trình rộng lớn. Kết quả là Mỹ đã bắn một số rất lớn vệ tinh (chiếc Thân hữu VII của Glenn là vệ tinh thứ 69 của Mỹ, còn Nga chỉ bắn có 43 chiếc không kể hỏa tiễn) tuy nhỏ nhưng đem theo đủ thứ dụng cụ đo lường, thành thử các nhà bác học Mỹ có lẽ đã hiểu biết không trung rành mạch hơn các bạn đồng nghiệp Nga.

Vụ bắn Glenn này còn đem lại một thắng lợi rất lớn cho Mỹ về mặt tâm lý : Glenn đã ra đi và trở về mặt đất trước mặt

tất cả mọi người mục kích tại chỗ hay qua các màn ảnh vô tuyến truyền hình. Không có một chút che giấu hay có gì lừa dối phỉnh phờ. Nói vậy không phải là trách Nga đã không thành thật trong cuộc chạy đua nhưng ta còn nhớ về vụ Gagarin thì một thông cáo cho biết khi mọi việc đã xong xuôi, còn Titov thì thế giới chỉ rõ khi chàng đã lên đến quỹ đạo, nghĩa là giai đoạn khởi hành nguy hiểm đã qua. Mỹ đã chơi với sự thật, khó khăn và nguy hiểm, và sự

Vệ-tinh Thân hữu VII của Đại-lá John Glenn khi được vớt lên chiếc khu trục hạm Noa. Nhà phi-hành đang còn nằm trong capsules.



thật đã biết đến ơn cho Mỹ.

Ngoài ra ta cũng nên nghĩ đến thắng lợi chuyên môn. Vụ bắn Glenn đã giải thoát cho các nhà kỹ thuật Mỹ biết bao lo ngại dụt dề và mở cửa vũ trụ cho họ, từ trước chỉ có người Nga có thể dẫn chân vào. Để đánh giá phân minh thắng lợi này cần phải đặt lại công cuộc khảo sát không gian trong khuôn khổ lúc ban đầu. Năm 1957, khi Nga bắn chiếc vệ tinh đầu tiên, thật là một tin bất ngờ cho Mỹ. Từ trước Mỹ chẳng có lo gì về môn không gian. Nhân năm Địa cầu học quốc tế, Mỹ cũng có nghĩ cho bắn vài vệ tinh tí hon mang theo dụng cụ đo lường nhưng không cố lo đóng hỏa tiễn lớn. Kế hoạch Vanguard hồi ấy chỉ nhận được có 12 triệu Mỹ kim và người ta dùng những kỹ thuật sẵn có từ trận chiến tranh trước. Ai cũng đã có nghe nói Đức trước kia đã có bắn những loại hỏa tiễn V2. Hưởng thụ được những kỹ thuật này, đáng lẽ Mỹ phải xông ngay vào môn khảo sát không trung nhưng mặc dầu những lời kêu gào của các nhà chuyên môn và bác học, chính quyền Mỹ đã không chịu hiểu những quan hệ vô cùng lớn lao giữa sự mở mang kỹ nghệ và môn hàng

không vũ trụ. Ngay ngoại trưởng Foster Dulles hồi ấy cũng có tuyên bố rằng một cuộc bắn người lên cung trăng chỉ làm tốn tiền mà lại vô ích. Nhận định lầm này đã làm mất cho phe Mỹ mười năm... Đây là vào khoảng 1953. Những năm tiếp sau, Mỹ vẫn khư khư nắm giữ ý mình. Sự sai lầm thứ nhì là không chịu nhận sự sai lầm thứ nhất. Những thí nghiệm không gian vẫn tiếp tục với những dụng cụ của thời xưa... Cho đến 1958, Đại hội Hoa kỳ mới thiết lập cơ quan hàng không N.A.S.A. và bắt đầu mở mang công cuộc khảo sát; thiết lập chương trình rộng lớn, xây đắp căn cứ Cap Canaveral, học hỏi những phương cách bắn đẩy mới, lập thêm nhiều phòng thí nghiệm, dự trữ và thí hành kế hoạch đóng những hỏa tiễn lớn. Một số vốn khổng lồ đã được tung ra và người ta tính trong những năm sắp tới đây kỹ nghệ không trung Mỹ sẽ dùng tới một triệu người. Để có một con số cụ thể, xin biết riêng về vụ bắn Glenn, cơ quan N.A.S.A. đã tốn tới 400 triệu Mỹ kim phổng chia ra như sau: 160 để khảo cứu và đóng kapsuyn, 95 triệu về hệ thống kiểm tra, 85 triệu về máy hỏa tiễn và các vụ thử máy, 35 triệu về những khảo

cứu bên cạnh và 25 triệu để thầu hồi kapsuyn! Mỹ đã thừa giầu và cố rút để bù lại những năm chậm trễ.

Sau vụ bắn Glenn, các nhà bác học Mỹ đã hết sức hài lòng và ta hết sức cảm thông. Tuy nhiên họ đều đồng ý là thành công vừa rồi chỉ là một bước đầu trong công cuộc chinh phục không gian. Mỹ vừa mới tiến được một bước cũng như Nga trước đây với các vụ bắn Gagarin và Titov: người ta biết chế ra được một kapsuyn chịu đựng được sức nóng lúc cọ xát với khí trời (chi tiết chuyên môn: kapsuyn được một lớp kim loại titan dày một ly bao bọc), người ta biết con người có thể chịu đựng được khoảng không gian vô trọng lực cùng các lực gia tốc và phản gia tốc khi kapsuyn ra đi và trở về lại quả đất (theo ông dân biểu Anfuso thì Titov hiện bị điên nhưng tin này không có gì chính thức) người ta thấy cần phải có người ngồi trong vệ tinh vì như đã thấy trong chiếc Thân hữu VII, bộ phận tự động điều khiển kapsuyn trong một lúc không vận dụng nữa và nhà phi hành phải cầm lái lấy. Những sự hiểu biết này sẽ giúp nhiều cho Mỹ tiến

manh trên đường khảo sát. Từ chỗ biết có thể bắn người ra khỏi quả đất, bây giờ phải đi đến điểm làm sao cho nhà phi hành trở thành hữu ích. Ngoài ra khi thấy bắn được một người lên không trung, phải khảo sát để bắn cho được nhiều người. Như vậy nghĩa là kapsuyn cần phải lớn hơn, sức đẩy của hỏa tiễn cũng cần phải mạnh hơn. Mỹ thường đi từng bước nhỏ, ta hiểu ngay Mỹ còn trở lại nhiều lần với những vụ bắn tương tự vụ bắn Glenn vừa rồi. Sau đấy, vào khoảng cuối 1962, đầu 1963 Mỹ mới cho bắn vệ tinh có người nhiều vòng xung quanh quả đất. Đồng thời kapsuyn Mercury vừa mới mang Glenn ra vũ trụ sẽ nhường chỗ cho những kapsuyn loại Gemini có thể mang theo hai hay nhiều nhà phi hành.

Trong lúc chờ đợi, các bác sĩ chuyên môn Mỹ sẽ theo dõi sức khỏe của Glenn cũng như hiện nay bên Nga người ta đang xem xét Gagarin và Titov. Hai vấn đề quan trọng nhất hiện đang được đề cập và cần phải giải quyết xong trong một thời gian gấp rút là tác dụng của vô trọng lực và các quan tuyến trong vũ trụ lên con người. Ta biết con người

trên mặt đất chịu đựng trọng lực một gam và tất cả các cơ quan trong cơ thể đều quen với lực ấy. Bây giờ lấy mất lực ấy đi, cơ thể có thể bị thối loạn, bộ phận hô hấp dừng chậm lại, tình trạng buồn nôn xuất hiện, nếu kéo lâu các bắp thịt sẽ bị suy nhược, máu chạy chậm lại có thể gây nên xung đột tâm mạch. Hai phương pháp được nêu ra để chống lại tác dụng của vô trọng lực là chế một bộ áo quần đặc biệt có lò xo ép các mạch máu vào mình hoặc cho vệ tinh tự quay trên mình để gây ra trọng lực nhân tạo. Về mặt các quan tuyến của vũ trụ, hiện nay người ta chưa có biết gì chắc chắn nhưng đã có một vài nhận xét đáng đề ý : ông Simmons dùng bóng lên cao 30 cây số và ở lại cao độ ấy khoảng 30 giờ, nay bị bệnh vì tác dụng của các quan tuyến, bên phía Nga, các bản báo cáo cho biết tác dụng về di-truyền sẽ rất là quan trọng. Trong cuộc bắn của Glenn vừa rồi cũng như các cuộc bắn Gagarin và Titov trước đây, vệ-tinh chỉ chạy trong khoảng cao độ 200 và 600 cây số để tránh các đai tia vũ trụ nên thí nghiệm chưa cho biết nếu phải vượt qua các đai tia vũ trụ thì cơ thể con người sẽ bị những gì.

Theo những khám phá mới mẽ nhất, người ta có thể chia các tia vũ trụ ra làm hai loại : các tia vũ trụ sơ cấp và trung đẳng và những bức xạ Van Allen. Các tia vũ trụ loại thứ nhất nằm ở khoảng cao độ 180 cây số gồm có những prôtôn (nhân nguyên tử khinh khí) và nhân nguyên tử hêlium ; người ta cho rằng nếu vượt qua rất mau các tia vũ trụ này những lúc mặt trời yên (vì các tia này phần lớn từ mặt trời mà lại) thì cơ thể sẽ ít bị gì đáng sợ. Những bức xạ tụ hợp lại thành hai đai bao quanh quả đất gọi là đai Van Allen, tên nhà bác học đã khám phá ra, thì mới thật là nguy hiểm. Những đai này chỉ bắt đầu vào khoảng cao độ 640 cây số mà thôi nên ngày nào vệ tinh chạy thấp hơn 600 cây số thì chưa cần phải giải quyết xong vấn đề. Như bác sĩ E.L. đã viết, thật phải có nhiều can đảm hoặc vô tư mới dám thử thách một mối nguy hiểm ít được biết như vậy.

Ngày nào các nỗi khó khăn này chưa thanh toán xong thì con người còn bị cầm tù trong quả đất. Trước những vấn đề nan giải ấy, tưởng người ta cũng nên hợp lực với nhau thì hơn. Lẽ tất nhiên khi Mỹ và Nga bắt tay nhau làm việc

chung thì ta mất một cuộc chạy đua hào hứng mà bây giờ đây chưa chắc ai đã hơn. Nhưng có phải vì vậy mà người ta phải làm việc riêng biệt nhau không ? Sau vụ bắn Glenn, Korutsốp đã đề nghị cộng tác với Mỹ trong công cuộc khảo sát không gian. Nói đúng ra đây chỉ là một tiếng vang chậm vì ngay sau vụ bắn Gagarin, tổng thống Kennedy đã có đề nghị này. Dù sao,

gần đây tổng thống Kennedy đã tỏ ý tán thành trên nguyên tắc một cuộc làm việc chung. Tuy vậy ta khoan vội mừng thấy hai cường quốc hợp lực cùng bắn một người lên cung trăng. Cuộc chạy đua đang tiếp tục và ta chờ xem ai cướp được chị Hằng.

VÕ QUANG-YẾN

(Paris)

● Những thành tích bắn người ra vũ-trụ

TÊN	GAGARIN	SHEPARD	GRISSOM	TITOV	GLENN
Ngày	12-4-61	5-5-61	21-7-61	6-8-61	21-2-62
Vệ-tinh	Đông phương I	Tự-do VII	Chuông Tự-do VII	Đông phương II	Thần hữu VII
Cao độ	177 cây số	185 cây số	188 cây số	177 cây số	185 cây số
Đường bay	41800 —	486 —	488 —	700000—	128000—
Tốc lực	27840 cs/g	8260 cs/g	8484 cs/g	28400cs/g	28000cs/g
Thời-gian	1 giờ 48	0 giờ 15	0 giờ 15	25 giờ 18	5 giờ 30
Quanh quả đất	1 vòng	0 vòng	0 vòng	17 vòng	3 vòng
Cápsuyn	4275 kilô	1020 kilô	1300 kilô	5080 kilô	2005 kilô



★ DANH NGÔN

● Người ta dùng lửa để thử vàng, dùng vàng để thử đàn-bà, và dùng đàn-bà để thử đàn-ông.

● Ai có thể cai trị được một người đàn bà thì có thể cai trị được một nước.

HONORÉ DE BALZAC

Nắng nhảy múa trên ngọn dừa, sóng nước,
 Trên con đò chở khách lướt sang sông
 Trên tóc xanh người con gái má hồng
 Chim trời nhạc ngày bắt đầu đời mới
 Những con đường trở mình đầy tiếng nói,
 Đầy tiếng cười tiếp nối bước chân đi.
 Hai hàng cây xanh nghe truyện xuân-thì
 Trên môi thắm của đôi người con gái.
 Các em nhỏ vô-tư thời trẻ-dại
 Tung-tăng đi, ôm sách vở đến trường
 Yêu hai mùa mưa nắng đẹp quê-hương,
 Ngàn tia mắt sáng ngời bao ý-chí
 Như nghe vẳng từ chớp Đài Chiến-Sĩ
 Khúc hùng-ca duy nhất của non sông.
 Những người con trai xây mộng trong lòng
 Với màu quần xanh, với màu áo trắng
 Đời học-sinh mơ tương-lai sáng lạn,
 Hồn lâng lâng, chân nhịp bước hiên-ngang.
 Đoàn nữ-sinh qua công-viên Bạch-Đặng
 Áo dài trắng trắng bờ hồ xanh biếc,
 Nụ cười đẹp lòng yêu đời tha-thiết,
 Dáng dịu-dàng quyến-rũ lớp mây say.
 Công-trường Lam-Sơn lá quốc-kỳ bay.
 Sương còn đọng cành dương xanh, bãi cỏ.
 Làn gió mát lướt dài trên dãy phố,
 Công-trường An-Hội thương nhớ muôn đời.
 Bác phu-xe qua giờ phút nghỉ-ngơi
 Nhìn đại-lộ tung-bùng như Đại-hội:
 Mây trắng bay ngang bến đò Cái-Cối
 Bờ sông vương hương vị nước dừa xiêm.
 Buổi sáng Bến-tre thơm ngát con tim
 Anh lính Cộng-Hòa đi giữa lòng đất Trúc.
 Xe xuôi ngược động-cơ rền không dứt,
 Người ngược xuôi in gót nẻo đường xa.
 Trọn vẹn ôm một nguồn sống bao-la
 Bến-tre hát dưới mặt trời buổi sáng.

buổi sáng Bến Tre

★ MỘNG
THÔN
(Bến-tre)

H O A SÚNG

★ NGUYỆT
(Đồng quê Long-Xuyên)



Hoa nắng vương buồn nẻo biệt ly
 Hoa dâng lên giếng mắt xuân thì
 Hoa thương vành nón chiều e ấp
 Hoa lệ rung màu ướt cánh mi
 Nắng cài lên mái tóc em thơ
 Sao nắng khai hoa chẳng hẹn giờ ?
 Chao ôi hương nắng say hồn nhạc
 Nắng gọi cho lòng những nét mơ
 Tôi dệt vần thơ đón nắng về
 Giữa ngàn phượng nở thắm chiều quê
 Nắng hôn lên má trang dài các
 Nắng nhuộm môi ai buổi hẹn thề
 Ôi đẹp làm sao màu hoa nắng
 Đan gióng tuổi mộng ngát hồn trinh
 Đài hoa chen lá xanh trời biếc
 Rạo rực tim ai nỗi vạn tình !

Bờ ao quanh quanh
 Làn nước xanh xanh
 Đóa hoa súng trắng
 Duyên-dáng nghiêng mình...
 Mây chiều lơ thơ
 Say nhìn ngàn ngơ
 Chờn-vờn cánh bướm
 Ngây ngất hoa mơ...
 Cành lá xiêu xiêu
 Lơ-là nắng chiều
 Kết vần thơ trắng
 Dâng cánh hương yêu...
 Hoa trắng rung rinh
 Ngả ngót bên mình,
 Dịu-dàng mây gió
 Hôn môi hoa trinh...
 Thuyền còn lênh đênh
 E-ấp sau cành
 Em là thôn-nữ
 Vương vương tơ duyên...

hoa nắng

★ TUYẾT-ÁI
(Đà-nẵng)

NHÂN-VẬT



Xuân Thu

TỔNG-CHIÊU-CÔNG từ khi còn làm thế-tử vẫn hay giao-du với bọn Công-tử Ấn, Công-tôn Khổng-Thúc và Công-tôn Chung-Ly. Tới khi lên làm vua việc gì cũng nghe lời ba người ấy, bỏ hết cả chánh-trị, hằng ngày rủ nhau đi săn bắn để

mua vui. Triều-thần biết trong nước sẽ có loạn nên nhiều người xin cáo lão về hưu. Trong số này có quan tư-thành là Công-Tôn-Thọ. Chiêu-Công cho con Thọ là Đãng-Ý-Chư thay thế chức này. Công-Tôn-Thọ thường dặn Ý-Chư: « Vua vô-đạo, làm cận-thần khó tránh tai-vạ. Từ chức thì không ai giúp đỡ họ hàng. Con là phân nửa của ta, ráng chặm chết một chút. Tuy mất con nhưng khỏi mất họ. »

Bà Vương-Cơ tức là vợ Tống-Tương-Công và là tổ-mẫu Chiêu Công tuy đã già mà còn đa-dâm.

ĐĂNG-Ý-CHƯ

★ THIẾU-SƠN

NHÂN VẬT XUÂN THU

Bà say-mê một người em của Chiêu - Công là Công-Tử-Bảo. Người này mặt mày đẹp như con gái. Một hôm bà cho Bảo uống rượu say rồi ép chuyện mây mưa, nhưng Bảo hết sức chống cự và thoát khỏi. Nhưng Vương-Cơ không chịu dút tình nên muốn phế bỏ Chiêu-Công để lập Công Tử Bảo. Chính Bảo cũng muốn giết chiếc ngai vàng. Thế là mầm loạn đã bắt đầu gieo.

★

Vương-Cơ ngầm sai người giết bè-dân của Chiêu-Công là bọn Khổng-Thúc, Chung-Ly và Công-tử Ấn. Đãng Ý-Chư sợ chạy qua tị-nạn ở nước Lỗ.

Công-tử Bảo và các quan đại phu đứng ra điều đình hòa giải và cho người sang nước Lỗ triệu Đãng-Ý-Chư về mà cho phục chức cũ.

Năm thứ 7 đời Tống-Chiêu Công, nước Tống mất mùa, Công-Tử Bảo đem lúa gạo và của riêng phát cho dân đói, lại kính kẻ già, tôn người hiền, phạm những người nào từ 70 tuổi trở lên mỗi tháng đều có lúa gạo và

thực phẩm gọi biểu, Công-Khanh đại phu cũng có đồ biểu, còn những người nào có nghề khéo, tài hay đều được thu dùng và trả lương trọng hậu.

Năm thứ 8 đời Chiêu-Công, nước Tống lại mất mùa. Công tử Bảo hết của riêng thì Vương-Cơ đem của riêng cho Bảo dùng để thu phục nhơn-tâm. Bởi thế mà cả nước ai cũng khen Công-Tử Bảo là người nhơn-đức và muốn cho chàng lên làm vua. Chàng biết người trong nước đã về mình nên bàn với Vương-Cơ việc giết Chiêu-Công để đoạt lấy ngai vàng.

★

Vương-Cơ biết ngày Chiêu-Công đi săn ở đất Mạnh-Chư bèn âm mưu với Công-Tử Bảo để thi hành kế hoạch như sau : Sau khi nhà vua ra đi Vương-Cơ sẽ cho người đóng hết cửa thành để ngăn quân cứu giá. Công tử Bảo sẽ đem người đi giết chết nhà vua.

Quan tư-thành Đãng-Ý-Chư nghe biết tin đó liền nói với Chiêu-Công : « Chúa-Công chớ nên đi săn. Nếu đi săn thì chắc không trở về được. »

Chiêu-Công đáp :

— Nếu có kẻ định nổi lên làm loạn thì dầu ta có ở nhà cũng không tránh được nào !

Nói xong Chiêu-Công bèn sai quan hữu-sư là Hoa-Nguyên và quan tả-sư là Công-tôn Hữu ở nhà giữ nước còn mình thì chuyển vận các đồ bảo-ngọc trong kho thẳng đường tiến ra Mạnh-Chư. Nhà vua vừa ra khỏi cửa thành thì Vương Cơ sai người triệu Hoa-Nguyên và Công-tử Hữu vào mà giữ ở trong cung, rồi sai người đóng chặt cửa thành lại. Công-tử Bảo khiến quan tư-mã là Hoa-Ngẫu tuyên cáo với quân sĩ rằng :

— Ta phụng-mạng Vương-Cơ tôn-lập Công-tử Bảo làm vua mà trừ bỏ vô-đạo hôn-quân đi, các người nghĩ thế nào ?

Quân sĩ reo ầm lên :

— Chúng tôi xin vâng mạng.

Người nước Tống nghe nói ai cũng thuận cả. Hoa-Ngẫu đem quân đuổi theo Tống Chiêu-Công. Đương Ý Chư khuyên vua chạy sang nước khác. Chiêu-công nói :

— Trên từ tổ-mẫu, dưới đến

người trong nước ai cũng thù nghịch với ta huống chi các nước chư-hầu, còn nước nào chịu giúp ta nữa. Thay vì chết ở nước khác, chẳng thà chết ở nước nhà còn hơn.

Nói xong, Chiêu-Công truyền đóng quân lại nấu cơm ăn để cho bọn theo hầu đều được no đủ. Ăn xong nhà vua bảo :

— Việc này lỗi tại ta, chứ các người có dự gì đến ! Các người theo hầu ta trong mấy năm nay, ta chưa có gì đền công. Nay có các đồ bảo ngọc ở đây ta chia tặng cho các người. Các người nên trốn đi kéo chết oan.

Bọn theo hầu đều khóc mà nói rằng :

— Xin Chúa Công cứ đi, nếu có quân đuổi theo, chúng tôi sẽ hết sức cố đánh.

Chẳng bao lâu Hoa-Ngẫu kéo quân đến vây kín Chiêu-Công rồi tuyên bố :

— Ta phụng mạng Vương Cơ chỉ giết một mình đưa hôn-quân mà thôi, không hại gì đến các người cả.

Tống Chiêu-Công cũng xua

đuổi những người theo hầu đi. Bọn theo hầu chạy tan quá nửa. Đương Ý Chư vẫn chống gươm đứng ở bên cạnh Chiêu-Công. H-a-Ngẫu lại tuyên cáo mạng-lệnh Vương Cơ triệu Đương Ý-Chư về. Ông thở dài mà than :

— Làm bề tôi mà hoạn-nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục, thà chết còn hơn.

Hoa-Ngẫu cầm giáo xông vào đâm Chiêu-Công. Ý-Chư lấy mình che cho nhà vua rồi cầm gươm đánh nhau với Hoa-Ngẫu. Quân Hoa-Ngẫu xúm lại giết Ý-Chư trước, giết Chiêu-Công sau, bọn theo hầu kẻ nào không trốn đi đều bị giết cả.

Hoa-Ngẫu kéo quân về báo-cáo công-tác với Vương-Cơ. Bọn Hoa-Nguyên và Công-tử Hữu làm kiến nghị suy-tồn Công-tử Bảo là người nhân đức đáng làm vua. Vương-Cơ truyền lập Bảo lên ngôi lấy hiệu là Tống Văn-Công. Hoa-Ngẫu vừa triều-hạ xong về nhà thì đau bụng mà chết. Văn-Công khen Đương Ý-Chư là trung-thần mới dùng em là Đương-Hủy làm quan Tư-Mã thay cho Hoa-Ngẫu.

★

Câu chuyện trên đây cho ta những ấn tượng nặng nề về những con người mất dạy. Họ thì đua làm bậy mà người thắng cuộc lại là một cụ già. Vua phế bỏ việc triều chánh, kết phe lập đảng để sẵn bán mua vui đã là bậy. Nhưng em mà âm-mưu giết anh để chiếm lấy ngai vàng lại còn bậy hơn nữa. Nhưng bậy hơn hết lại một cụ già còn ham muốn trai tơ mà đưa trai tơ đó lại là cháu gọi mình bằng bà.

Trước một cuộc thi đua đặc-biệt như thế thì bọn triều-thần văn võ phản phé và trở cờ chẳng có gì đáng nói.

Nhưng giữa đám người như trên mà có một Đương-Ý-Chư thật là quý-hóa vô cùng, đẹp đẽ vô cùng.

Nhưng người ta tự hỏi : sao Ý-Chư không cáo lão từ-quan ngay từ lúc đầu như nhiều người khác ? Nếu ông rút lui sớm thì ông sẽ bảo toàn danh tiết, trước khi phải bỏ nước mà chạy trốn, sau khi chịu chết theo vua.

Có lẽ vì lời căn dặn của cha mà ông phải nương náu qua ngày chịu bổng-bộc của một hôn quân để giúp đỡ họ hàng.

« Một kẻ làm quan cả họ được nhờ » đó là quan niệm của công chức thời phong kiến. Nếu ông không muốn làm một trung thần thì ông không có chuyện khổ tâm và cũng không đại gì mà phải chết. Làm tôi trung ở thời loạn là nắm sẵn cái chết trong tay, càng chết chậm càng chịu thêm đau khổ. Biết vua không đáng thờ mà cứ phải thờ thì khi vua lâm nạn không thể nào chẳng chịu chết theo vua. Nhưng có điều đáng trách là sao trước lúc theo vua đi sẵn để chịu chết không thấy ông có một lời nói nào, một hành động nào, một thái độ nào đối với những việc làm của nhà vua và những âm mưu của phe phản-loạn. Chính Đông-Lai tiên-sinh đã hạ những lời phê bình như sau :

« Lúc đầu, Đàng-Ý-Chư bỏ đi là vì nghĩa phải bỏ mà đi. Lúc sau, trong buổi đi sẵn theo vua mà chết thì vì nghĩa cũng nên chết. Nhưng Đàng Ý Chư là họ hàng thân thích với vua, làm quan lại đến chức tư-thành, vậy mà ngồi xem Chiêu-Công hành động vô-đạo, ngồi xem Tương-Công phu-nhơn chết-

chứa thù hận, ngồi xem Công-tử Bảo âm-mưu soán-ngịch ! Biển-cổ đã rõ-rệt chỉ chờ có dịp sẽ phát hiện, vậy mà trên không nghe Ý Chư can-gián vua, giữa không nghe Ý-Chư điều đình gỡ rối cho vua, cuối không nghe Ý-Chư dùng võ-dùng để cứu nạn cho vua. Chờ đến khi có loạn mới bỏ mà đi, đi sao mà muộn thề ? Chờ khi vua bị thí mới chết theo, chết sao mà vô-ích thề ? »

Trách thì cứ trách nhưng Đông-lai tiên-sinh vẫn không phủ-nhận lòng trung-nghĩa của Đàng Ý-Chư. Chính kẻ nghịch của Chiêu-Công cũng phải nhìn nhận ông là trung-thần và phong cho em ông làm tư-mã, lớn hơn chức tư-thành của ông. Như thế thì cái chết của ông đâu phải là vô ích vì họ hàng ông vẫn có kẻ làm quan để nhờ cậy. Hơn nữa, mặc dầu Chiêu-Công nhiều khuyết điểm và tội lỗi, nhưng ông đã tỏ ra can đảm và cao thượng trước khi chết thì Đàng Ý-Chư cũng vui lòng được chết chung với một người như thế cho khỏi phải sống để phục-vụ một con đi già và một thằng vua phản bội.



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

1910-1960

(Tiếp theo P.T. số 77)

★ NGUYỄN-VỸ

N G H E người ta đồn cô Anna, con gái quan Thượng-Thor, đi du học bên Pháp mới có 3 năm mà về nước đã quên hết « tiếng Annam », Phan Tuấn không tin. Nhưng hằng ngày, Phan-Tuấn được bà con trong tỉnh nói lại — những người đã được nghe rõ-ràng cô Hai « nói tiếng Tây như Đằm » và quên hết « tiếng Annam » — Tuấn định chờ một cơ hội gặp cô Anna để xem lời đồn đãi của thiên hạ có đúng thật hay không ?

Một buổi sáng thứ Hai, Tuấn đang ngồi làm việc nơi bàn giấy Tòa-sứ, thì cô Anna bước vào. Tuấn lễ phép đứng dậy :

— Chào cô, cô đến có chuyện chi ?

Cô Đằm An-Nam trở mặt ngo Tuấn, hỏi lại bằng tiếng Tây :

— Qu'est-ce-que vous dites ?
(Anh nói cái gì ?)

Tuấn điềm-nhiên hỏi :

— Thưa cô, cô muốn gặp ai ?
— Voulez-vous parler français ? Je ne comprends pas l'annamite.

(Anh hãy nói tiếng Tây cho tôi nghe. Tôi không hiểu tiếng An-nam)

Tuấn cười :

— Ah ! Pardon ! Vous êtes Française ?

(À, xin lỗi cô, cô là người Pháp ?)

— Oui. Et je veux voir Monsieur le Résident.

(Phải, và tôi muốn gặp Quan Sứ).

Một giờ sau, cô Anna ra về,

Ông Sứ gọi Phán Tuấn vào văn phòng của ông, và khen ngợi cô Anna nói tiếng Pháp y như giọng một cô đầm ở Paris. Ông thuật lại cho Tuấn nghe lời cô Anna vừa mết với ông rằng lúc nãy cô mới đến nghe Tuấn nói « tiếng Annam » cô không hiểu gì cả... Rồi ông Sứ hỏi Tuấn :

— Quả thật cô Anna quen

Anh có hiểu ra làm sao không?

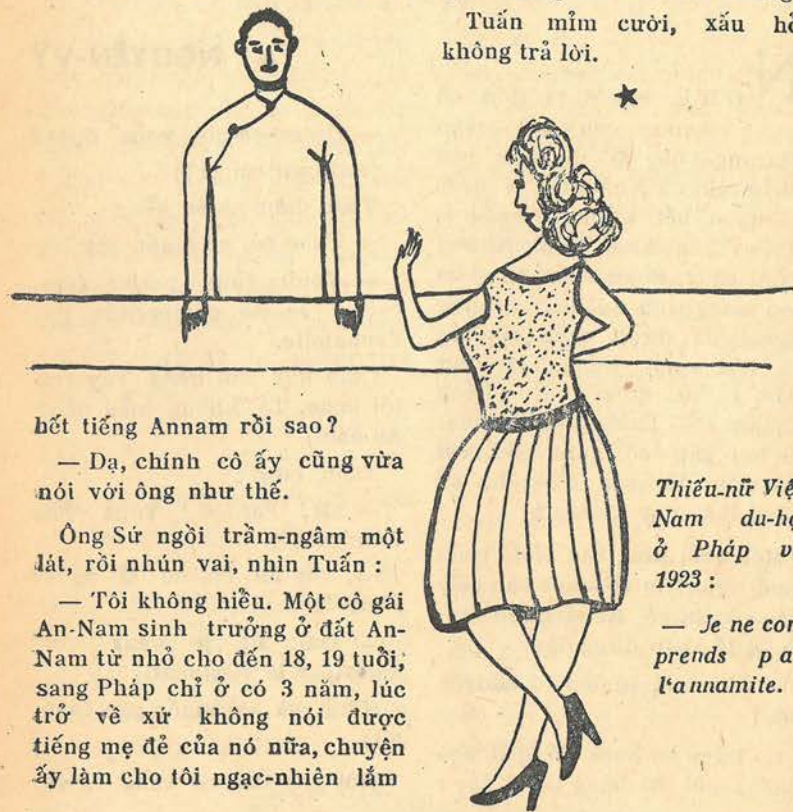
— Dạ không.

— Có hai lẽ, một là tiếng An-nam-mit là một thứ tiếng rất tồi, hai là cô Anna là một người An-nam-mit rất tồi.

Đề kết luận, ông Sứ cười hỏi đùa Tuấn :

— Còn anh, Tuấn, khi anh nói tiếng Pháp với tôi, anh có quen tiếng An-nam-mit không?

Tuấn mỉm cười, xấu hổ, không trả lời.



bết tiếng Annam rồi sao?

— Dạ, chính cô ấy cũng vừa nói với ông như thế.

Ông Sứ ngồi trầm-ngâm một lát, rồi nhún vai, nhìn Tuấn :

— Tôi không hiểu. Một cô gái An-Nam sinh trưởng ở đất An-Nam từ nhỏ cho đến 18, 19 tuổi, sang Pháp chỉ ở có 3 năm, lúc trở về xứ không nói được tiếng mẹ đẻ của nó nữa, chuyện ấy làm cho tôi ngạc-nhiên lắm

Thiếu-nữ Việt-Nam du-học ở Pháp về, 1923 :

— Je ne comprends pas l'annamite.

Năm 1923, các « quan An-nam » ở tỉnh Q. điều khiển công việc đúc một con voi bằng đồng, đề gởi ra Huế dâng lên Khải-Định trong dịp Tứ-tuần của ông vua này.

Nơi đúc là khu vườn hoang của Kho tỉnh, ngay trước trường học, phía bên kia đường cái, sau một bức tường dài vuông-vức bao bọc chung quanh Kho.

Tuấn-em, cũng như số đồng học-trò, mê xem công việc này lắm. Buổi sáng, buổi chiều, xem Tuấn - em thường đến thật sớm trước giờ học, và trong các giờ chơi, Tuấn rủ một bọn học-trò cùng lớp, chạy qua Kho để xem đúc tượng Voi.

Không biết các đồ đồng lấy ở đâu mà nhiều thế ! Nồi đồng, mâm đồng, chảo đồng, lu đồng, bỏ vào bốn nam cái chảo lớn, nấu thường xuyên trên một đồng củi cháy hừng-hực, suốt mười ngày đêm, cho đến khi đồng chảy ra để đổ vào khuôn. Khuôn Voi bằng đất sét, do một người thợ hồ Việt-Nam xây lên, giống hình con Voi, nhưng không đẹp tý nào cả : Chân cẳng, thân hình, đầu và đuôi, đều thẳng cứng, cái vòi cũng chĩa ra ngay đơ, hai tai thì nhỏ, cái bụng thì bự. Tuấn-

em tò mò hỏi mấy người thợ đúc, mới biết rằng các đồ đồng dùng nấu để đúc tượng Voi là do các làng xã thau nhặt của dân chúng, theo lệnh quan Tỉnh và các quan Phủ-huyện. Sự thực thì các quan thau góp của dân nhiều đồ đồng lắm, nhiều gấp ba gấp bốn số đồng để đúc tượng Voi, nhưng các Quan lớn lấy bớt một phần, các quan nhỏ lấy một phần, còn lính tráng và những kẻ thừa hành chức-vụ lấy một phần. Còn lại bao nhiêu cất trong kho để đúc tượng, có lính lệ canh giữ. Một đêm tối trời, một chị đàn bà ở gần đấy lên lấy trộm được một chiếc nồi đồng, bị bắt quả tang. Lính dẫn chị qua dinh Quan Án, quan truyền lính đánh chị mười roi, rồi đem qua giam bên nhà Lao.

Tượng Voi đúc một tháng mới xong, và phải đúc đi đúc lại ba lần vì hai lần đầu bị hỏng. Lần thứ nhất con Voi không có vòi, vì đồng chảy không đều. Lần thứ hai có đủ vòi, hai ngà, bốn chân, có cả cái đuôi lớn bằng chiếc dũa, nhưng trên đầu Voi bị sút mẻ một cái tai, nên Quan Tuấn truyền lính đúc lại. Lần thứ ba này, các người thợ phải nấu một nồi xối, mua một nải chuối, một bình rượu và đèn hương, cúng cái miếu thờ Thổ-

Thần nơi góc vườn Kho. Tuần-em có tính tò - mò, cái gì cũng muốn coi, chuyện gì cũng muốn biết, cho nên nó chạy theo xem ông thợ cả cùng Thần. Nó lễ phép vòng tay đứng dựa vào cột miếu, nghe ông thợ cả khăn vái như sau đây :

«Con được lệnh của Quan Tuần Vũ khuya này phải đúc cho xong tượng voi đồng để kịp ngày đưa ra Huế dâng lên Đức Đại-Nam Hoàng-Đế, để mừng lễ Khánh-Thọ Từ-Tuần của Hoàng đế. Vậy con lạy xin Thổ-địa linh thần gia hộ cho con đúc tượng voi được hoàn thành, viên-mãn, kéo có tội với Đại-Nam Hoàng-đế!»

Cúng lạy xong ông thợ-cả lấy hai đồng tiền kẽm, một mặt tiền bôi vôi, một mặt không, khẽ thả rơi hai đồng tiền xuống mặt đĩa sành để gieo quẻ, xem Thổ-Thần có ưng thuận và chứng minh cho không? Nếu tiền rơi xuống đĩa một đồng ngửa (có bôi vôi) và một đồng sấp (không có vôi) tức là Thần bằng lòng. Nếu trái lại: cả hai đồng đều ngửa hết, hoặc sấp hết, tức là Thần nhất định phá phách việc đúc tượng voi đồng dâng lên vua Khải-Định.

Chẳng may, khi ông thợ cả

gieo quẻ thì cả hai đồng tiền đều nằm sấp.

Gieo lại lần thứ hai, hai đồng tiền đều ngửa. Gieo tiếp lần thứ ba, hai đồng tiền nhảy tung ra ra ngoài đĩa, rớt xuống đất.

Ông Thợ-Cả rầu rĩ muốn khóc lên được. Theo lệ gieo quẻ, quá lắm là ba lần, được hay không cũng thôi, chứ không ai gieo lần thứ tư. Ông Thợ Cả nhất định xin quẻ lần thứ tư và lạy lục Thổ-Thần thiếu điều gãy xương sống. Lạy xong, ông cầm cây dè, nên, cúi xuống soi kiếm hai đồng tiền, nhưng chúng nó văng vào khe tường nào, hay nấp trốn trong bụi cỏ lùm cây nào, ông và bốn người thợ đúc lúi cuội tìm mãi không ra. Các ông thợ đành bưng xôi, chuối và cầm bình rượu đi.

Ông lâm-bầm nói với bốn anh thợ phụ của ông :

— Cái ông Thần Thổ Địa này cứng đầu cứng cổ thật ! Tượng Voi đúc để dâng lên Vua, mà ông cứ theo phá phách mãi : đó là phạm tội khi quân, chứ không phải giỡn à !

Rốt cuộc cái tượng Voi cũng đúc xong nội trong đêm ấy. Con voi không đẹp, nhưng cũng may không bị sút vôi sút tai chi cả, xem cũng ra vẻ con Voi !

Rồi, các bạn có biết, con Voi đồng ấy phải chở đi bằng cách nào không, từ tỉnh ra Huế ? «Quan An-nam» truyền lệnh thợ mộc đóng một cái củi to bằng gỗ, kín-mít chung quanh, để đựng con Voi. Rồi các làng sở tại phải bắt 40 thanh niên, hợp thành hai đoàn mỗi đoàn 20 thanh niên, thay phiên nhau mà khiêng món quà kết-xù ấy đi bộ ra đến Huế !

Hôm lễ từ tuần của Khải-Định, ông vua chèn cái tượng Voi xấu-ính. Xấu là tại nó bằng đồng. Giá-sử nó bằng vàng thì dù cho nó sút đuôi mẻ vôi, chắc «Đức Đại-Nam Hoàng-đế» cũng khoái chí-tử !

Tuy vậy, ông quan An-nam chủ tỉnh cũng được vua ban cho một số tiền để thưởng

công cho mấy «thằng thợ đúc».

Nhưng «Mấy thằng thợ đúc» có được hưởng đồng tiền nào của vua hay không, Tuần-em không biết. Còn 40 cậu thanh-niên lực lưỡng khiêng con Voi đồng từ tỉnh ra đến kinh-dô để mừng vua hưởng thọ 40 tuổi, thì phải đem tiền nhà theo mà tiêu xài. Hết tiền, bốn cậu ở lại đất Thần-kinh làm nghề cu-li xe kéo cho các Quan, còn 36 cậu được đi xe lửa về đến Tou-Ranh (Đà-nẵng), rồi từ Tou-Ranh đi bộ về tỉnh, trên mấy trăm cây số !

KỶ SAU : — Cô Nữ-sinh 16 tuổi, Thầy Trợ giáo 20 tuổi.

— Một chuyện «trai gái» của học-trò.



★ KHÔNG GIỚI-THIỆU

Elisabeth Taylor đến chơi nhà một người bạn, thấy con chó Bobby đẹp, muốn vuốt ve nó, không dè bị nó cắn.

Thấy người bạn đánh Bobby, Elisabeth Taylor ngăn cản và bảo :

— Lỗi tại chị không giới-thiệu tôi với Bobby, nên Bobby không bằng lòng đấy.



★ NGUYỄN-VĂN-CỐN
(Paris)

Paris, ngày 18-3-1962

Bạn thân mến,

NHƯ đã nói trong thư trước, lần này tôi xin nói với bạn về một phong-trào trong đám sinh-viên Trung-học và Đại-học Âu-Mỹ hiện nay. Đó là phong-trào nghiên cứu tiểu-thuyết « Science-fiction » mà tôi tạm dịch là tiểu-thuyết « Khoa-học, tưởng-tượng ». Ngoài giờ học, sự giải-trí thích nhất của họ là đọc những tiểu-thuyết về loại ấy.

Cách đây 15 năm, họ ưa đọc tiểu-thuyết trinh thám như tiểu thuyết của Peter Cheney chẳng hạn. Nhưng từ khi có những hỏa tiễn bay trên không-trung và đã đụng đến Cung Hằng, thì

óc mơ màng của con người cũng bay vút lên mây xanh. Sự tưởng tượng theo những phát-mình mới của khoa-học đã hiện các tiểu-thuyết-gia những đề-tài mới lạ. Dựa theo những nguyên-tắc khoa-học, họ đã khéo sắp đặt, khéo tiên đoán, khéo chỉ neo tiên-phong để hấp dẫn độc giả.

Các nhà văn này đã tính theo « khả năng tương-lai » (possibilités futures) của khoa-học để làm cho tiểu-thuyết vẫn ở trong « phạm-vi có thể » (domaine du possible) chứ không phải hoàn-toàn hoang đường.

Trí óc của thanh-niên phần nhiều hướng về khoa-học, nên phong-trào « Science-fiction » mỗi ngày một lan rộng. Lẽ tự-nhiên bất cứ một phong-trào nào cũng

phải có mầm và thời kỳ phát-triển. Về Thời-kỳ phát-triển của phong-trào « khoa-học thần thoại », ta có thể đại-khái nhận rằng đã phát-triển mạnh nhất tại Mỹ-quốc.

Tiểu-thuyết-gia có tiếng về loại này là Robert Heinlein.

Theo sự kê-cứu của các nhà thống-kê, thì tiểu-thuyết « Khoa học tưởng tượng » chia ra làm ba loại :

1) Loại « *Phiêu-lưu trong Ngày Mai* » (*Adventures in To Morrow*). Loại này được sản-xuất nhiều nhất và có nhiều chuyện đã được đưa lên màn ảnh. Tuy được nhiều người ham mê, nhưng loại này có tính cách ấu-trĩ, vì các tác-giả chỉ thay đổi các nhân vật và phong cảnh của các chuyện « cô-bồi » bằng các nhân vật và phong cảnh kỳ lạ của các tinh tú : « Vệ-nữ, Hỏa-tinh, Cung Trăng, v. v. ».

2) Loại « *Phương-pháp tiểu-thuyết* » (*method story*), hay là tiểu-thuyết luận-đề (roman à thèse) luôn luôn đi sát với nguyên tắc khoa-học, với phương-kế nguyên-tử-lực, với kỹ-thuật máy móc tối tân và tính theo số lượng của dư-ơng khí trên không-trung và ảnh hưởng của những tia quang tuyến .. Nói tóm lại, các tác-giả loại này luôn luôn đứng trong vòng « Hợp-lý khoa-học » (logique scientifique).

3) Loại « *Xã-hội tiểu-thuyết* » (*Sociologie story*) chỉ chú trọng về trình-độ tiến-hóa, văn-minh và tâm-trí của các loài người trên các tinh tú khác. Loại này đã hiện các tác-giả nhiều sự phỏng đoán phức tạp và kỳ-dị. Dựa theo nguyên-tắc này, Robert Heinlein đã xuất-bản một số tiểu thuyết liên tiếp và có mạch lạc với nhau và đã xây dựng các « thế-giới ngoài địa-cầu » một cách có qui cũ và hợp lý khoa-học, biến chuyển từ nay cho đến năm 2600. ★

Cách đây 50 năm, thanh-niên Tây-Phương ham đọc tiểu-thuyết lãng mạn. 15 năm trước đây, họ thích xem tiểu-thuyết trinh thám và phiêu-lưu. Ngày nay, họ mê đọc các chuyện « Khoa-học Tưởng-tượng ».

Đó là một xu hướng mới do theo chiều phát-triển của khoa-học và kỹ-thuật tối tân hiện đại. Họ tin rằng nhờ những phát-minh tân-kỳ, khoa-học sẽ đưa họ đến những thế-giới mới lạ và biết đâu họ sẽ không gặp Hằng Nga và các tiên-nữ trong nhạc điệu và xiêm-y Nghê-Thường ?

Còn các bạn ở Đất nước « Bốn nghìn năm Văn-hiến », các bạn đang thích đọc những chuyện gì ?

Thân mến hẹn bạn kỳ sau.
NGUYỄN-VĂN-CỐN (Paris)

TÌNH XUÂN

Tình xuân hoa nở duyên lành
 Đằm trơ tâm sự mấy canh nhớ thương,
 Riêng lòng sống lại trăm hương,
 Ngàn đêm men thở môi hường còn say,
 Má đào nhạc điệu thơ ngây,
 Hồn vương mái tóc vai gầy vóc tơ;
 Tìm xưa lại bến dòng thơ,
 Gió xanh xây mộng bây giờ là đâu?
 Ngày đơn kéo hẹn bạc đầu,
 Tiếng lòng xa lạc tìm đâu nẻo tình?
 Hoài xuân đề lữ duyên lành,
 Thiết tha tâm sự mấy canh nhớ thương.
 Mặt ai tô lại nét sương,
 Mắt buồn thiếu nữ đợi đường miền tây,
 Sắc ai hồn mộng hao gầy,
 Nghìn thu đáng liễu tủi ngày tiền duyên,
 Thuyền đời trôi giữa Vô-biên,
 Không không sắc sắc đâu miền Cổ-hương?
 Đào-Nguyên cắt đứt nẻo đường,
 Kiếp sau còn nhớ chén vàng kiếp trước,
 Bao đêm đề chết hồn thơ,
 Nuôi mầm Hy-vọng bên bờ tái sinh.

✧ NGUYỄN-VĂN-CỎN
 (Paris 1962)

TUỔI XUÂN MƯỜI TÁM

Xuyen Son



29-12-1944, một ngày nữa, vào xuân là Bích tuổi tròn mười tám.

Mười tám lần xuân qua, tâm hồn e ấp trình bạch của Bích, rạo rực, căng tràn, và ước mơ chỉ một ngày. Nhưng ngày đó, chưa kịp đến với Bích, thì

tang thương đã ào tới ngoạm xé phũ-phàng tâm hồn, lẫn thể xác của nàng.

Sáng hôm ấy, trong tiết xuân buồn hơn bao giờ hết, những chiếc xe màu xám xanh dừng lại có khoảng cách một trăm thước. Tiếng máy thắng rít lên nghẹn - ngào và thể thẳm. Những chiếc loa gắn trên nóc xe vang dội tiếng gầm gừ:

«... Các bạn mau lên, ra hết. Hãy ra khỏi nhà và tập hợp trước sân, cửa phải mở ngỏ.

Ai tuân lệnh, nhà chức trách quân sự Đức sẽ bảo đảm sinh mệnh và tài sản. Ai chống lại, sẽ bị xử bắn».

Rồi tiếng còi thét lên rừng rợn, xe lại nổ máy chạy.

Trên gác cao, Bích nép lưng vào tường nhìn qua rèm cửa sổ. Nàng xuân đội màu vàng xạm xuống đường phố vắng tanh. Máu, xác chết, chướng ngại vật, bừa bãi và sâu thẳm phơi trên những vỉa hè vỡ nứt ngoằn - ngoèo. Một đoàn người đi thành hàng đôi, đàn ông thì giơ hai tay lên trời, đàn bà thì kéo lê bịch những áo quần, va-li, và bông bế những đứa bé dầy dụa khóc ngất. Vài thanh-niên đi sau, họ nâng dắt mấy bà lão lồm khom. Cuối cùng là những tên lính đội mũ sắt. Súng trên vai, áo phanh ngực, chúng oang oang cãi với nhau, và chỉ trỏ vào móng mấy thiếu nữ, rồi dùng khuỷu tay thúc nhau cười hềnh hếch.

Bích nhìn đoàn người trôi dọc theo vỉa hè nứt nẻ dưới nắng xuân gay gắt, đang tiến sâu về phía chiếc tháp cô tịch, in hình một chấm than im lạnh trên nóc nhà thờ Chúa cứu thế, nàng không khám phá được cảm giác nào trong lòng.

Bích rời khỏi bức tường, nâng đưa mắt nhìn chiếc đi-văng kê cạnh cửa sổ. Rồi từ từ đảo mắt qua các đồ vật quen thuộc. Sau cùng, Bích lại nhìn chiếc đi-văng, bên trên có một chiếc va-li nhỏ mở hé nắp. Qua một thoáng dự dự, Bích bậm môi dưới đi về phía chiếc đi-văng và đồng sập nắp va-li xuống. Bỗng, nhiều tiếng thét hốt hoảng từ dưới chân cầu thang vọng lên, cùng với tiếng chân chạy hấp tấp. Một giọng rung rẩy nhắc lại thật nhỏ trong sợ hãi « Mau lên, mẹ ơi mau lên ». Rồi tiếng chân người lại sầm sập vang trên thang gác vắng, và tiếng đóng cửa âm ập.

Bích xách va-li đứng đỉnh bước sang buồng bên cạnh. Căn buồng thứ hai này lớn hơn buồng trước, không khí tối mờ. Chiếc cửa sổ rộng, mở đúng giữa công chính nhìn xuống sân. Đồ đạc công kênh theo kiểu thế-kỷ mười chín bày trong buồng, càng làm không-khí thêm âm u dễ sợ.

Bích thân nhiên đi qua phòng ngủ, rồi bước vào một hành lang hẹp và tối ở bên trái. Nàng xoay nhẹ nắm đấm cửa. Một quang cảnh hỗn loạn và ồn ào đập vào giác quan Bích. Người ta chen nhau bỏ nhào xuống

cầu thang. Tiếng khóc thét điên hồn của mấy đứa trẻ, giọng gọi thất thanh của mấy người đàn bà. Và trong đó lại có cả tiếng cầu kinh trầm đều. Bích bị một gã đàn ông to lớn mặc áo ca-rô xô phải. Hắn quay lưng lại kéo lùi một thiếu phụ cùng đi với hắn. Mặt tái mét, mồm lã nhãi những câu không đầu đuôi, một tay xách va-li, một tay đưa lên vuốt rẽ mở tóc rũ trên trán. Cả hai thở hồng hộc chạy ào qua mặt nàng. Bích định khép cửa lại, nhưng bỗng dừng Bích lại đổi ý. Một tay xách va-li, một tay giữ nguyên nắm cửa, nàng lơ đãng nhìn xuống dưới nhà.

Từ dưới chân cầu thang, một thanh niên lẻ loi đang cố lách mình đỡ ngược lên, giữa sóng người đang ồ ạt tràn xuống trong niềm kinh hoàng tột độ. Gã lẻ thân mình một cách khó nhọc, bằng cách níu lấy cầu thang, và nhảy thọt lên từng bậc một ngượng ngập. Đến được lưng chừng, hắn dừng lại ngẩng mặt lên thở hồn hênh. Bích thấy gương mặt tái nhợt, và hàm râu tơ tua-tủa không cạo của gã. Rồi lúc gã tiếp tục nhảy lên cầu thang một cách chật vật, Bích mới nhìn thấy một bên quần cắt ngắn của gã lộ ra chiếc chân bằng bó sơ sai và

bè bết màu.

Cuối cùng gã cũng lên được tới sân gác. Gặp cánh cửa đầu tiên, không ngần ngại, không quan sát, gã giơ bàn tay đập lên cửa thỉnh thỉnh. Cửa không mở. Gã thở hồng hộc, hai mắt đỏ ngầu, bậm tay vào tường lẽ ngàng đi tìm một cửa khác. Chỉ còn cách Bích một thước, gã dừng lại, cặp mắt lơ đãng trắng bệch của gã nhìn chằm chằm vào đôi giày cao gót rồi ngược lần lên hông, ngực, và dừng lại khi bắt gặp mắt Bích. Bốn ánh mắt ngoạm vào nhau một thoáng để quan sát. Im lặng. Không nghĩ ngợi, Bích đẩy hé cánh cửa sau lưng, lúi vào, và né mình nhường lối cho gã thanh niên. Nàng làm việc đó như một cái máy, mặt vẫn không rời người lạ mặt.

— Mời anh ! Tiếng Bích bình tĩnh đến lạnh lùng.

Không do dự, gã thanh niên bước qua ngưỡng cửa trong tiếng suýt soa khe khẽ vì đau đớn. Bích đóng ngay cửa lại, và không nói một lời. Nàng đi trước, gã thanh niên tập tễnh theo sau. Qua hành lang phòng ngủ rồi vào căn buồng cuối cùng. Ở đó, Bích quay lại đỡ khuỷu tay, và diu nhẹ gã tới đi-văng. Nàng chồng hai chiếc gối lên, rồi đỡ gã nằm xuống. Xong vẫn

im lặng, Bích đi ra cửa.

Nằm dài không cử động, gã thanh niên buông mắt nhìn theo thân hình nầy nở ngọt ngào của Bích, gã đưa lưỡi liếm môi một cách uể oải. Một giây sau, Bích trở lại, nàng mang theo một cốc nước. Gã thanh niên chống khuỷu tay chòm dậy, chụp lấy cái cốc uống ừng ực, nước chảy đổ xuống ngực ướt nhem cả khoảng áo sơ-mi mở cúc. Trao trả cốc nước, gã ngã vật xuống gối, và qua tiếng thở hắt ra, gã nói khẽ :

— Cám ơn cô.

Bích không đáp, nàng đặt chiếc cốc lên mặt bàn gần đó. Cử chỉ của Bích gọn và dịu dàng, nhưng bên trong thái độ của nàng, không che dấu được sự suy nghĩ hỗn tạp đang nổi dậy. Một vết nhăn thoáng nhú lên giữa đôi lông mày, khi Bích cúi xuống sửa lại cánh tay buông thõng của gã thanh niên.

Tiếng kêu gọi, khóc thét, chửi rủa và lệnh truyền ở dưới sân lại vẳng lên một cách náo loạn.

Trong sắc thái căng thẳng tột độ của tinh thần, gã thanh niên mở trừng hai mắt nhìn Bích chờ đợi một cái gì... nhưng cuối cùng không thể chờ đợi

được nữa, gã nhìn sâu vào mắt Bích và hỏi nàng bằng giọng gay gắt.

— Còn đợi gì nữa. Sao cô không đi đi ?

Bích không đáp.

— Cô có nghe tôi nói không ?

Bích vẫn im lặng, một thứ im lặng bị dồn ép hỗn tạp.

Tiếng gã thanh niên cao lên gần như thét :

— Sao, cô có nghe không. Chúng đang tập trung ở dưới nhà. Cô đi càng nhanh càng tốt. Bởi vì... chúng mà thấy được cô ở đây với tôi... Gã ngưng nói, môi gã bĩu dài ra nửa nhạo báng, nửa chua chát.

— Anh có giữ cái gì trong mình không ?

Câu hỏi quá đột ngột của Bích, làm gã thanh niên giật mình nhồm phất dậy. Trong khi Bích vẫn bình tĩnh và lạnh lùng, nàng hỏi lại :

— Có súng hay giấy tờ gì không ?

Gã thanh niên im lặng trong vẻ hoang mang.

— Thế nào, tôi đã nói với anh đấy. Tiếng Bích nhấn cao.

Gã thanh-niên lưỡng lự ra mặt, nhưng bất gặp về quyết định mãnh liệt trong ánh mắt

của Bích, gã miễn cưỡng quay đi và thò tay vào túi lôi ra một mảnh giấy nhỏ.

Bích cầm mảnh bìa cứng màu hồng xé toạc ra từng mảnh vụn. Nàng đứng ngây người một giây, đầu quay đi quay lại để tìm chỗ dấu. Vừa lúc đó, một tiếng thét xé ruột từ dưới sân bay lên, tiếp theo là nhiều tiếng cười rú man dã.

— Còn chờ đợi gì nữa ? Gã thanh-niên lại hỏi Bích bằng giọng châm biếm, và khiêu khích.

Bích quay phắt đầu về phía người lạ mặt, nàng vừa định nói gì, thì một tiếng kêu kinh khủng khác vang lên, thảm-thiết hơn, xé ruột hơn. Và, những tiếng nổ ầm ầm, những tiếng kêu thét hỗn loạn tiếp theo. Bích bắt gặp cặp mắt lạnh lùng trên nét mặt thanh thanh không một chút xúc động của gã thanh-niên, đang bám vào người nàng để dò xét. Bích cũng thấy được ở bên trong đáy mắt có vẻ bình tĩnh và gan lì của gã, một căng thẳng tột độ của sự đợi chờ.

Trong khoảnh khắc ấy, Bích đã quyết định. Giọng nàng nghèn nghẹn :

— Anh bình tĩnh nằm nghỉ ở đây, tôi sẽ trở lại ngay. Rồi

Bích vội vàng bước ra cửa, nàng vội vàng đến không kịp nhìn thấy cái bĩu môi chua chát, và cái nhìn soi vào lưng nàng của gã thanh-niên. Bích cũng không kịp nhìn thấy gã đang hấp tấp nhét vội xuống dưới gối một cái gì.

Bích rón rén tiến đến bên cửa sổ và nhẹ nhàng vạch rèm. Góc sân bên trái, một trong hai bóng đen đang giăng co là người con gái, mắt trừng kinh khủng, tóc rối tung sỗ một bờ vai, đang chuyển hết tàn lực xô đẩy tên lính mặc binh phục đen. Tên này thở hồng hộc như trâu, rồi bằng một cử chỉ vũ phu, hấn xé toạc chiếc áo lót mỏng manh, đôi vú căng tròn và chắc nịch của cô gái lộ ra, cùng lúc với tiếng rú vừa kinh hoàng, vừa thảm não của tuyệt vọng. Bên góc sân mặt, qua chiếc cửa sổ thấp, và những chuỗi cười dâm dật vọng ra. Bị thành cửa sổ che một nửa dưới, Bích chỉ thấy được phần trên của ba tên lính, chúng đang cúi xuống nhìn một cái gì dưới đất, rồi chỉ trở và đập vào lưng nhau thùm thụp để cười ngoặc-ngẹo với nhau. Một giây sau, thêm một tên lính xuất hiện với dáng uể oải và nụ cười khả ố trên môi. Cả bốn tên leo vội qua thành cửa sổ

tụt ra ngoài. Chúng ngoắc ba tên khác tới, rồi cả bọn gập gù chỉ trỏ, cười nói oang oang một lúc, và bốn tên cũ một mỗi bỏ đi, ba tên mới hăng hái leo vào. Bích lặng người, mồ hôi lạnh toát ra kinh khủng, hai mắt Bích đứng trông như bị thôi miên khi nàng bắt chợt một cái chân lỏa lồ của một thiếu nữ vắt ngang qua bóng ba tên lính.

Mãi tới lúc đó, Bích mới biết thân thể nàng đang rung rẩy vì uất ức lẫn niềm ghê tởm xót xa. Nàng ngã dựa lưng vào tường, buông mắt lơ đãng đảo quanh qua toàn thể quang cảnh trước mắt một lần nữa.

Dưới chân tường bên kia nhà, đối diện cửa sổ của Bích. Một sĩ quan Đức đẹp trai, mảnh khảnh, hần đứng đưng phà từng đợt khói thuốc lên cao, rồi đưa mắt dạo một vòng khắp các cửa sổ trên gác bao quanh sân. Bỗng đầu hần ngừng lại. Một chút tò mò nhen trong mắt, hần nghiêng cổ nhìn chằm chằm vào cái bóng người núp sau tấm rèm cửa sổ, và để nguyên cái đầu như vậy một lát. Bích không hay biết gì cả, nàng chân nắn rời khỏi cửa sổ như một người mất hồn. Trong khi tên sĩ

quan, bằng cử chỉ nhanh nhẹn, hần ngoắc gọi hai tên lính gần đó, rồi cả ba hăng hăng bước qua sân, tiến về phía căn gác có Bích.

Bích qua cửa lúc nào không rõ, tâm trí rối bời, chân vấp vào đồ đạc vụt bừa bãi dưới đất. Nàng cố nén một tiếng nấc đang nghẹn cổ, đôi vai rung lên bần bật.

— Cái gì thế ?

Tiếng gã thanh niên làm Bích hơi hoàn hồn, nàng nghe giọng gã không còn vẻ mai mỉa chua chát như lúc đầu. Trái lại, có một chút bối rối nhưng thân mật như của một người thân hời han một đứa bé đang khóc mếu. Bích hơi yên lòng, khẽ đáp :

— Không, không có gì đâu. Tôi hơi choáng váng một chút thôi, không sao !

Rồi nắm chặt hai bàn tay, Bích quay lại quả quyết nói :

— Nhưng nếu có gì, anh cứ nhận la thường dân. Chân anh như thế, không ra khỏi nhà được đâu. Vả lại, chúng cũng không đến đây làm gì... À, tôi rành tiếng Đức lắm, tôi sẽ tùy cơ... Mà thôi, nghĩ làm gì chuyện ấy, chúng ta sẽ đi khỏi đây... cầu nguyện như vậy. Bây giờ chúng mình nói chuyện đi.

anh đồng ý chứ ? Hay là... tôi đọc thơ cho anh nghe vậy, hần là anh thích thơ ghê lắm. Nào... nàng vội vã đi lại phía tủ sách, nhưng thỉnh linh :

— Auf machen !

Tiếng gọi mở cửa của lính Đức đột ngột đến nỗi Bích không kịp nghe hết cảm giác rã rời của nàng lúc đó. Hai cánh cửa rung lên trong tiếng đập thỉnh thỉnh. Bích đứng lặng người, hai mắt căng ra vì khiếp sợ, nàng nhìn nét mặt tái mét của gã thanh niên, lòng rối bời lo âu vì tin chắc là cánh cửa kia sắp bung ra, Bích bước đi như người mê hoảng. Dãy hành lang tối om như vực thẳm chụp lên người nàng nỗi kinh hoàng tràn ngập. Tiếng báng súng đập lên cửa, Bích nghe như chính nó đang đập lên hai thái dương sắp nổ bung của nàng. Bích rung lay bầy thật lâu mới kéo nổi cái chốt cửa. Một báng súng từ phía tên lính Đức bổ quặp vào người Bích, cùng lúc với tiếng gầm lên :

— Sao không mở cửa ?

Bích lắp bắp mãi mà không nói nổi một tiếng, nàng cúi nhìn ba cái bóng người vạch nghiêng dưới ô sáng nhợt của hình chữ nhật. Tên lính vừa hỏi Bích mặc binh phục đen,

thứ y phục của bọn chỉ điềm phản bội dân tộc — đáng người thấp nhỏ, tóc nâu, hần chụp tay Bích vặn tẻo một cách tàn nhẫn. Vừa lúc đó, một giọng nghiêm khắc vang lên :

— Buông cô ta ra ?

Tên sĩ quan từ lúc này đứng ở đằng sau xa, tiến lên xô vạt tên lính, rồi nói với Bích :

— Sao cô không xuống dưới sân nhà ? Cô ở đây làm gì ?

Cô hòng đã khô nóng từ bao giờ, thế mà Bích vẫn cố nuốt nước bọt để dè ép cơn sợ hãi.

— Tôi... không... không thể...

— Bích lắp bắp mãi chỉ được bấy nhiêu tiếng. Tên sĩ quan có vẻ sốt ruột. Hần chồm người tới một chút, gần cổ nổi lên chần chịt, nhưng ý định quát tháo dữ tợn của hần chợt dịu xuống khi bắt gặp khuôn mặt mơn mớn của Bích. Hần đổi giọng ân cần và lễ độ :

— Cô có biết tiếng Đức ?

— Biết.

— À, tuyệt lắm !

Tên sĩ quan đưa mắt rảo khắp người Bích lần nữa, hần nhìn xoáy vào đôi ngực phập phồng của Bích giây lát, rồi thản nhiên bước thẳng vô buồng :

— Á, sao cô lại ở đây nhỉ ?

Tiếng đập thình thịch của tim, và sự choáng váng làm cho Bích không nhận ra được thái độ và giọng nói chột điệu xuống của tên sĩ quan SS. Nàng cố thu hết can đảm còn sót lại để nói một giọng bình tĩnh:

— Anh tôi nằm ở đây... Vì bị thương nên không đi được!

— À ra thế. Khởi nghĩa quân chứ gì?

— Không, thường dân!

Hắn khẽ nghiêng đầu và gật nhẹ, bằng cử chỉ làm như tin tưởng một cách lịch sự. Hai chân hắn vẫn bước đều tiến vào phòng. Bích theo hắn như một người máy. Tiếng giày đinh của hai tên lính đi sau nện xuống sàn gạch nghe khô khan. Miệng Bích khô và nóng dữ, đầu óc nàng toạc ra một vùng đen rỗng tuếch và kinh khủng. Tên sĩ quan xoay nhẹ nắm đấm cửa, hắn bước thêm vài bước về phía chiếc đi-văng, rồi không nói một lời, hắn đứng lại nhìn như xoay xé gã thanh niên đang nằm trên giường. Mặt hắn vẫn bình thản lạnh lùng, nhưng người hắn thì như đang toát ra một nỗi nguy hiểm khôn lường đang tràn ngập cả gian phòng. Không quay đầu lại, hắn chìa tay phát nhẹ một cử chỉ về phía Bích.

— Xin cho xem thẻ căn cước.

Bích tiến đến chiếc bàn tròn một chân, bằng mấy ngón tay run rẩy nàng lục trong cái ví nhỏ, lôi ra một miếng bìa cứng trao cho hắn. Tên sĩ quan không buồn nhìn đến tờ giấy ấy, mắt vẫn không rời gã thanh niên.

— Còn của anh này?

— Gã thương binh vất vả chống một khuỷu tay nhòm dậy nửa người, mặt rần rúm vì đau đớn, gã luống cuống cho tay vào túi, trong khi tên sĩ quan vẫn đứng chia tay chờ đợi.

Gã trở nghiêng mình để đưa một tờ giấy nhỏ trong tay về phía tên sĩ quan. Nhưng qua cử động hơi xô lệch chân gối này, một vật đen sì bỗng từ dưới gối rơi tuột xuống sàn gạch. Nhanh như cắt gã thanh niên nhào mình theo. Nhưng càng nhanh hơn nữa, tên sĩ quan SS đã đập mạnh chiếc giày đinh lên khẩu súng lục. Gã thanh niên của khởi nghĩa quân, tên sĩ quan SS của Đức, bốn ánh mắt ngăm nhau: kinh hoàng trong thù hận, kiêu hãnh trong tàn bạo! Im lặng, thứ im lặng khủng khiếp như dải vô tận, mà thật ra chỉ thoáng qua một phần ba giây đồng hồ.

— À, thường dân đấy! Tên sĩ quan nói như vậy, và thoát

cái, nấp bao súng lục bên cạnh tường hắn bật ra. Nhưng trước khi hắn lôi súng ra khỏi bao, Bích đã nhảy xô tới vỗ lấy cánh tay hắn, nàng thét lên thất thanh:

— Đừng, xin ông đừng bắn!

Hắn quay lại, và nhìn sát vào tôi mắt dại đi vì sợ hãi của Bích. Nàng vẫn giữ chặt cánh tay tên sĩ quan, mồm lắp bắp:

— Đây chỉ là một lầm lẫn... Xin ông đừng bắn, tôi sẽ nói rõ cho ông nghe, tôi van ông!

Tên sĩ quan nhìn sói vào thân hình Bích, mắt hắn lại dịu xuống, và từ từ rời tay khỏi bao súng. Mắt vẫn không rời khuôn mặt Bích, hắn khẽ hất đầu cho hai tên lính đứng như hai khúc gỗ ở phía sau.

— Đi ra hết!

Cùng lúc đó, tên sĩ quan cúi xuống lượm khẩu súng lục nhét vào túi, rồi lại quay nhìn Bích, bằng cái nhìn mà người chiến sĩ bị thương lúc đó như không có mặt đối với hắn. Với cử chỉ trang trọng và lịch sự một cách quý phái, hắn nghiêng đầu, chìa một cánh tay về phía buồng bên cạnh.

— Xin mời cô.

Như một cái máy, Bích bước đi theo lối hắn chỉ. Tên sĩ quan nép ngả người ra phía sau

nhường lối cho nàng, rồi xoay mình bước theo và đóng sầm cánh cửa lại.

— Thế nào, cô định nói gì với tôi?

Bích ngẩng lên. Tên sĩ quan cách nàng một cánh tay. Hắn ngồi ngả ngửa dựa vào thành giường, đầu nghẹo về một bên, dáng điệu chờ đợi, hy vọng, và ánh mắt thêm muốn vẫn hừng hực nhìn xoáy vào khắp thân thể Bích. Trong tình cờ, Bích dựa vào được một cạnh bàn ngay sau lưng, hai tay nàng bám chặt lấy cạnh bàn. Có lẽ, chỉ còn sự tiếp xúc với mặt bàn mới có thể cho Bích ít nhiều bình tĩnh. Một ý nghĩ vô lý thoáng hiện trong đầu Bích, là nếu buông mấy ngón tay rời khỏi cạnh bàn, thì tất cả sẽ không còn gì nữa.

— Xin mời cô:

Tên sĩ quan SS sốt ruột lặp lại như vậy bằng giọng vẫn nhả nhặn. Bích từ mạnh tay lên mặt bàn. Mép bàn siết chặt vào đùi Bích làm nàng tĩnh táo lại dần dần.

— Chỉ là một lầm lẫn. Súng không phải của anh tôi. Trong buồng đó, những người khởi nghĩa đã chiếm ngụ... Xin ông tin ở tôi, chỉ là một lầm lẫn, có lẽ ông cũng biết, trong chiến tranh những sự lầm lẫn như

vậy xảy ra là thường...

— Lâm lẫn ư ! — Tên sĩ quan mím môi, và xoay xoay tấm thẻ căn cước trong tay một cách lơ đãng — Có thể lắm... — Hắn nói lời đó, nét mặt biểu lộ sự suy nghĩ. Bích nhìn thẳng vào mặt hắn chờ đợi. Bỗng hắn ngừng đầu lên, và vẫn giọng lạnh lùng mà không kém lễ độ có ẩn ý, hắn nói :

— Cô đã nhất định cứu sống người — ngừng lại một chút — anh yêu của cô ?

Bích cảm thông ngay cái giọng nhấn mạnh vào tiếng « Anh » của hắn. Nàng liếc nhanh tấm thẻ căn cước trong tay tên sĩ quan. Hai đầu gối Bích nghe mỗi rã rời. Những ngón tay của nàng càng bám siết thật chặt lấy cạnh bàn.

Tên sĩ quan hơi nghiêng đầu nhìn Bích bằng vẻ mời mọc, chờ đợi rất dĩ. Thình lình hắn đứng lên và kéo lê đôi giày đinh một cách chậm chạp trên sàn gạch. Hắn nói với Bích bằng cái giọng của một con buôn:

— Bây giờ tôi đề nghị với cô một việc này — Hắn vụt cầm nhẹ khuỷu tay Bích, diu nàng tiến về phía cửa sổ — nhưng cô hãy nhìn xuống dưới sân nhà một chút đã...

Mắt Bích theo lệnh tên sĩ

quan như một cái máy. Nàng có cảm giác bủn rủn của một giấc mơ khủng khiếp. Chung quanh Bích lúc đó, cả sự tiếp xúc của bàn tay tên sĩ quan SS vừa đặt trên vai nàng, đều tan loãng vào cảm giác hư vô trong lòng Bích.

— Chắc cô dư hiểu — Bích giật mình vì cái giọng lễ độ của tên sĩ quan — nhưng tôi không như những thằng khốn nạn ấy đâu. Chúng làm như vậy thật ghê tởm. Với cô... tôi muốn khác...

Bích nhìn trừng vào mắt hắn. Vẫn giọng lạnh lùng và nhã nhặn, hắn tiếp :

— Tôi rất thích cô, nếu... Hắn chợt bỏ lửng câu nói ở đó, rồi một tay ôm choàng qua vai Bích — nếu cô vui lòng, tôi chỉ xin được « gần » cô mười phút thôi, và... tôi sẵn sàng tin lời cô là : trong chiến tranh, sự lầm lẫn xảy ra là chuyện thường... Một bàn tay còn lại của hắn, hung hăng và nhanh nhẹn làm việc trên khắp thân thể của cô gái...

Bích chờ người ra một lúc, rồi lần lần hai mắt nàng trở lại long lanh, đôi môi cắn mím vào nhau thành một gạch nhỏ. Nàng lách nhẹ mình thoát khỏi vòng tay tên sĩ quan SS, rồi bước mau sang buồng cạnh.

Bích vừa đi vừa cố nuốt tiếng nấc nghẹn đang lồng lộng trong ngực. Tay chân và đầu óc nàng rã rời vì ghê tởm và nhục nhã. Bích muốn thoát khỏi cái ám ảnh của lời nói, ánh mắt và bàn tay của tên sĩ quan đang làm cho nàng sắp nôn mửa, nên nhanh nhẹn và quả quyết nàng xoay mạnh nắm đấm cửa.

Im lặng, thực tế cái bất chợt nghẹn thở và căng thẳng dài như một thế-kỷ lúc đó, là cặp mắt của gã thương binh, cặp mắt của một con vật bất lực trước giờ chết, mà sự sợ hãi đang tràn ứ trên hai đồng tử đen ngòm một cách khốn nạn. Niềm uất nghẹn thôi lồng lộng trong ngực Bích, nó im lặng và lạnh dần, đến lúc gần như đã trở thành một khối băng, Bích nghe hai bàn tay của nàng cũng lạnh buốt và tê liệt hẳn. Từ lúc đó, lời nói và hành động của Bích chỉ là một hư vô rỗng tuếch. Nàng chia bàn tay về phía gã thương binh, giọng nàng trở nên xa lạ :

— Anh đưa cho tôi cái đồng hồ !

Gã thương binh mím môi một chút, rồi ngoan-ngoãn làm theo Bích. Nàng cầm đồng hồ và rút nhanh vào phòng ngủ đóng sầm cửa lại. Như một người máy, Bích đặt đồng hồ

lên chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Thớ thịt trên khuôn mặt rắn như đá của Bích không một chút rung động nhẹ. Hai mắt nàng nhìn trừng trừng lên trần nhà trắng toát, và hai bàn tay từ từ cởi các nút áo.

Đứng bên cửa sổ, tên sĩ quan không bỏ sót một cử chỉ nhỏ của Bích. Mắt hắn ánh lên, và hơi cúi mình về phía trước, tiếng hắn hơi rung rung :

— Như vậy là...

Bích không nhìn, không nói. Trong dáng điệu đờ đẫn cũ, nàng tiếp tục cởi bỏ áo quần. Cho đến khi mảnh vải nhỏ cuối cùng rời khỏi thân thể nàng, thì... tên sĩ quan không còn một chút xiêu binh tĩnh và lễ độ nào nữa. Hắn xô chồm tới như một con thú đói, ôm chặt lấy cô gái... Bích vẫn đứng thẳng, đôi môi nóng hừng hực của người đàn ông lần đầu tiên đang cọ xát trên da thịt nàng không gọi cho Bích một cảm giác nào cả. Lồng ngực Bích vẫn còn cái khối băng choán nghẹn.

Bỗng, tên sĩ quan vụt buông Bích ra. Hắn rung rẩy và thều thào nói :

— Không, không như vậy... em yêu quý — giọng hắn tha thiết và ngụ ý hờn trách như

của một gã trai si tình — Anh không muốn cưỡng bách ai hết ! Em ơi... em hãy cười đi... một nụ cười rất nhỏ thôi... để tỏ ra là...



Bích quả quyết đẩy mạnh cửa buồng, gã thương binh giật mình ngẩng phắt lên. Giọng Bích cố làm ra vẻ bình tĩnh. — Chúng ta được tự do rồi... Chúng ta đi vậy !

Gã thương binh mở tròn hai mắt nhìn xoáy vào vẻ mặt bình tĩnh đáng sợ của Bích, rồi đột ngột gã đưa mắt về phía buồng ngủ. Tên sĩ quan SS hiện ra, dáng điệu một mẻ mới mẻ. Hắn sửa lại cổ áo, và cài lại một cái nút trên cổ áo, rồi làm ra vẻ lạnh lùng nói :

— Vâng, anh chị cứ tự do.

Cầm chiếc mũ lưỡi trai đội lên đầu, hắn nói tiếp:

— Nhưng anh chị nhanh nhanh lên dùm.

Hắn ngã mình chào thật là tự cách, tuy dáng điệu vẫn không dấu được vẻ uể oải. Chỉ có gã thương binh là khó chịu hơn hết, hình như gã đã linh cảm được một cái gì khác thường vừa xảy ra, nên ánh mắt của gã toé ra tia nhìn nghi ngờ lạ lùng.

Bích đến bên đi-văng, nàng

luống cuống lườn lay qua lưng gã thương binh đỡ nhẹ anh dậy. Giọng Bích thì thầm như tiếng gió thoảng trong gian nhà trống :

— Anh ngồi dậy, chúng ta đi thôi. Khéo chứ cái chân anh...

Gã thương binh nhào mình ra khỏi vòng tay Bích. Ánh mắt nghi ngờ của gã quắc lên phóng thẳng vào mắt Bích, giọng gã vừa gay gắt, vừa mai mỉa :

— Cô đã làm thế nào ?

Bích quay đầu nhanh để tránh lườn mắt của gã thương binh, và vẫn cố tìm cách đỡ gã dậy.

— Làm thế nào. Dễ hiểu lắm, tôi mua chuộc nó — giọng Bích hơi ngập ngừng — Bằng chiếc đồng hồ của anh, của tôi, và cả đôi hoa tai của mẹ tôi nữa. — Tiếng Bích hơi lạc đi, và nàng nói một thời dài — Bây giờ chúng ta đi, và sẽ đi thật xa đến một chỗ vừa ý. Ở đó, anh vào bệnh viện, tôi làm y tá...

Bích dịu nhẹ gã thương binh ra cửa, họ khó nhọc nhấc lên từng bước chân khi qua ngưỡng cửa buồng để tiến xuống cầu thang. Gã thương binh chợt đổi giọng nhỏ nhẹ và hơi rung rung.

— Em.

Bích liếc thật nhanh về gương mặt buồn chưa xót của gã. Trong một thoáng suy tư, nàng bỗng nghe lòng hơi rộn lên một cảm giác ám dụ. Đó là lần đầu tiên trong đời Bích. Nàng hỏi nhỏ và âu yếm.

— Anh định nói gì ?

— Em tên là gì nhỉ ? Mắt gã thương binh sáng lên khi hỏi.

Tim Bích chợt đau nhói. Nàng cố hết sức mới đè nén được tiếng nấc sắp thoát lên. Mắt Bích mờ loãng sau màn nước mắt.

— Em có hỏi tên anh đâu — Bích nói lời đó, rồi như không cảm được lòng, nàng nói luôn — Không biết tên nhau mà hay đấy. À, anh bao nhiêu tuổi nhỉ..?



Ngoài sân, không khí ồn ào đã dịu xuống ít nhiều. Những thường dân có mặt ở đó, đều đã sắp vào hàng thứ tự. Tất cả đàn ông vẫn còn gơ hai tay lên cao, chỉ có đám phụ nữ ở sau chót là còn nhón nháo. Tiếng hò hét của bọn lính cũng thưa bớt, tuy nhiên, nhiều mũi súng đen ngòm vẫn cứ hung hăng chĩa thẳng vào đám người sắp đi đây. Bích cố sức kéo lê gã thương binh đi từ bước một.

Thình lình, một tiếng súng nổ chát chúa, tiếng nổ đập

xoáy vào mảnh tường trước mặt Bích, âm vang vọng rền lên nghe rùng rợn. Cùng lúc đó, gã thương binh uốn người lên, hai tay đập chói vởi, rồi quắc cong người một chút, toàn thân gã cứng đờ ra nặng nề ngã vật xuống vỉa hè.

Tay chân Bích như rời rã từng phần trong cảm giác kinh khủng tột độ, nàng quay phắt đầu lại, hai mắt đại đi khu ngẩng nhìn lên gác. Qua khung cửa sổ, và trong ánh mắt mờ loãng vì tuyệt vọng của nàng, khuôn mặt tên sĩ quan SS hiện ra là một hình thù méo mó, nhẵn nhụi thật là ghê tởm. Bên cạnh hắn, tên lính mặc binh phục đen vừa hạ khẩu súng xuống.

Bích bóp thật mạnh hai bàn tay lại, đôi mắt trợn căng lên như sắp bật trông ra ngoài khi nhìn thọc vào mắt tên sĩ quan. Trong khi đó, tên sĩ quan SS đang vươn hai tay ra trong một cái rùng rai, dáng điệu của hắn nửa có vẻ thương hại, nửa có vẻ khinh khỉnh điệu cợt. Hắn nói, vẫn một giọng thật là lễ phép và tự cách :

— Xin cô tha lỗi, chỉ là một lầm lẫn. Có lẽ cô cũng dư biết, trong chiến tranh thì sự lầm lẫn như vậy là thường !...

XUYỀN-SƠN

● SỰ LIÊN-HỆ CỦA CÁC CẤP BẰNG

TRUNG ĐẠI - HỌC

MỸ - PHÁP - VIỆT

★ **PHÙNG-LÊ-ÁNH**
(College Laguna Philippines)

1.- SỰ KHÁC BIỆT VỀ THỜI GIAN



Chúng ta đều rõ thời-gian học của chương-trình Pháp và Việt từ tiểu học đến lúc thi ra Tú Tài II tưởng không cần nhắc lại làm gì. Về chương trình Mỹ (hoặc các nước theo hệ thống giáo-dục B.S, B.A; M.S, M.A; PH.D...) sau khi đậu tiểu-học họ có:

4 năm trung-học (1st year... senior của high school)

4 năm College, để có B.A, B.S.

(Bachelor of Arts và Bachelor of Sciences) nhưng nếu học Medicine thì khác (sẽ nói sau).

Trong Bachelor of (fine) Arts họ có rất nhiều ngành như: Nhạc (Music), Hội-họa (painting) Xã-hội (Social Science). Văn-chương (Litterature) Giáo-dục (Education).

Trong Bachelor of Science họ có Kỹ-sư (Engineering) Canh-nông (Agriculture) Điện-tử (Electricity)... trong các ngành ấy họ còn có nhiều chuyên-biệt (major



TRUNG ĐẠI HỌC MỸ PHÁP VIỆT

như B.S.S, B.S.H.T... (Bachelor of science in Sugar technology; in home-technology...)

— Sau khi có Bachelor họ học thêm nữa thì gọi là Post-graduate-studies, gồm có 2 năm để lấy Master (M.A, M.S... chia nhiều ngành như trên) và bắt buộc phải làm thèse cùng thi qua một hội đồng riêng biệt cho riêng từng thí sinh (Comprehensier and oral exams).

— Sau khi đậu Master (M.S;

4 năm để có bằng

4 " " " " "

+ { 3 năm pre-med } để có bằng Doctor in Medecine.
6 năm med }

So-lược về thời-gian là thế, ta có thể so-sánh với chương-trình Pháp hoặc ta và thấy rõ-ràng là Bachelor chỉ hơn Tú-tài II có 1 năm học (Freshman in College là Đệ-ram ?)

2.- SỰ KHÁC BIỆT VỀ CHƯƠNG-TRÌNH:

Chương-trình ta và Pháp vẫn có thể nói là chương-trình « từ

M.A...) họ sẽ có Ph.D nếu học 3 năm nữa (— có khi 2 năm thôi) Ph.D. là *term*, gọi chung, nhưng cũng có nhiều ngành như trên.

— Rồi nếu họ vẫn muốn cho thêm thì được gọi là Post doctoral student chừng 2 năm nữa đó là tốt *bực* theo hệ-thống, không kể các cấp bằng chuyên biệt.

— Nếu họ học Thuộc sau 4 năm trung-học họ phải học:

Pharmacist.

Nursing (điều dưỡng).

chương » nghĩa là Sinh-viên rất ít khi xem các sách báo khác ngoài cuốn học trong chương-trình. Nhưng một chương-trình bao phủ toàn-diện nên có một « *connaissance generale* », gì cũng biết tí-đỉnh, trái lại chương-trình Mỹ cỏi mở, không từ-chương, học-sinh *phải* đọc và tham khảo nhiều (references) nhưng không ai có quan niệm học thuộc lòng.

Rất dễ nhớ và thoải-mái, không thấy quan trọng sự thi cử. Có vẻ chuyên-biệt (giả sử Freshman là đệ tam nhưng họ đã học chương-trình giống hệt P.C.B, S.P.C.N. và M.P.C về Hóa- học « Quanti and Qualitative chemistry »— Các phương trình và phản ứng đều dùng khai triển chứ không như các phương trình cổ-diễn dùng ở bậc đệ nhị cấp ở nhà.

Từ khi đậu tiểu học đến khi có Bachelor nếu học đều thì chẳng ai rớt vì chỉ đủ Units là đậu chứ không phải thi bỏ lên bỏ xuống như Pháp và ta sau bao chặng Brevet, Bac I và Bac II và để gì đã đậu, nếu đậu một mạch thì thời gian kể như tương đương sau khi xong Bac II với Bachelor nhưng có khi gặp đôi gặp rười là chuyện rất thường.

Riêng có Master (M.S; M.A. và Ph.D) và Doctor thì cũng khá khá, lẽ lối thi khó tương đương với Cử-nhân (Licencié-ès...) vì thí-sinh phải làm thèse, phải thi sát-hạch trong một hội đồng riêng cho từng thí-sinh (Comprehensive và oral exams) đó là phần đông trong các trường công-lập và nổi tiếng, không kể sự dễ dàng của

trường tư.

Nói chung, so theo năm học thì Bachelor hơn Tú-tài chút đỉnh, nhưng dựa trên sự kiện tuyển lựa Sinh-viên đi du-học thì ta phải đặt những câu hỏi sau đây :

A) Sinh-viên đi du-học ở Mỹ hoặc các nước theo chương-trình Mỹ là những loại người nào ?

B) Họ đi học để lấy bằng gì ? Sau bao nhiêu năm ?

Để trả lời các câu hỏi dễ-dàng ấy không ai có thể chối cãi được rằng họ là những phần tử ưu-tú (giả sử chỉ kể các sinh-viên tuyển lựa). Vì họ đã có Tú-tài II với mention và phải qua các cuộc thi tuyển khó khăn kia mà ! Có phải ai cũng được học-bổng cũng được du-học khi có Tú-tài II đâu dù họ có mention đi nữa. (Sau này mới tuyển sinh-viên chỉ có TT I trước phải có TT II — mà dù TT I hoặc II đi nữa cũng phải nhận là họ xuất sắc !).

Giả sử họ ở nhà họ có lấy được Cử-nhân không ? (Licencié-ès... gì cũng được !) ? Bạn họ thi rớt tuyển lựa du học còn

đậu kia mà, vậy dù không dám quả quyết là chắc cũng có thể nói là họ có nhiều « Possibilités » ít ra là 60, 70% đậu và không sợ là nói quá !

— Nếu họ đi du học sau cuộc tuyển lựa, họ phải học 4 năm nữa mới có Bachelor (ngoại trừ một ít người may mắn được thi « validation ») dù được trừ 1, 2 năm họ cũng không thể lấy B.S. hoặc B.A. ngay khi sang. Vậy không lẽ lúc về họ lại được lãnh nhận một hàm-phẩm « Tú-tài Mỹ... » ư ? Không lẽ 3, 4 năm đèn sách ở Mỹ về lại nhận cùng một trình-độ của lúc đi ? (Chưa kể có Master hoặc Ph. D. sau 2 hoặc 5 năm khi có Bachelor !).

Vấn-đề khá phức-tạp không thể giải đáp dễ-dàng hoặc dịch

tạm bợ, cũng không chấp nhận sự định nghĩa trong các Tự-diễn của ta. Nếu chỉ dịch để so sánh vô tư thì không thành vấn đề nhưng khi dịch và so sánh để định giá trị và quyền lợi của cả một lớp người thì sự-việc cần phải có một dung hòa tế nhị làm thoải mái cả đôi bên khả dĩ không quá đáng đề cao cho bên này mà cũng không hạ giá-phẩm của bên kia.

Mong các bậc chuyên trách về Đại học và các sinh viên hải-ngoại góp ý kiến để minh xác vấn đề.

PHÙNG-LÊ-ÁNH
Chem. Dept N.P.C.A.
College, Laguna
Philippines.



★ Buồn hay vui ?

Hai người bạn gái nói chuyện với nhau :

— Từ khi chồng tôi với tôi đã thôi nhau, chắc ảnh buồn lắm nên ảnh cứ uống rượu hoài.

— Chị lầm. Ảnh uống rượu để vui mừng đấy.

MUỘN MÀNG

PHƯƠNG-ĐÀI
(Phú-nhuận)

Mềm héo tâm hồn rụng tuổi xanh
Giờ đây còn nuôi giấc mơ lành
Nắng màu hồ phách còn lưu luyến
Rọi dáng chiều đông ửng trước màn

Đôi tay run rẩy trong hư ảo
Níu bóng ngày xanh quá muộn màng
Gió lạnh thoảng qua hồn trở tỉnh
Nguyên tiêu thuở mộng sớm phai tàn

Có những vì sao đêm giá buốt
Kết thành vương miện tặng trần gian
Mệnh mông ai với trên không vắng
Nhặt lấy vàng son lấp phủ phàng



Đau thương nhất là chuyện đời ngang trái
Món niềm tin đến hạnh phúc vô biên
Thương-đẽ ơi ! cho con trút ưu phiền
Bưng mặt khóc đến bao giờ bớt khổ
Dòng mực lạnh, bút cùn, tim nứt nở
Một linh hồn đã hết lối đi hoang
Thất vọng chưa cay giam kiếp sống ngang tàng
Niềm ảo vọng vira kỷ lữ đoạn mầu
Con ao ước được yêu đời hiện tại
Tiễn đau buồn vào dĩ-vãng mông-lung
Góp vui tươi gầy ý-chí kiêu-hùng
Sao vẫn thấy cõi lòng luôn se-thắt
Máu tim rướm hóa chung trong nước mắt
Hở thẹn hoài với tổ quốc thân yêu
Nghĩa-vụ, quê hương gánh nặng còn nhiều
Chưa trả được. Biền đời luôn dậy sóng
Ngày lặng-lẽ trôi dài theo mong ngóng
Rót vui buồn, gieo sướng khổ... phôi pha
Chuyện ngày xưa kỷ-ức chẳng phai nhòa
Lòng lạnh lẽo mong được niềm sưởi ấm.

NGUYỄN-VINH-HOÀ
(Đức-phổ — Quảng - Ngãi)

Ray Buồn



Mình ơi!

9 THÁNG

10 NGÀY

TRONG BỤNG MẸ



Diệu-Huyền

MÌNH Ơi, em không chịu Minh cứ ngồi chằm bài cho mấy cô nữ-sinh ấy đâu... Em chịu Minh lại ngồi vông với em cơ.

— Mười lăm phút nữa là xong

— Mười-lăm phút, lâu quá!

— Thì em cứ xem hết mấy quyển Paris-Match ấy đi đã.

— Em xem từ này giờ hết cả ba quyển rồi.

— Nếu em rảnh, em làm ơn pha cho anh một ly cà-phê sữa thật nóng. Chấm bài xong anh sẽ lại ngồi vông uống cà-phê với em.

— Minh chấm bài thật lẹ đi nhé. Đừng thềm chằm kỹ, nghe Minh, rồi mình lại vông ngồi với em. Em pha cà-phê 5 phút là xong.

Bà Tú sốt ruột nói như thế, nhưng ông Tú vẫn bình tĩnh chấm bài cẩn thận cho mấy cô học trò của ông. 15 phút sau xong cả, ông bỏ bút xuống, lại vông ngồi với bà Tú. Bà âu yếm trao ly cà phê cho chồng, và hỏi:

— Minh cho mấy cô ấy làm bài luận sinh-ngữ về đề tài gì, mà mình chấm bài lâu thế?

— Đề tài: một đứa con nít mới ra đời.

— Mấy cô ấy làm được không?

— Được chứ. Một cô mở đầu bằng câu thơ của Victor Hugo dịch ra Anh-văn: *Lorsque l'enfant parait...*

— Đề tài « Một đứa con nít mới ra đời » thì dễ ợt. Ai cũng tả được hình dung một đứa con nít mới ra đời. Nếu em làm thầy giáo hay một giám khảo thi Tú-tài thì em cho đề tài này là học-sinh trượt vô chuỗi hết!

— Đề tài gì?

— « Một đứa con nít sắp ra đời », nghĩa là chưa ra đời, còn ở trong bụng mẹ.

— Đây là Khoa-học, nói đúng hơn là Y-học.

— Khoa-học mà viết ra thành bài luận Văn-chương, cũng được chứ! Đề tài ấy mới là khó!

— Chắc gì em đã biết đứa con ở trong bụng mẹ như thế nào mà em dám hỏi người ta?

— Em không biết thì đã có ông giáo-sư của em đây này.

— Đó là cả một vấn đề huyền bí, vô cùng huyền bí, tuyệt kỳ, tuyệt xảo của Tạo-hóa. Nếu chúng ta nhận thấy rằng

MÌNH ƠI!

nguyên-thủy từ một tỷ Tinh-trùng, chỉ một tỷ xiu thôi, nhỏ hơn mũi kim nữa, phối hợp với một xiu Noãn-châu, mà 9 tháng sau thành ra một hình người, thì ta phải công nhận rằng bản-nghĩa đầy đủ thể chất và tinh-thần của chúng ta đây là do Huyền-Vi Tạo-Hóa sinh-sản ra, chứ không thể nào là công trình của Người. Cha và Mẹ chỉ là hai yếu-tố chính của sự sinh-sản ấy mà thôi, hai yếu-tố hành-động máy-móc theo Luật thiên-nhiên của Tạo Hóa. Cho nên đứng về phương-diện luân-lý gia-đình, thì ta là con của cha mẹ, nhưng về phương-diện khoa-học thì ta là con của Thượng-Đế, Thượng-đế vô lượng vô biên, Thượng-đế đã tạo-hóa ra muôn loài muôn vật, theo những định-luật huyền vi vô tận vô cùng, mà trí thông minh của loài người chưa thấu triệt nổi. Khoa-học của con người chỉ nhận xét, suy-nghiệm, và dần dần khám phá ra một phần nào Chân-lý sáng-tạo, chứ làm sao hiểu được thực-tế huyền-vi tuyệt diệu, tuyệt xảo của Người và của sự Sống!

— Minh Ơi, Minh nói cho

em nghe cái bào-thai trong bụng mẹ biến-hóa huyền-vi như thế nào, trong thời-gian 9 tháng 10 ngày, từ khi mới bắt đầu thụ thai đến khi thành hình đứa bé ra chào đời?

— Chúng ta phải theo dõi những biến chuyển từng giai-đoạn, bởi vì các cơ-quan lần-lượt nảy-nở, cái trước cái sau, chứ không phải cùng một lúc. Mãi đến 7 tháng mới là hoàn-tất những hình thức đầy đủ của cơ-thể.

1 tháng

CHÚNG ta phải trình-bày một cách cụ-thể cho dễ hiểu: thí-dụ như thụ-thai ngày mồng 1 tháng Giêng, thì đến ngày 20 cái bào thai mới chỉ là một vật tỷ-xiu, dài không quá 2 millimètres 6 (2 ly 6). Chưa giống hình người. Mới có một cái đầu nghiêng hẳn qua một bên, và một cái đuôi nhọn, quặp vào dưới bụng.

Từ ngày 20 đến 24. cái PHÔI-THAI ấy (Embryon) lớn dần lên và một vài cơ-quan trọng-yếu nhất bắt đầu hiện ra, tuy chưa thành hình rõ-rệt. Chưa có mắt, mũi, nhưng đã có một lỗ nhỏ : cái *miệng*. Hai bên thân mình, lú lên hai cái mầm, chưa thành hai cánh tay. Dưới lớp da rất mong-manh, bèo-nhèo, đã lộ ra *tim* và *phổi* còn dính vào dạ-dày, và chưa hoạt động. Da ruột phồng lên và nứt ra lá *gan*. Ngày 24, hiện ra trái cật.

Từ ngày 25 đến ngày 30

Trái tim bắt đầu đập, rất nhẹ nhưng rất đều, phồng ra, tóp vào để đẩy máu luân chuyển trong các mạch. Tim nở dần ra, nhưng vẫn còn dính tạm vào dạ-dày, chưa về vị-trí chính thức của nó. Bởi cơ-thể còn bé nhỏ quá, vị-trí của trái tim chưa được hoàn-thành, nên nó còn phải tạm thời bám vào dạ dày mãi cho đến tháng thứ tư nó mới được xê dịch về ngực trái nơi cung điện chính thức của nó ở bên trái bộ ngực.

Nơi bụng, bắt đầu lòi ra *cuốn rốn* (rún) to lớn, để nối vào lớp

Nhau. Nhau là các thớ để tiếp nhận đồ ăn bên cơ thể người mẹ truyền cho bào thai.

Trên mặt, lộ ra *hai con mắt*, nhưng chưa phải hẳn là mắt : mới chỉ như hai túi nhỏ bịt kiếng, dò ra từ đường gân não. Mặt kiếng này còn đục-vẩn, chưa thu được ánh sáng và cũng chưa truyền-thông được với bộ não. Chưa có tai và mũi.

2 tháng

Đã mọc ra hai *cánh tay*, rồi đến *hai ống chân*. Nơi đầu cánh tay và ống chân có hình thức *bàn tay* và *bàn chân*, với bốn khứa, nhưng chưa thành ngón tay ngón chân. Dần dần, một vài ngày sau bốn cái khứa teo lại, hoặc dần ra, thành *ngón tay cái* và bốn ngón tay khác. Bốn khứa bàn chân cũng thành ra *ngón chân cái* và bốn ngón chân khác. Do sự co rút của các thớ thịt tay và chân, thành ra *cùi chỏ* và *đầu gối*, *cườm tay* và *cườm chân*. Móng tay và móng chân chưa mọc.

2 tháng rưỡi, bắt đầu có các xương ống tay và xương ống chân. Bào thai cũng bắt đầu quấy-cựa chút ít, chút ít thôi. Nên nhớ rằng tay nẩy nở mau hơn chân và 5 ngón tay có sớm hơn 5 ngón chân. Cho nên lúc đầu, tay dài hơn chân. Qua tháng thứ ba, tay mới rút bớt lại và chân dài ra.

Còn cái đuôi nhọn quặp vào bụng mà chúng ta đã thấy hồi một tháng, bây giờ tự nhiên teo lại, teo hẳn lại còn một cục thịt tròn nho nhỏ giữa hai mông đít. Cục thịt tròn này qua tháng thứ 6 sẽ mất hẳn.

Các thớ thịt, các bắp thịt, đã co động lại khắp nơi trong cơ thể. *Xương sống* đã mọc dài ra dọc theo giữa lưng để giữ cơ thể cho vững chắc. *Xương sống* lúc đầu còn mềm và trong suốt. Cuối tháng thứ hai mới có chất vôi thêm vào trong, tô vào ngoài, thành ra cứng rắn hơn. Từ đoạn trên của cột xương sống, trở ra một vòng bán nguyệt *xương sườn* để bao bọc bộ ngực và che chở cho bụng. Vì các bộ phận trọng yếu cho sự sống đều dồn cả về ngực và bụng, tim phổi, cuống họng, gan, dạ dày, nên

xương sườn được chấp nối lại trước ngực và bụng, thành một chiếc lồng lớn để che chở kín đáo ngực và bụng.

Thời kỳ này, các thớ thịt trên đầu và mặt cũng co động lại, thành vòm trán, hai gò má, mũi, và cằm. Bộ xương sọ cũng đã hoàn-thành. Có điều nên chú ý là các bộ xương của con gái đều được mọc sớm hơn và hoàn-thành sớm hơn các bộ xương của con trai. Không hiểu tại sao Tạo-Hóa lại ủng hộ con gái hơn con trai như thế !

Bà Tú cười :

— Tại Thượng-Đế sinh ra con gái mềm mại yếu đuối, nên Ngài phải cho nó có bộ xương sớm để nó phòng thủ tấm thân liễu bô chứ !

— Không phải đâu, em ơi, theo anh thì vì phép lịch sự xã giao, con trai vui lòng nhường cho con gái lấy bộ xương trước !

— Tử-tế dữ ! Cám ơn con trai.. Nhưng bào thai 2 tháng đã biết rõ con trai con gái chưa Minh ?

— Chưa. Cuối tháng thứ ba, mới phân biệt được con gái hay con trai.

3 tháng

TRONG miệng bào thai đã mọc ra *cái lưỡi*. Tất cả các bộ phận tiêu-hóa đã được sắp xếp đầu vào đầy đủ và có trật-tự, sắp sửa được hoạt động để làm nhiệm vụ nhận lãnh đồ ăn và cung cấp các chất sống cho cơ thể.

Gan đã lớn rất mau chóng : một mình nó chiếm hết diện-tích 1 phần 10 của toàn thể thân mình. Vì vậy nên dạ-dầy lúc 2 tháng còn ở nơi bụng, bây giờ bị lá gan dùn xuống kè cuốn rốn. Hiện-tượng này chỉ tạm thời thôi. Lá gan ý mạnh lúc đầu, muốn xâm-lăng cả miền bụng, nhưng qua tháng thứ 4 dạ-dầy được nẩy nở mạnh hơn gan, lại trồi lên trên bụng. Lá gan bị rút nhỏ lại.

— Tại sao có hiện-tượng đó, hả Minh ?

— Hiện - tượng ấy gọi là *hernie ombilicale normale*. Vì lúc 3 tháng, lá gan phải lớn lên mau để có đủ yếu-tố phát tiết ra mật (bile) mặc dầu lúc bấy giờ bào

thai chưa ăn uống gì được cả, và chưa cần dùng đến mật. Nhưng khi gan có đầy đủ yếu-tố để dự-trữ các hạch mật tháng thứ tư, thì vừa lúc dạ-dầy cần phải lớn lên và kéo dài ra để bắt đầu làm phận sự tiêu-hóa, nên nó bò lên bụng, gan phải rút hẹp lại nhường chỗ cho dạ-dầy. Em xem, Tạo-Hóa đã sắp đặt mỗi hiện-tượng biến-chuyển đều có lý-do của nó, chứ không bao giờ bẽ-bối. Trong tháng thứ 3, cặp mắt (chưa thấy gì) đã nhéo lại thành hai cái mi để bịt kín con mắt. Đến tháng thứ sáu, nó mới mở ra. Cũng trong tháng thứ ba, bắt đầu nứt ra 20 *mụt răng* (chưa phải răng) mọc ở trong lợi. 20 mụn ấy mới mọc rẽ và nứt mộng thôi, chưa lú ra. Các bà mẹ nên chú trọng đến điều này, là từ tháng thứ ba trở đi nếu bà mẹ không ăn các chất bổ-xương, thì sau này răng của con sẽ hư hỏng. Tất cả những chứng thối răng, sún răng, sâu ăn răng, hô răng, v.v.. đều do ảnh hưởng của các món ăn của bà mẹ thiếu chất calcium từ khi bào thai được 3 tháng đến khi hài nhi ra đời. Từ 6 tháng đến 24 tháng là

răng mọc đều. Từ tháng ba, là tháng quan trọng nhất, vì bào thai đã bắt đầu thành hình người và các cơ thể đã gần được đầy đủ, thai-nhi đã lớn thêm lên nhiều và nó đã *dài thêm được từ 15 đến 20 centimètres*, nghĩa là một nửa bề dài khi nó sẽ oe-oe 3 tiếng khóc trình diện với đời.

Cái PHÔI-THAI (Embryon) bây giờ đã thành ra THAI-NHI (Fœtus).

2 tháng, đầu lớn bằng 1/2 thân thể.

Từ 3 đến 5 tháng, đầu còn 1/3 thân thể.

7 tháng, đầu còn 1/4 thân thể. Lớn lên, từ 18 tuổi, đầu chỉ còn 1/10 thân thể.

Trái lại, 2 tháng, ống chân cao bằng 1/4 thân thể.

5 tháng ống chân cao bằng 1/3 thân thể.

7 tháng ống chân cao bằng 2/5 thân thể.

Lớn lên, từ 18 tuổi, ống chân cao bằng 1/2 thân thể.

4 tháng

MẶT đã tròn, và đều đặn. Mũi đã thành hình, bé nhỏ, và

ngắn. Miệng đã rộng, và đã có cằm. Trông bộ tịch đã dễ thương.

Nhưng đôi mắt vẫn chưa mở, còn bị hai mí mắt úp xuống, che kín. Trên mặt và khắp mình có lưa thưa một lớp lông ben mịn, (tiếng y học gọi là *lanugo*). Trên đầu có mọc tóc gần kín, và lán mượt. Lớp da trên toàn thân có màu đỏ, vì da mỏng thấy rõ sắc máu ửng trong các thớ và các gân. Da nhẵn nheo, chưa thẳng. Bắt đầu mọc *móng tay, móng chân*, còn mềm. Qua tháng thứ 5, các móng sẽ cứng rắn. Cổ mới thành hình, nhờ các thớ thịt từ ngực trở xuống đã rút lại. Thịt nơi cổ tóp vào, thành một ống tròn. Đầu tháng thứ 4, cũng đã phân biệt được *con gái* hay *con trai*. Hồi 3 tháng, trai gái vẫn y như nhau, các bộ phận của giống đực hay giống cái chưa thành hình. Nơi đây hãy còn một lớp thịt bằng phẳng. Từ cuối tháng thứ 3, qua đầu tháng thứ 4, sự phân biệt mới bắt đầu hiện ra dần dần. Trong tháng thứ 4, các cơ-quan trai hay gái đều được xuất hiện đầy đủ, không thiếu sót gì nữa. Các nét trong thân thể phân biệt trai gái cũng đã lộ ra trên chân tướng, rõ - ràng, nhất là trên

gương mặt. Đứa con trai hay gái, đẹp hay xấu, khuôn mặt trái xoan hay mặt chữ điền, lúc 4 tháng trong bụng mẹ, đã rõ rệt rồi.

5 tháng

Vì cơ-thể còn nhỏ bé, chật hẹp mà phải chứa đựng không biết bao nhiêu bộ phận, nên nhiều cơ-quan còn ở tạm bợ, chưa có chỗ nhất định. Cũng như căn nhà mới dọn ở, một hai ngày đầu còn lộn xộn bẽ-bối. Sang ngày thứ 4, thứ 5, mới sắp xếp ngăn nắp đầu vào đây. Trong bào thai, hồi 1 tháng đầu tim và phổi còn phải dính tạm nơi dạ dày như chúng ta đã thấy lúc này. Nhưng đến 5 tháng nó được di chuyển qua vị trí chính thức của nó. *Buồng phổi* được gắn vào giữa lồng ngực, *trái tim* được treo phía bên trái, tiếp tục nhịp nhàng đều-dặn. Bộ máy tuần hoàn của hô hấp, của huyết-vận, được điều-hòa, như bộ tiêu hóa.

Thai-nhi cân nặng được gần

nửa *kí* và dài được 30 centimètres (3 tấc).

Nếu rủi-ro người sản phụ bị truy-thai trong tháng này, hoặc vì lý do gì cái thai phải lấy ra sớm trong tháng này thì nó có thể sống được vài ba phút sau, thở được và cũng khóc được nữa. Nhưng nó không đủ sức tranh đấu cho sự sống quá 5 phút đồng-hồ.

6 tháng

CẤP mắt đã mở ra. Nhưng chưa thu nhận được ánh sáng. Chưa thấy gì cả, vì hầy còn một lớp màn mỏng và đục bảo vệ nó.

Đứa trẻ ra đời trong lúc này cũng không nuôi được. Trừ khi phải nuôi trong lồng kiếng và bắm-chặt của nó phải khá mạnh để chịu đựng các thử thách của ngoại-giới.

7 tháng

THÁNG này là tháng quan trọng nhất. Đây cũng như học trò đã học hết chương

trình T.H. đệ nhất cấp, và chỉ còn ôn lại bài trong 2 tháng nữa là đi thi, chắc đậu.

Bà Tú cười:

— Nếu vì ốm yếu, mới học hết 7 tháng chương trình không kịp ôn lại bài mà cũng đi thi, thì đậu được không ?

— Cũng được. 2 tháng ôn lại bài thi chắc đậu hơn. Nhưng nếu vì lý do gì đã bỏ cũng đi tháng học, nhưng vẫn đầy đủ chương trình 7 tháng thì đi thi cũng có phần đậu được. Bào thai 7 tháng, còn thiếu 2 tháng, lỡ vì lý do nào đó phải ra đời liền, cũng sống được vậy. Vì 7 tháng, nó đã tự nó có đủ điều kiện để đáp lại các cuộc thử thách của đời. Dĩ nhiên nó sẽ không đậu được ưu hạng, hay bình hạng, nhưng cũng đậu bét, khỏi trượt vô chuối là may !

Thai-nhi 7 tháng : bộ não đã trưởng thành vừa đúng mức. Thần-kinh-hệ đã vững chắc để đối phó với sự đổi thay của hoàn cảnh. Nó đã *nặng được 1 kí 500*, và dài được 40 centimètres (4 tấc). Từ trong bụng mẹ chui ra ngoài không-khí, nó đã *khóc được*,

thở được, nuốt được. Nghĩa là sống được. Nhưng còn yếu lắm, cần phải chăm sóc đặc biệt, nếu không nó sẽ không chịu đựng nổi trong sự tiếp xúc đột ngột của ngoại giới. Nó sẽ bị tiêm-nhiễm dễ-dàng tất cả các thứ bịnh.

9 tháng

THEO đúng định-luật Tạo-hóa, thai-nhi cần phải ở trong bụng mẹ thêm 2 tháng nữa. sau kỳ hạn 7 tháng thành người. Thường lệ là 280 ngày (9 tháng, 10 ngày) kể từ ngày tắt kinh lần chót. Nhưng chỉ 10% là đúng theo kỳ hạn lý-tưởng ấy. Còn hầu hết là trong thời hạn **265 đến 270 NGÀY**. Trong 2 tháng ở nằng lại trong bụng mẹ, cứ mỗi tháng thai-nhi nặng thêm chừng 1 *kí*, và dài thêm độ 5 *phân*. Nó quấy cựa dừ, vung tay, múa máy, co chân lại, đạp chân ra, và thường đưa ngón tay cái vào miệng để mút chơi. Một lúc nằm yên, lim-dim ngủ, rồi thức dậy, tiếp tục tập

thê-thao không ngừng, mặc dầu phải nằm chèo queo trong một bọc da ướt át chật chội. Người mẹ chỉ nghe loi nhoi trong bụng, mà không biết nó làm gì trong đó !

— Minh ơi, Tạo-Hóa thật là huyền diệu nhỉ ! Từ một cái trứng thọ-thai nhỏ hơn một hạt mè, nhỏ hơn một hạt cát, ở trong bụng mẹ 9 tháng 10 ngày, âm-u mù-mịt, tự nhiên chui ra ánh sáng thành một con người, chào đời bằng ba tiếng khóc ! Thật là khó hiểu làm sao ! Huyền bí làm sao !

— Không những thành ra con người có đủ mặt mũi, tay chân, giống cha, giống mẹ, mà có cả một linh-hồn như hình ảnh của Thượng-Đế ! Ai tạo ra con người tí hon đồ ỏi kia ? Khoa học ? Khoa học chỉ tìm-kiểm, học hỏi, khám phá, rút kinh nghiệm mà thôi, chứ Khoa học đâu có sáng tạo ra được con người ? Khoa học đâu có sáng-tạo ra được cái gì ?

— Chỉ một điểm này đã là kỳ diệu rồi, là quả Đất đã có trên mấy triệu năm, và loài người đã sinh nở trên quả Đất đã mấy triệu triệu

triệu người, từ xưa từ xưa đến nay mà chẳng có MỘT người nào giống MỘT người nào !

— Đứa bé vừa mới lọt lòng mẹ, ra nằm trên nôi kia, đã có cả một dĩ-vãng huyền bí truyền lại từ bao nhiêu kiếp trước, và cả một tương lai ghi dấu trên nét mặt nó, trên bàn tay nó, cả một định mệnh mà nó sẽ truyền lại cho bao nhiêu kiếp sau !

— Ngay như Minh với em đây, một đứa ở tận đầu đầu, oe oe ba tiếng khóc từ hồi nào hồi nào, và một đứa cũng ở tận đầu đầu không biết, bỗng dưng ráp lại thành một cặp vợ chồng ! Kỳ quá xá !

Bà Tú ngả đầu vào vai ông Tú, âu yếm nhìn vào mắt ông, cười túm-túm :

— Rồi yêu nhau mê... mê... mê ! quá xá l...

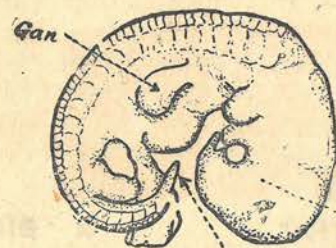
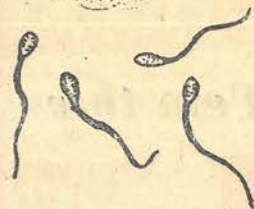


Điện-Huyền

(Xem trang hình kế tiếp)

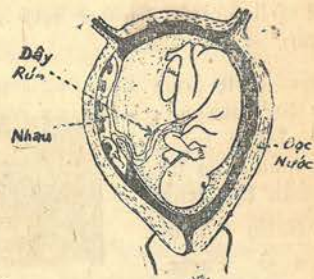


Tinh trùng đang tiến vào Tử Cung để tìm gặp Noãn-Châu và đang rụng.



Phôi-Thai đã được 24. ngày.

Đuôi quắp dưới bụng



Thai-Nhi đã được 9 tháng, sắp sửa ra chào đời.



Quốc-tế

Tem thư

● TEM-THƯ «CỬA NGỌ MÔN»

★ ĐÌNH-ĐIỀN

Tem-thư in một bức ảnh chụp Cửa Ngọ Môn ở Huế.

TEM-THƯ «Cửa Ngọ-Môn» phát-hành ngày 16-8-1951 có 3 giá tiền (0\$20 — 2\$00 và 10\$00).

Du khách ngoại quốc mỗi khi đến Việt-Nam đều không quên viếng thăm Cố-Đô Huế để ngắm xem các lăng-tăm và Hoàng-Thành trong đó có Cửa Ngọ Môn là một lầu đài đẹp, một di-tích lịch-sử của thời Vua Chúa ngày xưa.



Đặc tính của tem thư như sau: Khổ 24x40 ly, in một màu theo lối họa-ảnh tại Nhà In Hélió Vau-girard ở Paris. Mỗi tờ có 50 tem.

TEM THƯ QUỐC TẾ

Muốn vào điện Thái-Hòa là nơi Vua ngự mỗi khi có đại lễ, phải qua cửa Ngọ-Môn. Cửa này xây cất vào năm Quý Ty. đời Vua Minh-Mạng (năm 1833) trên dấu thành xưa của Điện Càn-Nguyên, và được gọi là Cửa Ngọ-Môn vì xây về hướng Nam (tiếng Pháp gọi là « Porte du Midi »).

Cửa Ngọ-Môn xây bằng những viên đá thanh, mỗi viên dài 2 đến 2,40 thước, có 5 cánh cửa. Cánh cửa giữa rộng và lớn để Vua đi, tả hữu mỗi bên có một cánh cửa nhỏ và một lối vào để các Đình-thần ra vào. Những cánh cửa này làm bằng gỗ quý, cây ngang bằng đồng đỏ và thiếc pha trộn.

Trên Cửa Ngọ-Môn có xây một toà lầu nhỏ, kiến trúc Á-Đông, gọi là « Ngũ Phụng lầu » để mỗi khi có mùa hát Vua đến đó ngự xem. Phía trước có sân rộng lát đá, có hồ nước gọi là « Kim Thủy Trì » trồng sen trắng và đỏ trông rất xinh đẹp. Một cầu vòng nguyệt bặt treo hồ để vào Cửa Ngọ-Môn.

Đứng trên Cửa Ngọ-Môn có thể trông thấy cả Thành-nội gồm có Kinh-thành, Hoàng-thành và Tử-cấm-thành, có thể trông thấy cả thành-phố Huế với Sông Hương thơ mộng, nhiều con đò qua lại, núi Ngự

Bình uốn tợ lưng rồng.

Ngày xưa Cửa Ngọ-Môn đã chứng kiến bao nhiêu thịnh-diễn, đời sống thịnh-dại, huy-hoàng của các vị Vua, thì nay chỉ còn là một lầu đài để khách viễn du ngắm xem, nhưng vẫn không mất vẻ oai-nghiêm trầm lặng thuở xưa.

● TEM THƯ CÓ THỂ ĐEM LẠI RẮC RỐI VỀ NGOẠI GIAO

Trong năm vừa qua, Sở Bru-Điện Ý-đại-lợi có phát-hành một loại tem-thư như dịp cuộc viếng thăm Nam-Mỹ của Tổng Thống Gronchi. Tem-thư hình dung máy bay DC.8 đang bay trên không phận Nam-Mỹ.

Chánh-Phủ Pérou đã phản kháng vì đường biên-giới phân cách hai xứ Pérou và Equateur vẽ trên tem thư không được tôn trọng.

Ý-đại-Lợi liền cho thu hồi tem-thư giá tiền 205 liras để cho điều chỉnh lại hình vẽ.

Tuy vậy, một số tem-thư đã được bán ra ngoài, và là dịp may hiếm có cho các nhà sưu-tập đã mua những tem-thư này, vì có thể bán lại với giá rất đắt.

Các bạn đều biết trên thị trường quốc-tế bưu-hoa tem-thư ít chừng nào quý chừng đó.

● TEM-THƯ LƯU HÀNH Ở PHÁP

Hiện nay ở Pháp có 47 tem-thư đang lưu-hành, và tem-thư rẻ tiền nhất là tem-thư « Ville d'Oran » giá tiền 0,05 NF, tem-thư đắt tiền nhất là tem-thư « Hélicoptère Alouette » giá tiền 10 NF (tương đương 70 đ 89 theo hối-xuất chính thức).

● NHỮNG CHUYỆN NGỘ NGHĨNH ĐEM LẠI MAY MẮN KHÔNG NGỜ CHO CÁC NHÀ SƯU-TẬP TEM-THƯ

Năm 1961 sở Bưu-Điện Anh có phát hành một tem thư giá tiền 3 pences để kỷ-niệm bách-chu niên « Bưu-Điện trữ kim Anh-Quốc » (Epargne postale britannique).

Tại quận Chorlay (Lancashire) tem thư này đã bán làm sớm ra một tuần, nên những nhà sưu-tập đã mua được tem thư có đóng nhậ-ấn những ngày đó có thể bán lại cho những nhà buôn với giá 100 anh-kim mỗi tem-thư.

Cách nay vài năm, cũng ở Anh-Quốc đã xảy ra một chuyện ngộ-ngĩnh tương tự làm giàu cho một nhà sưu tập tem-thư.

Ông George Lofts ở Dartford

(Kent) có đến Ty Bưu-Điện địa phương để mua một tờ tem-thư. Tờ này có 240 tem thư và giá tiền tương đương 2.000 quan cũ. Về nhà, ông ta nhận thấy tờ tem-thư này không khoan lỗ (những tem - thư bán cho công chúng đều có khoan lỗ, Sở Bưu-Điện cho hủy bỏ những tờ tem trong lúc in quên khoan lỗ).

Sự sơ-suất của nhà Bưu-Điện đã làm giàu cho ông Lofts vì có người chịu mua tờ tem đó với giá tiền 10 triệu quan cũ.

Nhà bán tem - thư Stanley Gibbons đánh giá mỗi cặp tem-thư là 80.000 quan cũ (tem-thư phải bán từng cặp như vậy để chứng minh tem chưa khoan lỗ).

Tiếng đồn đến Sở Bưu-Điện Anh-Quốc, nên một cuộc điều-tra được tức tốc mở ra và kết quả cho biết là cô nữ thư-ký trẻ tuổi Patricia Jarvis từng-sự tại bưu-cục Dartford lúc tìm thấy tờ tem không khoan lỗ, thay vì nạp cho cấp trên lại đem bán ra ngoài. Ông Goerge Lofts chụp lấy cơ hội, mua tờ tem-thư và biểu cho cô ta 40 Anh-kim.

Cô Patricia Jarvis mất lời to lại còn bị khiển-trách, còn ông Lofts đã biết lợi dụng đề thu lợi lớn, xấp nghìn lần tiền bỏ ra mua.

ĐINH-ĐIỀN

Chiều hôm nay, trời chẳng cao lồng-lộng,
Gió thổi nhiều, xáo động cả ngàn khơi.
Ngồi trầm-ngâm tôi tính số cuộc đời
Trên bãi cát vắng bóng người du lãm.
Tôi ngạc nhiên sao lòng mình đa cảm
Mà tình yêu chưa rung động con tim.
Có những đêm quanh bốn phía im-lìm
Thấy gió lạnh thổi lùa qua khe cửa,
Đếm thời gian bằng những trang sách giờ,
Nghe trong lòng một cảm-giác băng-khuâng.
Tình yêu chẳng? — Không, những đợt triều dâng,
Triều tình-cảm dâng trong niềm cô-lạnh.
Tôi buồn nhiều cho đời mình hiu-quạnh,
Và tủi hờn cho số kiếp đơn côi,
Có nhớ thương, nhưng thương nhớ xa-xôi,
Có xúc cảm, nhưng vương tình sông núi,
Có tình yêu nhưng vương tình yêu với vợ
Như bản đàn, như những chuỗi thanh-âm
Tiếp nhau lên cao vút lại âm-thầm
Đồn nhau rót vào không-gian tĩnh lặng.
Tôi cảm thấy lòng mình sao hoang vắng,
Những ngày trường đằng đằng cứ lùi xa,
Dấu sười mình trong những buổi nắng ngà
Vẫn thấy lạnh, thấy hờn mình lạc-lỡng.
Tôi đâu khiến cho cửa lòng khép đóng,
Ngăn đời mình với thế-giới thanh-thang
Nhưng bởi mộng lòng sao quá diêm-trang
Quá huyền-ảo và nghiêng về lý-tưởng.
Mong một tâm-hồn để làm đối-tượng,
Đề tôn thờ, thần-thánh hóa tình yêu,
Mơ một dung-nhan duyên-dáng diễm-kiểu
Tia ngọc thạch chiếu ngời, « hai cửa sổ »,
Ước những nụ cười như đóa hoa sắp nở,
Giọng oanh vàng ngân thanh-thót âm-ba,
Nghe thơm-tho trong những áng thơ ngà
Và riu-rít như chim ca buổi sáng.
Như tiếng vĩ-cầm chan-hòa, lai-láng,
Những niềm vui kế tiếp những niềm vui:
Tôi lịm hờn trong thế-giới xa-xôi
Của màu sắc, của thanh-âm vàng ngọc.
Đến khi ấy, tôi chẳng còn cô-độc
Đời ngát hương, nhựa mới sẽ trào dâng.
Cuộc sống, ôi! sao tươi đẹp vô ngần!

TÂM TU

HÀ-THẾ-XUÂN

(Nha-Trang)

GIÓ LOẠN THỜI GIAN

★ JOHN STEINBECK

● PHƯƠNG-CHI dịch-thuật

(Tiếp theo P.T. số 77)

LAN-Son nói lầm-nhầm một mình :

— Đó, đã bắt đầu rồi đó. Chúng ta bắn một người, chúng ta có thêm 20 kẻ thù. Đó là tất cả những gì ta đã biết mà phải làm...

★

Người trong thành - phố đi thơ-thần ngoài đường về mặt buồn bã. Dưới hầm than, thợ mỏ đẩy chiếc « gôn » đáng điệu bất mãn. Sau quầy những tiểu thương - gia tiếp khách uể-oải.

Ở tư-thất ông Thị - trưởng, lửa trong lò sưởi cháy bập bùng.

Bên ngoài rét và mờ xám. Ông Thị-trưởng nói với Bác-sĩ Vĩnh-Tế đứng bên lò sưởi :

— Tôi tự hỏi không biết phải còn làm Thị-trưởng bao lâu nữa ? Tôi không thấu nổi tại sao họ lại dùng nơi này để xử vụ án kia. Mã-Điền đã giết viên Đại-úy với chiếc cuốc mỏ chum. Bác-sĩ biết Mã-Điền chứ ?

— Tôi biết. Mã-Điền là chồng Mộng-Liên, một cô giáo khá đẹp.

— Việc đã quá rõ ràng, sao họ không bắn ngay Mã-Điền lúc đó, để bây giờ dùng mái nhà tôi để xử án.

— Đó là một màn kịch do công-lý giả tạo giàn cảnh !...

Bác-sĩ ngừng nói vì thấy phía trước cửa lách vào một thiếu

phụ trạc độ 30 tuổi, khá đẹp.
Nàng liền xin lỗi qua lời nói :

— Thưa ông Thị-trưởng, cô Na bảo tôi vào thẳng đây.

— Vâng, cô cứ tự tiện, chẳng sao... Cô là bà Mã-Điền phải không ?

— Thưa phải. Người ta đồn Mã-Điền sắp bị xử bắn phải không ?

Ông Thị-trưởng hạ mi mắt xuống và người thiếu phụ nói tiếp :

— Người ta nói chính ông kết án chồng tôi và chính ông đọc bản án xử tử ấy ?

— Sao ? Ai bảo thế ?

— Dân chúng trong thành phố !

— Làm sao thiên hạ biết được những điều mà chúng tôi chưa nghĩ đến !

— Vậy ông không kết án Mã-Điền chứ ?

— Dĩ nhiên là không. Tôi không có quyền. Mã-Điền không phạm tội với đồng bào.

Bỗng một sự hãi hùng nổi dậy làm nghẹn giọng Mộng-Liên :

— Nhưng chúng nó sẽ giết Mã-Điền phải không ?

Ông Ô-Điền đề tay lên vai Mộng-Liên, nói áp ứng :

— Khốn nạn con ơi, con yêu dấu của tôi...

Mộng-Liên quay gót bước ra. Cửa chưa kịp đóng thì Sắc bước vào :

— Thưa ông Thị-trưởng, Đại-tá muốn gặp ông.

— Anh ra thưa với Đại-tá, tôi sẵn sàng tiếp Ngài.

Đại-tá Lan-Sơn bước vào :

— Chào Ngài Thị-trưởng, tôi mong được nói chuyện riêng với Ngài.

Đại-tá lễ phép đợi cho Bác-sĩ Vĩnh Tế rút lui và khi cánh cửa đã đóng lại, mới bắt đầu :

— Tôi không nói, Ngài cũng biết là việc này làm tôi bực mình đến chừng nào !

Ông Ô-Điền nghiêng mình. Đại-tá nói tiếp :

— Tôi có cảm tình và rất tôn trọng Ngài. Nhưng khốn thay, tôi phải hoàn thành một sứ mạng. Người này đã giết một sĩ-quan !

— Tại sao không bắn ngay hắn tại chỗ. Như thế thích hợp hơn !

— Chắc Ngài cũng hiểu như tôi : mục-dịch trừng phạt một phần lớn là làm ngã lòng những người muốn bắt chước thủ-phạm. Hình phạt để cảnh giác dân chúng hơn là đập vào thủ-phạm.

Ông Ô-điền nhìn qua cửa sổ nói vắn vơ :

— Chiều nay tuyết rơi !

Đại-tá Lan-sơn lại nói :

— Thưa Ngài Thị-trưởng, xin Ngài hiểu cho chúng tôi đã nhận được huấn lệnh rõ ràng. Vậy xin Ngài giúp chúng tôi giữ gìn trật-tự... Chính-phủ chúng tôi tin tưởng tốt hơn đề nhà chức-trách địa-phương thì hành hình phạt.

Ông Thị-trưởng nói lầm nhảm :

— Thế này thì thiên hạ đã nói đúng ! Bí mật thật !

Ngài muốn tôi tuyên án Mã-Điền trong phòng này ?

— Vâng, đúng thế và Ngài sẽ ngăn được những vụ đồ máu khác.

Ông Ô-Điền nói :

— Lời giảng-giải của Ngài không đứng vững. Giữa Ngài và chúng tôi không có địa-hạt pháp-lý chung. Các Ngài đã phá luật lệ xử này khi các Ngài đến chiếm cứ.

— Riêng cá nhân tôi, Đại-tá nói, tôi rất kính trọng Ngài và chức vụ của Ngài. (Nói đến đây ông úp trán trong lòng 2 bàn tay) Huống nữa, tôi đã có tuổi và không thiếu kinh-nghệm. Tôi có thể nói Ngài hữu-lý, nhưng lời đó chẳng thay đổi được gì. Hệ-thống quân-sự và chính-trị của nước tôi có xu hướng và tính cách

riêng của nó...

Ông Ô-Điền ngắt lời :

— ... Và mãi mãi, và tất cả mọi trường hợp, thất bại đã trừng phạt xu hướng và tính cách riêng nói trên.

Đại-tá nhích một nụ cười chua chát :

— Đã là người ai ai cũng giữ lại trong trí nhớ những kỷ niệm. Nhưng tôi không phải là người đề những kỷ-niệm ấy chi phối. Tên thợ mỏ này sẽ bị xử bắn vì hấn phạm vào lý thuyết, lý-thuyết đó gọi cho dân chúng nhìn vào đó để khỏi phạm tội sát nhân.

Ông Ô-Điền ngồi tĩnh một lúc rồi nói :

— À đây, thưa Đại-tá, đây những gì tôi phải làm. Xin Ngài cho biết ngày Ngài mới đến có bao nhiêu người đã dùng tiền-liên giết lính chúng tôi ?

— Độ 20 người.

— Tốt lắm. Nếu Ngài chấp thuận xử bắn những người ấy, tôi sẽ kết án Mã-Điền.

— Thưa Ngài, Ngài đã thiếu thành thực !

— Không, tôi rất thành thực !

— Đó là một sự không thể chấp thuận được, chắc Ngài hiểu ?

— Tôi hiểu. Cũng như những lời Ngài yêu cầu tôi, tôi cũng không chấp thuận được.

— Tôi hơi ái-ngại... Chắc ! Sẽ phải đặt Công-Liên lên ghế Thị-trưởng mới xong. Lan sơn đưa mắt nhìn nhanh Ô-Điền.

— Ngài sẽ dự phiên tòa chứ?

— Vâng... để Mã-Điền đỡ cảm thấy đơn chiếc !

Đại-tá nhìn ông Thị-trưởng với một mỉm cười buồn bã :

— Vậy có sự hợp tác nào giữa chúng ta ?

— Đó là sự hợp tác không thành, ta không nên nghĩ đến. Xin ai đừng tưởng đập vỡ được óc cương-trực của loài người là lắm.



Tuyết rơi...

Trời đất quạnh-hiu. Bầu không khí lê-thê trở nên tối tăm buồn thảm hơn bao giờ cả. Người ta có cảm giác một uất hận lạnh lùng đang âm thầm chảy trong lòng dân chúng.

Mã-Điền bị đem ra xử tại Tòa án quân sự, lập dưới mái nhà ông Thị-trưởng, do Đại-tá Lan-Son chủ tọa.

Sau khi Đại-úy Long đọc bản cáo-trạng và kết án Mã-Điền tử hình, Đại-tá hỏi bị cáo :

— Anh có hối tiếc gì không ?

Mã-Điền cúi đầu suy nghĩ rồi ngừng lên nói :

— Không. Tôi tưởng tôi chẳng hối tiếc gì cả.

— Bản án phải thi-hành ngay. Anh hiểu chứ? Không còn gì thay đổi nữa ! Tòa đã tuyên án anh phạm tội sát-nhân và anh bị xử bắn ngay bây giờ.

Rồi Đại-tá quay qua Đại-úy Long, hỏi :

— Đại-úy, tôi còn thiếu sót gì nữa không ?

— Tôi xin nói vài lời, ông Ô-Điền bỏ ghế đến gần Mã-Điền :

— Này Mã-Điền, tôi giữ chức Thị-trưởng do dân bầu phải không ?

— Vâng. Chính thế.

— Những ông này là những người xâm-lãng. Họ đột nhiên đến chiếm xứ ta rất tàn-bạo do sự phản bội.

— Thưa Đại-tá, Đại-úy Long nói, những luận cứ trên không thể chấp nhận được.

— Hãy im, Đại-tá nói. Thà nghe ở đây hơn là để họ truyền khẩu.

Ông Thị-trưởng vẫn tiếp như không bị ngắt lời :

— Lúc đầu, dân chúng bị lạc lõng và tôi cũng thế. Chúng ta chưa biết phải hành động ra sao ! Mã-Điền ạ, sự hành động của người là phản ứng đầu

tiên rất rõ ràng. Sự uất-hận của người đánh dấu sự uất hận đầu tiên của toàn thể. Chính người đã thống-nhất ý-chí của dân-chúng. Như thế không đủ làm cho người vui sao, Mã-Điền ?

Mã-Điền cố nhắm mắt lại. Ông Thị-trưởng ôm chàng hôn.

— Thôi vĩnh-biệt Mã-Điền, nhé !

Một phân đội do Trung-úy Tông chỉ-huy đến dẫn Mã-Điền đi. Trong phòng trở nên yên lặng. Mọi người nghênh tai đợi chờ. Chẳng bao lâu, một loạt súng nổ, tiếng dội vang cả phòng. Đại tá Lan-Son nhìn ông Thị-trưởng thở dài, ông Thị trưởng tay ôm đầu thở ra não nuột. Bỗng một tiếng thét vang lên phía ngoài. Một tấm kính vỡ miêng bay tung tóe. Trung-úy Bạch lung-lay trên ghế. Ông đặt tay lên vai rồi đem xuống nhìn, thấy những ngón tay lấm máu. Ông hốt hoảng.

Đại tá nhảy sang một phóc :

— Đó, đã bắt đầu rồi đó. Bị thương có nặng không, Bạch?

— Thưa Đại tá, tôi bị thương ở vai...

Đại tá ra lệnh :

— Long hãy xem dấu chân ở tuyết. Phải lục xét để tìm khi

giới. Bắt được người nào có khi giới thì giam lại làm con tin.

Rồi Đại-tá quay về ông Thị trưởng :

— Về phần Ngài, hiện nay Ngài ở trong tình trạng quân-thúc cảnh cáo. Và xin Ngài nhớ cho rằng, một mạng người chúng tôi, chúng tôi sẽ bắn năm, mười, một trăm công dân của Ngài.

Ông Ô-Điền nói thủng-thỉnh, rất bình tĩnh :

— Thưa Đại-tá, Ngài là một người kinh-nghiệm.



Ngày tháng không thể ngừng trôi được. Tuyết rơi rồi tuyết lại tan. Sau cùng tuyết đọng lại. Trước cổng nhà người ta đào hầm trong tuyết trắng.

Trong hải cảng những chiếc tàu lúc đến trống, lúc ra đi chở đầy than. Nhưng than không phải để khai thác. Những người thợ mỏ lạnh nghề lại bị làm lỗi : họ trở nên chậm chạp nặng nề. Máy móc thì hư hỏng và một thời gian lâu mới sửa chữa được. Dân chúng nước bị chiếm yên lặng đợi chờ.

Tai nạn đường sắt đã xảy ra. Những khối băng rơi xuống đường sắt và đem luôn cả đoạn

đường rầy. Thịnh-thoảng một vài nhóm thanh-niên trốn sang Anh. Phi cơ Đồng-Minh oanh-tạc các hầm mỏ. Đến cuối đông, thù hận càng lên cao, yên lặng nhưng sôi nổi trong bóng tối. Vật thực phải cung cấp từng khẩu phần. Dân chúng phải chịu lép một bề. Nhưng người ta không thể bầy được than, khuôn những khối nặng với bụng đói.

Bọn xâm-lãng bắt đầu bị vây khốn và ly-gián giữa một số quân thù trầm lặng. Chúng bây giờ trở nên ghét mảnh đất mà chúng đã chiếm được và chỉ có một ý nghĩ : gia-đình.

Thấy anh sáng, nghe tiếng cười, bọn lính tuần men đến. Chúng bị thu hút như một bầy bướm. Nhưng khi chúng đến thì những tiếng cười kia vụt tắt, sự vui vẻ ấm cúng không còn. Những người dân trở nên lạnh lùng và từng phục. Cũng có khi mùi thơm tho của đồ ăn thu hút chúng, chúng kéo vào một quán nhỏ thì những đĩa đồ ăn mang ra bao giờ cũng hơi mặn hoặc hơi cay.

Bọn xâm-lãng mất cả tinh-thần và hãì-hùng trong đêm tối. Sự lạng-lẽ nhưng khiêu-khích theo sát chúng khắp nơi.

Trong từng lầu thứ nhất,
trên Thi-sảnh đã mất bớt tiên

nghe. Trên bàn 2 chiếc đèn
« măng-sông » cháy kêu o-o
tỏa ánh sáng trắng chiếu lên
vách những hình bóng quái
đị. Tiếng kêu o-o đó làm cho
Trung-ủy Tống sợ hãi, tưởng
như những tiếng thì thầm của
kẻ lạ đâu đây. Chàng loạn
thần-kinh vì những tiếng reo
o-o đó.

— Chán quá những chiếc đèn bần thiếu này, Tòng nói. Bao giờ máy phát điện mới chữa xong, thưa Thiếu-tá.

— Nó sẽ xong khi nào nó xong ! Thiếu-tá Hùng trả lời rồi tiếp theo với giọng chán nản : Rất dễ - dàng phá hoại máy phát-điện. Chỉ đề hai mỗi giây chạm nhau là cả máy cháy đỏ như than. Nhưng ta hãy kiên-nhẫn. Sẽ có ánh sáng, vì tôi đã đề vào đó một tốp thợ lành nghề.

Trung-úy Bạch đọc đã-dưới
tờ tạp-chí rồi thở dài :

— Bao giờ mới có người thay thế tôi ! Biết bao giờ tôi mới được trở về thăm nhà !

— Thật là kỳ quái ! Thư từ sao thưa thớt thế này ? ! Hơn 15 ngày mà tôi chỉ nhận được một bức thư, — Tông nói. Rồi với giọng cau-có, chàng tiếp :
Tội tự hỏi, tại sao tôi không tìm cách ra khỏi chốn hoi hám, bần thủ này.

(Còn nữa)

80

 Một giắc Mơ hoa



★ DUYÊN-HỒNG

(Xem lại P.T. số 73)

● DUYÊN-HỒNG XIN LỖI

Thưa quý Bạn đọc, hôm trước Tết, Hồng có nói với anh N.V. nhân dịp nghỉ Tết cho Hồng mượn lại tập Nhật-ký để sửa chữa một vài đoạn. Hồng ôm tập bàn-thảo về nhà, để trên bàn viết suốt 3 ngày Xuân. Sáng mùng 4 Hồng còn thấy nó nằm rất dễ thương bên cạnh đĩa mút bí. Thế mà đến trưa, bỗng-nhiên nó biến đi đâu mất. Các bạn tưởng-tượng thế có... bí không! Hồng tìm khắp nhà, chả thấy nó đâu cả. Buổi sáng vừa có 7, 8 chị bạn của Hồng đến chơi, trò chuyện cười đùa riu-ra riu-rít. Thôi đúng rồi, Hồng nghĩ có chị nào đây chơi nghịch lấy trộm Giác Mơ Hoa của Hồng... Nhưng Hồng hỏi, chẳng chị nào lấy cả. Thế này còn có nước đi ra sông Sài-gòn tự-từ! Suốt 2 tháng nay, Hồng buồn không thể tả

Mãi đến sáng hôm thứ Bảy tuần rồi, ông phát thư đưa đến một gói bảo-đảm, bảo Hồng ký-nhận. Hồng mở ra xem thì... Ô kìa ! Giấc Mơ Hoa của Hồng đã trở về đây rồi ! Ha ha ! Hồng mừng quýnh lên như trúng số độc-đắc ! Hồng vội mang đến anh N.V. : « Anh ơi, em lại tặng anh Giấc Mơ Hoa của em đây này ! »

Anh ấy ngồi điềm-nhiên, rút trong ô-kéo lấy ra đưa Hồng xem một đồng thư có trên zoo cái, và bảo Hồng : « Hồng xem chồng thư này ! Bạn đọc đòi đăng tiếp Giấc Mơ Hoa. Nhiều bạn ở Sài-gòn lại còn gọi điện thoại hỏi tại sao Giấc Mơ Hoa bị ngưng mất mấy kỳ ? Hồng nên viết mấy lời xin lỗi bạn đọc ».

Thì đây, thưa quý bạn thân mến, Duyên-Hồng xin viết mấy lời cầu mong quý bạn rộng lòng tha lỗi... Duyên-Hồng cúi đầu, muôn vàn... muôn vàn... cảm tạ. Và hôm nay Hồng xin tiếp tục thân tặng quý bạn Giấc Mơ Hoa của :

D.H. (Duyên-Hồng)

★ 16 tháng 8, Trăng tròn

Hải ngoan lắm ! Hải khôn-khéo tuyệt ! Hải lịch-thiệp không chỗ chê ! Cậu sinh - viên Văn - Khoa thường ngày rụt - rè bên-lên, Hồng không ngờ hôm nay cậu đi làm rể tập-sự lần đầu tiên sao mà khéo thế ? Hải không dám nói nhiều, sợ Thầy Me lại bảo cái cậu này lẻo mép quá. Hải cũng không cảm mồm cảm miệng, sợ Thầy Me lại bảo cái đồ lù-khù. Thầy Me hỏi chuyện, Hải giả nhời thông-suốt, trôi chảy, không oang-oác cái mồm như mấy gã lưu-manh, không lảm-mảm trong miệng như mấy cậu rụt-rát. Hải đã tỏ ra một chàng sinh-viên thông-minh, bất thiệp, nhưng vẫn lễ phép, khiêm-nhượng, đàng-hoàng, ngoan-ngoãn dịu-hiền, nét-na đứng-dấn, đủ tất cả các đức-tính. Tóm lại là một khách tài-hoa, một chàng thư-sinh có gia-giáo, có tư-cách thanh-cao, tề-nhị... Không ai sánh được. Hải của Hồng hôm nay đáng yêu lắm. Đáng yêu hơn lúc nào hết. Lúc Hải về xong, Me khen Hải ghê ! Hồng bá cổ bà cụ, giả vờ hỏi :

— Me thấy cái cậu con giai ấy thế nào, hả Me ?

Me mỉm cười rất dễ thương :

— Được. Người ta học Đại-học, thế nào cũng đứng-dấn chứ. Con quen với cậu ấy đã lâu chưa ?

— Thưa Me, con mới quen từ hôm Tết, Hải là anh ruột của Thanh. Con đến chơi nhà Thanh, thường gặp anh ấy. Tụi con chỉ nói chuyện học-hành thôi. Me ạ. Nhân dịp lễ Trung-Thu, Hải muốn đến thăm con, con bảo con phải xin phép Thầy Me, Thầy Me cho phép Hải mới dám đến. Hải ngoan lắm, Me ạ. Con không thích làm quen với tụi con trai, chỉ có anh Hải vì anh ấy đứng-dấn và tử-tế.

— Thầy Me không cấm con giao-thiệp với bạn bè. Thời buổi này con trai con gái tiếp-xúc với nhau hằng ngày là chuyện thường, con gái đời nay đâu còn e-lệ thẹn-thùng như xưa nữa. Nhưng mọi sự giao-thiệp cần phải đứng-dấn. Con còn khờ dại, việc gì thắc-mắc, con cũng nên hỏi ý-kiến Me. Me không nghiêm-khắc, Thầy con cũng thế. Trái lại, Thầy Me lúc nào cũng sẵn-sàng chiều con, thương con, để cho con được tự-do giao-thiệp, miễn là con đừng vượt ra ngoài khuôn-khổ giáo-dục và luân-lý. Thầy Me không cản trở những việc gì con muốn, miễn là hành-động của con không làm hại đến danh-dự của con và của gia-đình. Me khuyên con nên luôn luôn hỏi ý-kiến Me trong những trường-hợp mà con thấy cần tin-tưởng nơi kinh-nghiệm của Me trong các việc đời và tình yêu thương của Me đối với con.

Nghe Me dạy-bảo với một lòng ưu-ái thiết-tha không bờ bến, Hồng cảm-động quá, thưa với Me để Me yên lòng :

— Con xin hứa với Me con sẽ không bao giờ hành-động mù-quáng, và con sẽ luôn luôn tuân lời Me.

Hồng thật có diễm-phúc được một bà Mẹ hiểu Hồng và lo lắng cho Hồng rất chu-đáo.

* 17 tháng 8, Trăng vẫn tròn.

Me cho phép đến chơi nhà Thanh. Me biết : đến Thanh tức là đến Hải. Me hỏi :

— Con có thường đến đấy không ?

— Thỉnh-thoảng thôi, Me ạ. Từ hôm Tết đến nay con chỉ đến có... 2 lần vì Thanh mời.

— Con không nên đến đấy thường, gia-đình người ta sẽ khinh con. Hôm nay con đến nhà con Thanh, có việc gì ?

— Thưa Me, Thanh nó mời con đến ăn bánh Trung-Thu với nó. Nó mời đến hôm Rằm cơ ạ.

— Nếu từ Tết đến nay con chỉ đến đấy có một hai lần thì hôm nay Me cho phép con. Nếu con đã đến thường thì thôi. Nhà người ta có con gái nhón, con đến thường, người ta có thể hiểu nhầm con. Con gái phải giữ gìn về phương diện ấy.

Hồng hơi buồn, nhưng không dám cãi lời Me, vì Me nói có lý. Thấy Hồng buồn, Me thương Hồng, bảo :

— Nếu con có hẹn với con Thanh đến chơi với nó, trong dịp lễ Trung-Thu thì con nên đi. Nhưng con phải giữ gìn cử-chỉ đứng-dắn trước mặt Hải. Không nên ăn nói sỗ-sàng, cười đùa cợt-nhả. Và đừng ở lâu.

— Con chỉ đến với Thanh độ nửa giờ được không, Me ?

— Con có thể ở chơi với nó một tiếng đồng-hồ, nhưng đừng ở lâu hơn.

Sự thật thì Me cũng đã biết chán rồi. Tuy Hồng chưa dám thú thật với Me rằng Hồng yêu Hải, nhưng Me cũng hiểu con gái của Me có cảm-tình đặc-biệt với chàng sinh-viên dễ-thương ấy. Bà Cụ cũng biết Hồng đến Thanh là không phải vì mục-đích ăn bánh Trung-Thu, mà là để được gặp Hải. Cho nên bà Cụ căn dặn kỹ-càng như thế. Và như thế là phải.

Hồng hoàn toàn nhìn nhận Me nói đúng. Gặp Hồng, Hải và Thanh mừng quýnh. Hai anh em riu-ra riu-rít, chạy ra chạy vào lấy đủ các thứ đánh ra dọn trên bàn khách, mời Hồng. Cả ba cùng ngồi ăn bánh. Hải nhìn Hồng với cặp mắt... để ghét lạ. Thưa lúc Thanh vào bếp đun nước để pha trà, Hải khẽ bảo :

— Làm sao chúng mình đi xi-nê chiều nay, em nhỉ ?

Hồng đáp rất khẽ, sợ có ai nghe :

— Anh đến xin phép Thầy Me em.

— Sợ Thầy Me không cho. Lần đầu tiên Thầy Me biết mặt anh, mà anh đã đến xin phép cho em đi xi-nê thì... đường đột quá.

— Anh rủ cả Thanh đi. Ba đứa cùng đi thì chắc Thầy Me em cho.. Dù sao, em đã nghĩ kỹ, không thể nào đi một mình em với anh được... Em không thể và em cũng không muốn bắt chước mấy cô gái quá lãng mạn. Em mới 16 tuổi, em đâu dám đi công-nhiên ngoài phố với một người bạn gái... Anh nghĩ sao ?

Hải ngồi buồn. Hải trầm-ngâm một lúc lâu, không nói sao cả. Hải có vẻ không bằng lòng... Thanh đem nước sôi lên pha trà. Nhờ có Thanh, không khí vui vẻ trở lại. Thanh không biết Hải và Hồng đang nói chuyện gì. Thanh nhí-nhảnh và ngây thơ đáng yêu lạ. Hồng cảm thấy Hồng đã mất hồn-nhiên, không còn được ngây-thơ như Thanh nữa... Hồng xấu hổ, và giận Hải. Tại sao Hải không chịu giả vờ nhời câu hỏi của Hồng ?

Thanh ngồi chưa được 5 phút đã đứng dậy đi xuống bếp. Hải nhìn Hồng với vẻ mặt mắt tự-nhiên :

— Anh muốn đi một mình anh với em, không được sao ?

Hồng đang tức giận, trả lời :

— Không được, anh ạ...

— Tại sao?... Em sợ dư luận ?

— Em không cần dư luận. Một khi chúng mình đã yêu nhau thì kể gì dư luận...

— Thế tại sao em không muốn đi chơi với anh ?

Hồng thấy khó chịu. Tại sao Hải quá chú trọng đến vấn-đề ấy nhỉ ? Hồng muốn suy nghĩ kỹ đã. Hồng bảo :

— Em sẽ viết thư trả lời anh.

Thanh từ nhà bếp đi lên, tay bưng một đĩa khô mực nướng, miệng cười rất dễ thương. Thanh làm cho không-khí trở nên điều hòa thân mật, nhưng Hồng cảm thấy buồn buồn... Hải cũng có vẻ quạu.

Hồng xin giả từ, vì ngồi chơi đã lâu rồi.

★ 18, trăng méo !

Hồng viết thư cho Hải, viết đi viết lại hai lần, rồi xé thư. Hồng buồn ghê !... Tình yêu, cũng như cuộc đời, không phải hoàn toàn tốt đẹp và giản-dị như Hồng tưởng...

(Còn nữa)

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ, SAIGON

Điện thoại 23.187



PHẠM - VĂN - LẠNG

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản — SAIGON



Chuyện Suối Lò-Ồ

★ TÂM-TRÍ

TR A I, gái, nhà ở khít nhau, lán-la trò chuyện. Đôi bạn hàng xóm thành ra một cặp tình-nhân.

Thế là cô nữ-sinh 15 tuổi yêu người Cảnh-sát đã có vợ, thành ra một câu chuyện tình.

Một chuyện tình bàng-quơ, chẳng có gì đáng nói.

Yêu nhau ba bốn năm, biết không « lấy » được nhau, bèn rủ nhau đi tự-tử. Một cái chết chẳng có gì đáng thương.

Một tình yêu quá tầm thường, không đáng yêu.

Một cái chết quá tầm thường, không đáng chết.

Nhưng một bài học đáng suy nghiệm cho các bạn gái, bạn trai.

Người Cảnh-sát đã có vợ, mê cô nữ-sinh, bỏ vợ bỏ con. Cô nữ-sinh chưa đến tuổi trưởng-thành, mê người Cảnh-sát mà bỏ cha bỏ mẹ.

Một số bạn trẻ hiện nay còn mù-quáng lao mình theo một nếp sống lãng-mạn. Họ đã đi đến kết quả là một cái chết lãng-mạn.

Thứ lãng-mạn của các tuồng cải-lương, của các tiểu-thuyết nhảm-nhí.

Thứ lãng-mạn như các phim Mỹ suy đồi, như các bài ca lơ-lãng.

Một thứ lãng - mạn hạ-cấp, không xứng-đáng với tuổi hoa

niên tươi đẹp, anh-dũng, đang xây-dựng tương-lai. Thử lãng-mạn của tội lỗi chỉ lỗi-cuốn các tâm-hồn bình-hoạn.

Trên bờ suối Lồ-Ồ, bốn xác chết của « Đợt sóng mới » là một cảnh cáo. Bốn vết máu trên cỏ xanh làm hoen-ố cả tuổi xanh.

★

Một bạn trẻ rất thông-minh vừa viết thư hỏi tôi: « Anh chỉ cho em cái triết lý của sự Sống hiện tại ». Xin đáp bạn: Triết lý của Sống hiện-tại, là đừng sống cho hiện tại.

Bạn cứ tiến tới, không ngừng, dấn lên những mực-nát, bạn sẽ tìm thấy lẽ Sống hiện-tại.

TÂM-TRÍ

ĐỒ BẠN :

BÀI THƯ V.-

1) Đây. 3 con số : 628. Xin bạn lưu-ý : số 2 ở giữa chính là do hai số kề cận, số 8 trừ số 6.



★ NGUYỄN-BA-TUI
Bút hiệu BA - TÈO

*Ráng cái-sống
loạn Bài Toán!!*

Bây giờ, bạn thay đổi thể nào 3 CON SỐ ẤY, lộn qua lộn lại, đảo lên đảo xuống, trừ, cộng, v.v... thể nào cho thành ra con số 1.089 ?

2) Xin bạn viết thành ra con số như sau đây :

Mười-một trăm mười-một triệu, mười-một trăm mười-một nghìn, mười-một trăm mười-một.

Bạn nào đáp trúng CẢ HAI CÂU HỎI trên, Ba-Tui tui xin thân tặng 1 số báo Phổ.Thông, (số 79).

Quân tử nhất ngôn, không dám sai lời đâu ạ. Bài đáp, xin nhận đến giữa giờ Tý ngày Rằm tháng 3 năm Nhâm-Dần.

Điều kiện dự thi : Độc-giả, hay không phải độc-giả của Phổ-Thông, đều dự thi được.

Chào Tiền bộ : NGUYỄN-BA-TUI

LÀM TRẺ MÁU HUYẾT. HẠCH GAN

Rất cần cho:
SẢN PHỤ, SINH-VIÊN
NGƯỜI ĐAU MÙI MẠNH

HEPATANA

Pharmacie TANA
42-44 NGUYỄN-TRAI CHOLON

Nhà thuốc VAN-XUAN

Phát hành lại THUỐC BỔ:

HUYET-SON-DUONG

*Sở tập Đại-tý
và khách hàng tại*

Nhà thuốc VAN-XUAN
4 Duong THUAN-KIEU CHOLON

● **Câu hỏi đặc biệt** của cô Diệu-Huyền.

Một quyển sách bằng Pháp-văn, nhan đề là « L'Annamite, mère des langues ». (Tiếng Việt-Nam là Mẹ đẻ các thứ tiếng), xuất - bản ở Saigon năm 1910, làm xôn-xao dư-luận ở Việt-Nam một thời-gian. Tác-giả quyển sách ấy tên là gì? Đại khái trong sách nói những gì?

Quý vị nào đáp trúng câu hỏi đặc biệt trên đây, D.H. xin thân tặng 1 năm tạp-chí Phổ-Thông số 24 số, (kể từ số 79). Bài đáp, xin nhận đến ngày **20-4-1962** là hết hạn.



★ **Đáp bài số IX** (Phổ-Thông số 77, trang 98).

1) Lấy ly có rượu số 2 rót hết rượu vào ly không rượu số 5, rồi để ly số 2 trở lại chỗ cũ.

2) Con ruồi bay như thể là đúng 1 giờ, nghĩa là **30 km**. (Ruồi đậu trên xe mỗi lần 1 giây đồng hồ, không đáng kể).

Thưa quý ông bạn bà bạn, bù vói lần trước, lần này tôi vui mừng quá xá, vì tất cả các bạn đều đáp trúng cả hai câu hỏi của tôi, chỉ trừ năm mươi bạn thôi. Đây tôi xin gởi Phổ-Thông số 78 thân tặng tất cả các bạn đáp trúng, và *méc-xi* các bạn nhé!

★ **Đáp câu hỏi đặc biệt** của cô Diệu-Huyền.

Ông Vua ấy tên là **HUSSEIN** (Hussein-ben-el-Hussein), quốc vương xứ Algérie.

Lịch-sử : Dưới thời Vua Louis XVIII của Pháp, chính-phủ Pháp có mắc nợ Algérie 5 triệu quan. Qua đời vua Charles X kế vị, năm 1827, quốc-vương Algérie là Hussein đòi số nợ đó. Lãnh-sự Pháp, tên là Deval, khất nợ liền bị Hussein cầm quạt, thứ quạt ruồi của người Bắc-phi (chasse-mouche) đánh vào mặt Deval.

Để rửa cái nhục quốc thể, vua Pháp truyền lệnh cho quân-sĩ dưới quyền chỉ huy của tướng Bourmont, đổ bộ lên Sidi Ferruch rồi chiếm cứ Alger, tháng 6 năm 1830. Hussein đầu hàng, ký hiệp ước nhường Algérie cho Pháp và trốn sang Naples rồi qua Egypte, chết ở đấy, thọ 73 tuổi.

● Câu chuyện Lịch-sử này, cô Diệu-Huyền đã kể rõ trong mục « Minh ơi! », Phổ-Thông số 48 (15-12-1960). Nhân đạo này nước Pháp vừa ký hiệp định đình chiến với chính-phủ cách-mạng Algérie, cô Diệu-Huyền muốn để lại chuyện cũ, để xem bạn đọc Phổ-Thông còn nhớ không? Té ra, bạn đọc Phổ-Thông đọc gì nhớ nấy, giỏi quá. Diệu-Huyền mới thích thú, hăng hái tặng quý bạn 3 tháng báo để ghi chut tình thông-cảm với quý bạn thân mến. Đây là danh sách quý bạn đáp trúng câu cổ của cô Diệu-Huyền, (thân tặng Phổ-Thông những số 78, 79, 80, 81, 82, 83):

(Xem danh sách nơi mấy trang cuối)



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

DẪN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ

TRẺ EM ỒN-YẾU, Ề-O-T, CHẠM MỘC RÀNG

THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẦU DƯỢC



Quên đi em

Mến tặng em Thế-Viên

Quên đi em cho lòng đỡ lạnh,
Bớt nỗi buồn đau, bớt tủi sầu.
Chuyện đã qua rồi đừng nhớ nữa,
Chẳng lẽ tình xưa lại hết sau.
Thuở ấy thành-đô rợp bóng cờ,
Đồng thuyền em gặp kẻ trong mơ.
Người trai năm ấy trong chinh chiến,
Kết lại lòng em nghĩa tóc tơ.
Ngày tháng dần trôi nắng đổ nhiều,
Em, chàng, ngây ngất với men yêu.
Thế rồi qua mấy mùa ly loạn,
Nuôi-nấng đàn con vẹn mến yêu.
Rồi một ngày kia có bóng người,
Chen vào phá vỡ cuộc đời tươi.
Nghẹn ngào em khóc cho thân-thể,
Nguyễn rửa người yêu nữ phụ lời.
Trời ơi qua mấy mùa Thu hận,
Có biết bao lần không thề quên.
Người vẫn âm-thầm sang bến nước,
Đề lại mình em lạnh bóng đèn.
Thôi thôi em nhỉ, tình duyên mộng,
Thấy bóng mà theo chẳng nhớ hình.
Cứ để dòng đời trôi chảy mãi,
Trăm năm son sắt giữ cho mình.
Quên đi em, bao người tệ bạc,
Quên nỗi duyên tình chóng đổi thay.
Mặc em no đói cùng con dại,
Lệ đổ canh-trường thấm cánh tay.

PHƯƠNG-LAN Nữ-sĩ
(Gia-Định)

Lưu - luyến nàng Thơ

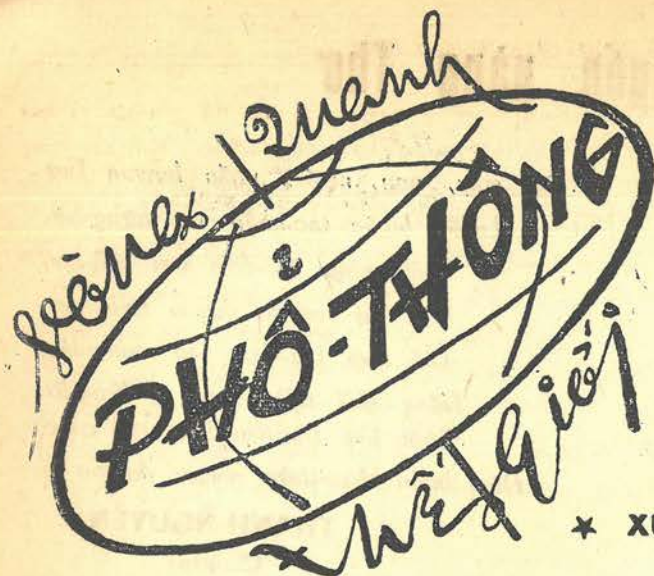
Trời, mây, non, nước, phần hương Thơ
Luyến bước tao-nhân nữ hững-hờ.
Suối nhạc êm-dềm với khê-lự,
Đàn thi reo-rất đượm tình mơ.
Gió đưa lau-lách sầu man-mác,
Trắng giải ngàn xanh ý lững-lờ.
Khói lửa tràn-lan hờn thể cuộc,
Đêm buồn thao-thức mượn đường to.

THANH-NGUYỄN
(Saigon)

SẦU CA

Trần ai nhiều nước đục
Bụi bám áo lấm than
Lá khô chờ bầy tình nhân thể
Mang xuống mồ chôn cả dớn đau
Tiêu ma đưa hồn lạc
Đàn nguyệt liệt thân gãy
Mây bay sang đất lạ
Dấu nhạc động chân ai
Sương buông ánh ngọc từ sao xuống
Lệ huyết còn vương tình thơ ngây
Đêm khuya cú dục hồn theo gió
Nỗi quện dòng châu ai khóc đây ?

MẠC-VY



* XUÂN-ANH

● LỜI ONG BƯỚM

ALGÉRIE

AN-GIÊ-RI vừa tuyên bố độc-lập là các ông Trùm Đổ đã vội lên tiếng thừa nhận, hứa hẹn giúp đỡ v.v... Rồi đây, còn nhiều cường quốc nữa ve vãng chứ không thôi.

Trước những lời ong tiếng bướm « thiếu phụ An-giê-ri » vừa mới ly dị sẽ tính liệu sao đây hay là sẽ than :

Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai ?...

NỮ Y-TÁ ĐIỆN-TỬ

TRONG chương trình canh tân ngành y-tế Anh-quốc, những máy điện tử tối tân đã thay thế các cô y-tá để săn sóc bệnh nhân.

A N H

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Máy này đặt ở mỗi giường bệnh-nhân có thể ghi tất cả các trạng thái cơ thể : hô hấp, mạch, tim, huyết áp v.v... Máy nào cũng có giây liên lạc đến một hệ-thống kiểm-soát chung do một nữ điều dưỡng (người thật) trông coi.

Nếu có gì bất thường xảy ra thì một hồi chuông ở máy kiểm soát reo lên đồng thời sổ giường bệnh nhân cũng bật sáng.

Nhờ các « khán hộ điện tử » này mà một cô nữ điều-dưỡng có thể trông coi chu đáo 100 giường bệnh một lúc.

Nước ta, nếu có máy này cũng đã diệt được một kẻ thù của trận giặc chậm tiến vậy.

● THỐI BẤT CHƯỐC

PHÁP

CÔ Brigitte Bardot mà người ta thường gọi tắt là BB, nữ minh-tinh số 1 của Pháp làm cái gì là có vô số người bất chước.

Hễ cô mặc một màu áo hay loại vải gì (dầu là đã quá « mốt » rồi) thì các bà các cô cũng đổ xô bắt chước, làm các ông chủ hãng dệt lăm lăm bức tốc bức tai vì phải ngưng ngay cả một sản-xuất vải mới để lên khuôn loại vải « quá thì » kia cho kịp thỏa mãn khách hàng.

Trong một dịp nghỉ mát tại Cannes, cô BB lại cắt tóc để hở cả... rún, ung dung đi dạo trên bờ bể. Thế là các bà các cô đều bắt chước để hở rún, uốn a uốn ẹo trên bờ bể...

Ở Sài-gòn ta cũng thấy có lăm bà lăm cô mặc theo kiểu áo BB, để tóc theo kiểu BB, nhưng cũng may... trên bờ bể ở Cáp hay Long-Hải, chưa thấy ai để hở rún như BB l...

● NGHỆ-THUẬT VỊ NGHỆ-THUẬT HAY LÀ...

Bà Hoàng-Hậu Tiểu-quốc Ma-naco, vợ ông Hoàng Rainier II, trước kia là nữ minh-tinh Grace Kelly của màn bạc Mỹ.

MONACO

Tưởng là sống trong cảnh gác tía lầu son, ngọc ngà châu báu, bà không còn nghĩ gì đến ánh đèn « xơn lay » (sunlight) của sân quay trong thời niên thiếu nhưng vừa rồi... Bà đã chấp thuận lời mời của đạo diễn kỳ tài và độc đáo Hít-cốc đóng vai chính trong một cuốn phim do ông ta đạo diễn.

Có phải chăng « nghệ-thuật vị nghệ-thuật » hay là... vì Hít-cốc là « ông Vua của rừng rợn và hồi hộp » (Roi du suspense) mà bà Hoàng-hậu đã nhận lời, hay là... vì cái « ca-sê » (cachet) 1 triệu đô-la quá ngon lành !

Ai mà biết được và... ! Nói sao cũng được.

● NGƯỜI CHÍN LẠNG KỂ MƯƠI CÂN...

MỸ | **TỔNG-THỐNG** Ken-nê-đi và Thủ-tướng Nga Cút-xép đã cùng nhau thỏa hiệp về vấn đề hợp-tác các nhà bác-học Mỹ-Nga trong công việc khám phá không-gian và vũ-trụ.

Thật là một tin đáng mừng vô cùng cho nhân-loại trên hoàn cầu may ra tránh được nạn tận diệt vì không gì nguy hiểm, ghê gớm bằng lúc có chiến tranh mà những quả bom nguyên-tử mạnh bằng 100 triệu tấn chất nổ bay quanh quỹ đạo trái đất và sẵn-sàng nổ xuống lúc nào và tại đâu tùy ý người điều khiển. Xét kỹ thì sự thân thiện này chẳng qua cũng do « người chín lạng, kẻ mười cân » chứ không tình nghĩa gì.

● ĐÀN BÀ KHÔNG THỂ LÀM PHI HÀNH GIA KHÔNG - GIAN

Hiện nay, ở Mỹ, người ta đang lựa thêm những thanh-niên khỏe mạnh và hội đủ điều-kiện để được huấn luyện làm phi-hành-gia không-gian. Nhóm thứ hai này nhận cả các ứng viên dân sự chứ không phải chỉ thuộc quân sự như nhóm trước.

Hạng tuổi tối đa là 30 (phi-hành-gia John Glenn thuộc nhóm là người già nhất : 40 tuổi) phải đã từng bay rất nhiều trên phản lực cơ, có nhiều kinh-nghịem phi-hành và phải có phản ứng mau lẹ.

Theo lời ông Giám-đọc sở Huấn-luyện về phi-hành không-gian thì khó có một người đàn bà nào hội đủ các điều kiện để trở thành một nữ phi-hành-gia không-gian.

Một tin đáng buồn cho nữ-giới chúng ta !

● TÌNH BẠN HAY TÌNH... VÀNG ?

CÁI anh chàng phi công **LIU-CHENG-CZE** lái chiếc Mig 15 của Trung-cộng qua Đài Bắc dâng cho cụ **Tổng-Thống** và được cụ thưởng 1000 lạng vàng đã trở nên chàng « tình nhân số 1 » của các cô gái Đài-Loan.

Chàng ta đã nhận hàng trăm bức thư ái mộ và xin kết tình... bạn của hàng trăm « ả mối » kiểu diêm. Có cô viết thư lại thông một câu : « Em muốn được gặp để mong kết tình bạn mà thôi chứ không phải vì ham lợi đâu.

Nghĩ quá !

Không biết ở Trung-Hoa có những câu :

« Đầu ngoài sân sau lẫn vô bếp »

Hay là :

« Trước là tình bạn sau ra đá... vàng »

như của ta không ?

Mà **VÀNG** này lại là thứ vàng y 24 tuổi chính cống nữa ă !

● ĐÀO-CHÍNH VÀ ĐÀO-CHÍNH

A-CĂN-ĐÌNH | **Ở** A-căn-đình (Nam - Mỹ) các tướng lãnh Hải, Lục, Không quân đã đồng ý bắt buộc **Tổng-Thống FRONDI** phải từ chức.

Lý-do : quá mềm yếu, đã để phe đảng của nhà cựu độc tài Péron thắng lợi trong cuộc tuyển cử 18/2 và mưu lật đổ chính quyền.

Ở Xi-ri (Trung-Đông) cũng lại đảo chánh lần này là lần thứ 2 và cũng do quân đội chủ trương. Lần đầu, cách hơn 6 tháng, đảo chánh để ly khai với Liên bang Cộng-Hòa A-rập, lần này đảo chánh để hạ bệ Tổng-Thống El-Koudsi vì bất lực và cầm đầu một Chính phủ mục nát. Tin giờ chót cho biết mấy ông Đại-tá chủ-trương đảo-chính này đã trốn qua Thụy-sĩ. Chính-phủ cũ trở lại cầm quyền.

MIỀN ĐIỆN **N** HƯNG đảo chánh ở Miền-diện lại có chuyện lạ hơn cả và những con bò lại là những nạn nhân đầu tiên.

Lý do : Lúc Thủ - tướng U-NU cầm chánh quyền, ông viện lý do bảo vệ sức vật cho mùa màng nên cấm giết bò nhưng chính ra vì lý do tín ngưỡng (ông là một tín đồ Phật giáo Ấn-độ) các con bò được coi như giống vật thiêng-liêng, thả rong đi dạo ngoài đường phố trong khi dân chúng thiếu thịt, nhìn bò mà nhều nước miếng.

Khi lật đổ ông U-NU được rồi, việc đầu tiên của nhân dân cách-mạng là vật bò ăn thịt cho đã thèm.

Tội nghiệp cho số kiếp con bò, cũng có khi vinh mà cũng có lúc nhục !

KHI YÊU NHAU...

MỘT thanh-niên Tây Đức yêu một thiếu nữ Đông-Đức. Mới đây, chàng ta xin được một thông-hành đặc biệt dự hội chợ Lép-dích (Leipzig) bên Đông-Đức. Lợi dụng cơ hội ngàn năm một thớ ấy, chàng ta sắm một cái va-li thật lớn có đục vài lỗ thông

XI-RI

ĐỨC

hoi rồi bỏ người yêu vào trong, cùng nhau ung dung ra khỏi Đông-Đức trở về Tây-Đức, bình yên vô sự.

Chàng thanh-niên Đức này cũng khá khen là chung tình và gan dạ đấy, nhưng đối với trai Việt ta chưa thấm vào đâu vì ca-dao ta đã có câu :

Thương nhau năm sáu núi cũng trèo

Bảy tám sông cũng lội, chín mươi đèo cũng qua.

Hướng chi bức thành bê-ton ngăn đôi Đông và Tây-Đức nghĩa lý gì !

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiếp của Ông Bà Lê-văn-Học, số 2, đường Phan-văn-Trí Gia-Định, báo tin đến ngày 6 tháng 3 âm lịch năm Nhâm-Dần, sẽ làm lễ thành hôn cho Trưởng nam là **LÊ-VĂN-HỮU**, đẹp duyên cùng cô **NGUYỄN-THỊ-LỰU**, trưởng nữ của bà sương phụ Nguyễn-văn-Thu, Long-An.

Xin thành thật mừng hai họ **LÊ-NGUYỄN** và mến chúc đôi tân hôn được bền duyên cảm sắc.

NGUYỄN-VỸ

THUỐC MUỐI SÙI TẮM

VECENO

Chuyên trị:

**BÓN-Ợ CHUA- BUỒN NÔN- ỢI MỬA
ĂN KHÔNG TIÊU- NO HƠI- SÔI RƯỢT
BAO-TỬ CỎ RÚT**

**CÓ BÁN KHẮP
ĐƯỢC- PHÔNG AU- MỸ**

THƯƠNG NHỚ NỮ-SĨ



THƯỜNG - LẠC

Bà Thường-Lạc, một Nữ-sĩ có chân tài của Nam-Phong Thi-Xã, em của Bác-sĩ Trần-ngọc-An, tức là Thi-sĩ Diên-Hương và Nữ-sĩ Song-Thanh, (Dalat), và chị của Thi-sĩ Hi-Trà (Vĩnh-Bình), đã tạ-thế tại nhà thương Grall ngày 18-1-1962. Con một gia-đình danh-giá, quả-phụ còn trẻ tuổi của một nhà trí-thức cổ-cựu ở miền Nam, bà có làm rất nhiều Thơ, trên 200 bài, đặc-sắc, nhiều bài tuyệt bút, hầu hết là thơ Đường-luật, mà bà không muốn xuất-bán. Được rất nhiều Thi-hữu quý mến, bà để lại trong thi-đơn miền Nam một hoài-niệm bi-thương vô-cùng cảm-động. Nhân tuần một trăm ngày của bà, Phó-Thông tạp-chí xin trích đăng một ít thơ của các thân hữu nhớ tiếc bậc Nữ-sĩ tài-hoa...

TÌNH nghĩa chị em đã dứt rồi,
Dương trần thui thui một mình tôi!
Đường thơ bằng hữu im tăm tiếng,
Kính kê sớm khuya vắng mở hồi.
Đô thị sáu mươi đời trường giả,
Quê nhà năm bảy lệ đầy vơi.
Nhớ thương chỉ ngắm mờ hiu quạnh,
Cầu nguyện hồn linh động thành thơ.

● HI-TRÀ

THƯƠNG NHỚ NỮ SĨ THƯỜNG LẠC

Từ đây hai ngõ biệt ngàn thu
Đình phượng mây giăng cảnh
mịt mù.
Trước ngõ phất phơ luồng gió
lạnh,
Quanh thềm thê thảm bóng
trắng lu.
Phú thi im bật hơi đào lý,
Hội hiệp còn đâu chén tạc-thù,
Ngẩn lệ không cầm khi tưởng
dạng,
Nghe-ngào chúc bạn bước
Tiên du!

● THƯỜNG-TIÊN

Nợ thế từ đây phôi sạch rồi.
đề sâu, đề thâm, nhớ, thương,
ôi!
Câu kinh chuông mở đâu còn
nữa?
Nghệ thuật văn chương hết đắp
bồi?
Đô thị sanh tiền — vui tái ngộ
Quê nhà tử lộ khóc... chia...
phôi...
Can trường mấy đoạn nhìn
hương tỏa
Một kiếp phù sinh trống đồ hồi!

● NGỌC-DIỆP

Năm chín xuân thu, đã vội gì?
Nợ trần giữ sạch, nở ra đi!
Nặng tình thân hữu, nhiều nơi
tiếc,
Sánh nghĩa tri giao ít kẻ bì.
Tiết hạnh vun cao nền đạo đức,
Trí tài không nhượng đáng tu mi.
Cành hoa thiên lý hương còn
đượm.
Sổ kiếp mong manh nghĩ cũng
kỳ!

● BIẾN-NGŨ-NHY
(Bác-sĩ Nguyễn-Bình)

Thường-Lạc vừa đây, đã mất
rồi!
Vội-vàng chi hơi, chị Thường
ôi?
Mấy hôm những ngõ còn
phương thuốc,
Một phút đành cam hết nợ đời!
Kẻ ở hận mình khi chênh-mảng,
Người về nhớ bạn bật tấm-hơi.
Quy-thiên, sớm lánh miền ô-trọc,
Thương tiếc, nhưng mừng đó
thành-thời!

● Tuần-Lý
HUỖNH-KHẮC-DỤNG
(Chánh-An tòa Lao-động)

Sương mù Đền-Đất ngấm ngùi
than !
Bình ngất thương ôi ! quá vội
vàng.

Đâu có thiên-tài xoay số mạng,
Khó dùng thần-được chữa Cao-
Hoang.

Sao lờ Bữu-vụ mơ-màng bóng,
Hạc tách Linh-sơn điện vội dàng.
Kính chúc hương hồn người đạo
hạnh,
Tiêu dao tự tại cảnh Từ-quang.

● LONG-GIANG
ĐỖ-PHONG-THUẦN

VỀ Tiên, Thường-Lạc già
Nam-Phong.

Đồng bạn làng Thơ nát cõi lòng!
Đào lý vườn hàn Xuân kém sắc,
Phú Thi đàn hạnh rượu phai
nồng.

Nghe hương lan huệ gầy niềm
tường,

Nhìn bóng hồng nhàn gợi ý mong.
Mỗi hội trăng rằm, thêm nhớ
Chị...

Nói, cười, vâng-vắng giữa hư
không... !

● MINH-TÀI

Nghe tin Thường-Lạc mất đi
rồi,
Như chiếc sao chiều lạnh-lẽo rơi.
Nghiên bút Nam - Phong buồn
nguyệt khuyết,

Cung-đàn Diêu-điện khóc hoa trời.
Sắc tài một kiếp theo giòng nước,
Thế phách ngàn thu gửi cạnh đời.
Tĩnh giác sầu Xuân trời chưa
sáng,

Địch lâu ai trối giọng lời thối..

● LÊ-THỦY

SẦM vang không kịp, hết
bưng tai !

Thường - Lạc đi đâu vội thế
này ? ! !

Đề nhớ, đề thương, tình cổ-
hữu.

Khó quên, khó lãng, mảnh hình-
hài.

Chôn-vùi đâu tá người tri-kỷ ?
Vứt bỏ phương nao bậc sắc tài ?
Có nhẽ cõi Tiên đang thiếu bạn,
Rước về tô-diêm cảnh Thiên-
Thai ?

● MỘNG-HOA

Nhớ thương bà Thường-Lạc.

Một tài-hoa lỗi-lạc,
Một người bạn dịu-hiền,
Một nhà Thơ uyên-bác.
Lúc nói chuyện cười duyên,
Khi ngấm thơ thanh-thoát,
Nàng đôi chén tạc-thù.
Họa dăm vần lưu-loát,
Thi-tứ không rườm-rà.
Phong-nghị không đài-các.
Huỳnh-đệ tình thiết-tha
Thanh-nhàn cảnh đậm-bạc
Băng-hữu đang mẩn thương,
Cuộc đời đã dứt-khoát !
Xuân bút sắp khai hoa
Giã từ lên cánh hạc.
Đều-hiu ngọn gió Nam,
Trắng mờ soi bi-đất !

● NGUYỄN-VỸ

NGHĨA chị tình em trót bấy lâu,
Bỗng không tang hải khó đương đầu !
Ghi lòng bữa nợ bao lời dặn,
Hoài bóng ngày nay mấy khúc đau !
Ngưng máy tuần hoàn, viên mãn nợ,
Dứt dây liên-lạc, biệt ly sầu !
Nhớ khi ngồi đứng, khi ăn nói...
Nào thuở chiều chiều vẫn có nhau ?

● THANH-LIÊN

Chợ Lớn Quận

Thủ Trường Đua

Một tháng nào có bao tuần,
Mỗi tuần hỏi được mấy lần ngựa đua.
Nào ai, ai được ? ai thua ?
Ai tươi nét mặt ? ai chua xót lòng ?
Nào ai cầm chiếc gậy vông,
Phá tan nhà gạch cho xong chẳng nề.
Nào ai, ai tỉnh ? ai mê ?
Sống trong hồi hộp, đi về chiêm bao.
Ai ham mua vé cứ vào,
Nơi đây ai chẳng đón chào ai đâu.
Nơi đây phải đến mà cầu,
Nơi đây phải đến mà chầu, mà chen,
Mặc ai, phú, quý, sang, hèn,
Nơi đây chỉ biết có tiền làm vui.
Mặc ai chua xót thở dài,
Mẹ đau, vợ ốm, con sài mặc ai.
Mặc ai vận tầy vui cười,
Hai đồng thoát được gấp mười, gấp trăm.
Được, thua, cười, khóc, hờn, căm,
Ham ăn, ham gỡ thì lặn lụng vào.
Hội Đua nào biết đâu nào,
Tiền sâu thu được miễn sao cho nhiều.
Nhìn trông lũ ngựa chạy vào,
Kẻ thì chết đuối, người reo vui mừng.
Nồi sôi không khí tung bùng,
Thua từng khi được, được từng khi thua.
Trăm năm cái thú trường đua.
Vợ khuyên chưa dễ đã chừa được ngay.
Những là một tỉnh, mười say,
Còn trông ngựa chạy còn cay đắng nhiều.

★ TÚ-BE



Truyện dài tình-cảm thời-đại ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. số 77)

Phần thứ Ba (phần cuối)

CHƯƠNG I

KH I hai người đã yêu nhau tha-thiết, hoặc đã thông-cảm với nhau khấn-khít rồi, chính như-câu chuyện lật-vật vô nghĩa lý như thế lại ghi một kỷ-niệm thích thú, sâu đậm, trong tâm trí của họ mà ba bốn chục năm sau, có khi suốt cả đời, họ không bao giờ quên được.

Người ngoài cuộc có thể phì cười chế-nhạo họ, như họ có thể cho rằng phải chăng ông Giáo-sư Triết

học quá mê cô Ánh, đến đổi Ánh trao cho điều thuốc bị dè dặt như thể mà ông cũng hút, và cũng khen ngon! Hoặc họ cho rằng Ánh thật kém lịch-sự, đã vô-ý ngồi dè trên gói thuốc *Minty* của ông Giáo mà còn lấy thuốc ấy đưa cho ông hút! Nhưng họ không nghĩ rằng tâm lý của hai người yêu nhau là chỉ biết yêu nhau thôi, đâu còn câu-nệ vì những chuyện khách-sáo tầm thường, giả-dối, vô-thi-vị. Tình yêu nên thơ ở chỗ đó, ở những chỗ thân mật tự-nhiên, không cần gìn-giữ mà vẫn còn, không cần che dậy mà vẫn nguyên vẹn. Và khi họ dâng cho nhau, là họ dâng cho nhau tất cả.

Trên đường dài thăm-thăm hãy còn vắng bóng người, chiếc xe của ông Ngọc-Minh chạy êm ru, không mau, không chậm. Ông muốn trời dừng sáng vội, — trên vòm trời còn đầy-đặc những ngôi sao, — để ông được hưởng với Ánh một cuộc du lịch ái tình trong tĩnh-mịch cô liêu. Vì tình yêu chân-chính chỉ nảy-nở trong im - lặng và sống trong yên-lặng. Những cặp tình - nhân vĩ-đại đều là những kẻ không muốn có thế-giới nào khác hơn là thế-giới riêng biệt của mình, không có một vũ-trụ nào khác ngoài vũ-trụ rạo rực say mê của mình. Chung quanh Ngọc-Minh và Ánh, kế tiếp nhau là những cánh đồng mơ, những cánh rừng mơ. Trước mắt Ngọc-Minh và Ánh là một chân trời rực rỡ các vì tinh tú.

Ngọc-Minh nghe tiếng nói dịu dàng của Ánh :

— Ngôi sao gì sáng rực ở đằng xa kia nhỉ ?

Ngón tay nồn-nà của Ánh chỉ một ngôi sao đang lấp lánh phía Đông-Nam. Ngọc-Minh đáp :

— Sao Trinh - nữ... *La Vierge*... Ngôi sao này thường hiện trong khoảng tháng Chín,

tháng Mười, trên vùng Xích-đạo, gần lúc mặt trời mọc. Bên Tây-phương, theo truyền-thuyết từ thời Thượng-cổ, sao Trinh-nữ là biểu hiệu cô gái hái nho, *la Vendangeuse*. Bên Đông-phương nó là cô Thôn-nữ đang cầm liềm gặt lúa. Kia, Ánh xem kỹ, bên cạnh sao Trinh-Nữ, xích xuống phía dưới một tí, một ngôi sao nhỏ hơn, màu vàng, đây là sao *L' Epi*, ta gọi là sao *Bông Lúa*.

Chòm sao ấy có tất cả 110 ngôi sao, mà Trinh-Nữ và Bông Lúa là sáng hơn cả. Trong Thần-thoại Hy-Lạp, sao Trinh-nữ là vị Thần của Mùa Lúa chín, mùa gặt hái, là nhựa sống ngào-ngát men trịnh. Chốc nữa, mặt Trời rạng đông, tất cả các Tinh-tú đều biến mất, Ánh sẽ còn thấy phía bên kia, gần sát chân trời, là sao Vệ-nữ (*Venus*), phía bên này, cao hơn một tí, là sao Trinh-nữ.

— Sao Vệ-nữ ở đâu ?

— Kia kia, ngôi sao sáng ngời hơn cả, màu xanh-xanh như Bích-ngọc, Ánh thấy không ? Trong khoa - học gọi là Kim - Tinh. Thiên-văn Tàu gọi là Sao Thái-Bạch. Ta gọi là Sao Mai. *Venus* là ngôi sao của tình yêu.

Ánh mỉm cười :

— Cửa Tình-yêu nào ?

— Cửa tình yêu mệnh mông, không bờ không bến... Tình yêu vô-tận, không có không - gian, thời gian.

— Còn ngôi sao kia, ở xa tí đằng kia, bên tay phải, đặc biệt một màu tím tím ?

— Đây là *La Croix du Sud*, dịch theo danh từ Thiên-văn Tây phương là chòm sao Thập-tự, ta gọi là Sao Nam-Tào. Nó đối chiếu với chòm sao Bắc đẩu ở sau lưng chúng ta. Nó là ngôi sao của Hy-vọng.

Ánh mơ-màng nhìn vòm trời lấp lánh :

— Em yêu tất cả những vì sao ấy ! Hình như mỗi một tinh tú đều ôm-ấp trong thăm-cung một chuyện tâm tình, và vũ trụ là một quyển sách vĩ-đại của Tình yêu. Bao nhiêu tia sáng đang rung động kia là bấy nhiêu trái tim đang hồi-hộp. Ông có thấy đẹp không ?

— Chính vì nó đẹp nên nó sáng ngời muôn thuở. Bao nhiêu kẻ khác lại thấy vì nó sáng ngời mà nó đẹp.

— Ô ! Ước gì em được biết

tên tất cả những vì Sao đẹp !

— Một ngày nào đó, Ánh nhắc tôi, tôi sẽ đưa Ánh đi du-lịch trên khu vườn Tinh-tú rực-rỡ muôn màu muôn sắc kia. Tôi sẽ giới thiệu Ánh những hoa-khôi kiều-diễm nhất, và Ánh sẽ nghe những bài-không hồi-hộp trong mỗi lòng Hoa.

— Em yêu ánh sáng diệu huyền của những khung trời mông-ảo. Em yêu cảnh yên-lặng rực-rỡ muôn sao. Có lẽ chỉ có thế giới thực-tại của chúng ta đang ở là đây khổ-hận. Em thường nghĩ rằng nếu quả thật trong vũ trụ có một Thiên-đường và một Địa-ngục thì có lẽ thế giới của chúng ta đang sống đây chính là Địa-ngục chăng ?

Ông Ngọc-Minh mỉm cười, lái xe chậm-chậm qua một chiếc cầu hư đang sửa chữa. Qua khỏi cầu, ông nhớ Ánh chăm cho ông một điều thuốc. Ông nói :

— Mỗi cuộc du-lịch dù là ngắn ngủi như chúng mình đi đây, là một thoát ly. Địa-ngục có lẽ là trần-gian như Ánh nói, nhưng Thiên-đường cũng không cần kiếm đâu xa.

Ánh vừa bóp nhè - nhẹ điều thuốc Minty cho tròn trong hai ngón tay mủm-mím, vừa nói :

— Vâng, em cũng thấy thế. Thiên-duông, tự mình tìm thấy nó trong hạnh-phúc tuyệt vời của Tình yêu, Tình yêu khẩn-khít giữa hai tâm hồn cảm-thông với nhau, và tình yêu rộng lớn khẩn-khít giữa ta và muôn loài.

Ánh quẹt lửa châm thuốc trao Ngọc-Minh.

— Cảm ơn Ánh...

Xe đến tỉnh-lỵ Bà-Rịa, đường phố đã lao-xao đông người. Ngọc-Minh quay ngó Ánh :

— Chúng mình ngừng đây, ăn điểm tâm nhé.

— Vâng.

Ngọc-Minh lái xe chậm chậm :

— Kiểm quán nào vắng vẻ một tí thì hơn.

— Vâng, nên ra xa xa, ngoài châu thành.

Xe đỗ trước quán cà-phê cách tỉnh lỵ độ vài tram thước. Hai người vào ăn tô hủ-tiểu, và uống một ly cà phê sữa, như phần đông khách hàng, hầu hết là bình dân.

Mười lăm phút sau, hai người

lên xe. Đến Vũng-Tàu, trời vừa ửng sáng, ông Ngọc - Minh ngừng xe bên lề đường dọc theo bãi biển, gần một nền xi-măng hoang-phế, dưới bóng cây bàng.

Hai người xuống xe, ra ngồi kề nhau trên bãi cát, riêng biệt một nơi.

Ánh vui-sướng nhìn mặt biển :

— Lần đầu tiên em đến đây !

Ngọc-Minh châm điều thuốc hút :

— Tôi là lần thứ mười, nhưng cũng là lần đầu tiên.

Ông đùa nghịch, hốt một bụm cát deo nhẹ trên bàn chân trắng đẹp của Ánh. Ánh cười :

— Lần đầu tiên ông ngồi đây với em, còn những lần trước ?

— Tôi ngồi một mình. Có một vài chuyến tôi đi với Minh-Tú và gia-đình, nhưng ngồi đây cũng chỉ một mình tôi...

Ngọc-Minh hỏi Ánh :

— Ánh muốn lên núi không ? Leo lên ngồi trên sườn núi xem mặt trời mọc, đẹp hơn là ngồi ở đây.

— Đi !

Ánh vui-vẻ, thướt-tha, bên cạnh Ngọc-Minh, và lúc lên núi, Ánh

hồi-hộp sung-sướng khe nắm bàn tay ông để leo lên, vừa nghe ông nói chuyện.

Nửa giờ sau đôi bạn đã tiến đến giữa lưng núi và tìm một nơi khoáng đạt, đứng kề nhau, cheo leo hai chiếc bóng. Ánh leo núi hơi mệt, đôi má ửng đỏ lên, càng đẹp rực-rỡ hồng-hào. Môi không đánh son vẫn đỏ tươi, vài sợi tóc mai buông lơ-đãnh trên thái-dương phất-phơ trong gió sớm. Tà áo hoa của Ánh bay nằm vắt trên cánh tay Ngọc-Minh, Ánh không để ý, đang mê-mải ngắm vùng chân trời nhuộm đỏ.

Không có cảnh nào tuyệt-mỹ như trời mây non nước buổi rạng đông.

Vùng thái-dương vừa xuất hiện ngoài khơi, từ từ nhô lên trong khung cửa Đại-dương, gieo một vùng kim-tuyến long-lanh trên mặt sóng.

Ánh reo lên :

— Ô, đẹp quá !... Đẹp quá !...

Những tia nắng mới ửng hồng, tung ra khắp bầu trời, nhuộm các áng mây, tràn ngập trên cỏ cây non nước. Ngọc-Minh và Ánh đứng yên-lặng trong ánh sáng nhiệm mầu của Thượng-Đế, như muốn dâng trọn vẹn lên Ngài hai tâm hồn thanh-khiết, và hai trái tim hòa nhịp với hơi thở thiêng liêng của vũ trụ.

Một lúc khá lâu, hai người

say mê ngắm cảnh, không nói một lời.

Rồi Ngọc-Minh bảo Ánh cùng ngồi xuống một tảng đá lớn gần đây :

— Cứ mỗi lần ở Saigon tôi thấy chán nản, buồn phiền, đau khổ, tôi đến đây trong giây phút này, để chứng kiến mặt trời mọc trên sóng biển. Và lần nào tôi cũng có cảm-giác như ánh vàng huyền-diệu kia gội rửa hết tất cả những sầu muộn đè nặng trong tâm tư... Tôi quên hết cả cuộc đời đầy khổ lụy...

— Nếu đời người được sống trong lý-tưởng nhiều hơn trong thực-tế thì đẹp biết bao nhỉ !

— Chính vì thế nên khi người ta tìm được một lý-tưởng, ta muốn giữ lấy nó, không muốn mất nó... Mất nó là mất tất cả... đời người sẽ rỗng không, vô hương, vô vị...

Ánh thấy nôn-nao trong lòng quá. Mỗi lần nghe chuyện ông Ngọc-Minh, Ánh đều có cảm-giác êm đềm mạo-hiêm như một cuộc phiêu-lưu quuyến rừ trong thế-giới suy-tư, yên tịnh, thanh cao, khác hẳn với thế-giới thực-tại ồn-ào, dè-tiền, giả-dối...

Ông Ngọc-Minh đứng dậy :

— Chúng ta đi xuống bãi bể vọc nước chơi !

Ông đưa tay ra đỡ Ánh.

(còn nữa)



* Lại bài thơ « Nước lụt »!

(của ó. Thanh-Huy Thái-quang-Cự, 124 Chi-Lăng, Huế)

Trong « Lành Mạnh » số 63 ngày 1-12-61 tôi có dẫn bài thơ « Nước lụt » của Cụ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU.

Trong những số Phổ-Thông 70-71-73-76, các ông Thanh-Tùng và Mặc-Cầm, Thùy-Mậu, Nguyễn-Huệ, Vũ-huyền-Dur, lại có nói bài thơ ấy là của Cụ LÊ-TRUNG-ĐÌNH, hoặc Cụ TIÊU-PHONG-LÊ, Cụ HUỖNH-QUỖ, Cụ PHAN-VĂN-TRỊ.

Trừ ông Vũ-huyền-Dur nói có căn cứ, có dẫn tài liệu, còn các ông khác chỉ nghe truyền tụng lại mà thôi.

Ông Vũ-huyền-Dur cho biết bài thơ ấy là của ông Phan-văn-Trị, trong quyển : « Cuộc bút chiến giữa ông Phan-văn-Trị và Tôn-thọ-Tường » do ông Thái-Bạch soạn và « Sống Mới » xuất-bản năm 1957, số 9, trang 18.

Phần tôi nêu lên bài thơ ấy là của Cụ Nguyễn-đình-Chiều lại là căn cứ theo quyển : « Thi-văn các nhà Chi-sĩ Việt-Nam », quyển I, nhà xuất-bản Tân-Thanh — Huế — xuất-bản năm 1939, có tựa của Tha-sơn-Thạch, do Phi-Bằng sao lục những bài thơ của các nhà chi-sĩ đã lần lượt được đăng lên báo Tiếng Dân, Huế. Bài thơ « Nước lụt » ở trang 2 trong sách ấy.

Tôi thiết tưởng nguồn gốc Tiếng Dân cũng đáng tin cậy. Từ khi bài thơ ấy đăng lên Báo Tiếng Dân cũng được sao lục xuất-bản năm 1939, không ai bàn cãi gì về tác-giả bài thơ ấy. Nay có tài liệu Sống Mới 1957 lại nói khác.

Vậy xin các nhà Học giả khảo xét lại, để cho học giới sau này có căn cứ đích thật.

* Kính thưa quý-vị.

(của ó. Trương-ngọc-Liên, 1015 Cỏ Bấc, Nha-trang)

Chúng tôi được cái may mắn là sống ở tỉnh thành nên không mấy khi bỏ qua buổi diễn thuyết nào có tính cách công-cộng.

Cái câu nói đầu tiên (gần như cổ-diễn!) mà diễn giả mở đầu sau khi bước chân lên diễn đàn là « Kính thưa quý vị »... Nhưng cũng có diễn giả lại nói :

« Kính thưa liệt quý vị »... Tôi tự nghĩ dùng chữ *quí* vị cũng đã đủ nghĩa rồi, tại sao lại phải thêm chữ « *liệt* » vào nó có thừa đi chăng? Vì chữ « *liệt* » có nghĩa là: *tất cả*. Nhưng chữ « *quí vị* » cũng đã hàm ý chỉ « *tất cả* » rồi, hà tất phải dùng chữ « *liệt* »?

* « Dùng súng lục tử ái »

(của ó. Trương-văn-Cầm, Duy-Xuyến, Quảng-Nam)

... Đọc bài « Những bậc anh thư trong lịch-sử N.V. » của ông Nguyễn-Quang, trong nhật báo « cách mạng quốc gia » số 1104 ngày 11-12/3/1962, tôi thấy tác-giả đã dùng một danh từ có thể gọi là... lạ đời : ... « *Đổ thị Tầm cũng dùng súng lục tử-ái...* » (trang 4, cột 4, giòng 11).

Ái lại có thể dùng súng lục để làm dây thắt cổ!! vì TỰ ẨM có nghĩa là tự sát bằng cách dùng dây để TREO CỔ (se pendre) chứ!

Đáng lẽ ra phải dùng danh từ tự sát, hoặc tử-tử, hoặc tự-tận (se suicider) chứ làm sao dùng « *tự ái* » được?

Nhân tiện, ta cũng nên phân biệt rành mạch mấy danh-từ :
— TỰ VẤN : tự sát bằng cách dùng dao để cắt cổ (se couper la gorge).

— TỰ TRẦM : tự dìm mình xuống nước mà chết (se noyer).

Dùng chữ sai lầm như thế sẽ đưa đến một tai hại không nhỏ : có thể đưa một số người kém cỏi đến chỗ dùng lầm lẫn các danh từ : tự ái, tự vấn, tự trầm, đều cùng một nghĩa với tự sát không kể là bằng cách gì.

Vậy đề ngăn ngừa ngay tai hại đó, tôi thiết tha yêu cầu ông vui lòng cho đăng tai thư này vào mục thích hợp của quý Tạp-chí.

* Chế-Lan không phải... tôi!

(của ông Chế-Lan Phan-ái-Quốc, 3/4 Nguyễn-Biên, Chợ-lớn)

Đọc xong thắc mắc « *thiên-lai gặp nhau* » trong mục « *Thư bạn đọc* » của Phổ-Thông số 76, tôi nhận ngay là một sự trùng tên rất đáng tiếc. Vậy tôi xin tuyên bố để tránh sự lầm lẫn :

— Tôi — Chế-Lan, tên thật là Phan-ái-Quốc hiện ở tại số 3/4 đường Nguyễn-Biên, Chợ-lớn, không phải là tác-giả bài thơ đăng trong số báo Xuân 1962 của trường tư-thục Đạt-Đức (Gia-Định).

★ Bà Tú chép sót, hay ông Tú nói sai ?

(của ó. Xuân-Viên Lê-sơn-Trần, B.P. 429, Phnom-Penh-Cambodge)

... Trong Phở-Thông số 76, ông Tú giảng cho bà Tú nghe rằng: cho tới nay, trên thế-giới chỉ có 2 người bay vào không gian, một là Youri Gagarine, người Nga, bay một vòng quỹ đạo trái đất, người thứ nhì là Đại-Tá John GLENN, người Hoa-Kỳ, bay ba vòng quỹ đạo trái đất v.v...

Tôi tự hỏi: « Không biết có phải ông Tú nhà ta vì bị Bà Tú ghen «bố», mà đâm ra hay quên chăng, nên ông đã giảng sai mấy điểm sau đây:

a) Youri Gagarine được phóng lên không-gian ngày 12-4-1961 chứ không phải ngày 25-3-1961, vì ngày 25-3-61 là ngày người Nga thử ném con chó Zedotchka vào quỹ đạo.

b) John GLENN không phải là người thứ nhì trên thế-giới đã du-hành trong khoảng không trọng-lực (apesanteur) mà chính là Gherman TITOV (Nga). Vậy John GLENN là người thứ ba thám hiểm không-gian...

Vậy ông Tú đã giảng thiếu sót, hay cô DIỆU-HUYỀN và không thạo tốc-ký mà chép không được đầy đủ những lời của ông Tú ?

● ĐÁP: Ông Tú giảng thiếu sót, xin đừng đổ tội cho bà Tú. Xin cảm ơn ông bạn đã chỉ cho.

★ Lại thuyết «hiện-sinh» của ông Xạc!

(của cô Cẩm-Giang, Trung-học Đà-nẵng)

... Châu có một người anh họ hiện đang học đệ nhất, nhưng anh ấy không chịu học hành gì cả, suốt ngày thích uống rượu, và đi lang thang ngoài phố! Đôi lúc vui miệng cháu hỏi anh ấy:

« Anh chơi thế không sợ thi hỏng à? Anh mới chừng ấy tuổi mà đã thích rượu thì lạ thật. » Thi anh không ngần ngại trả lời: — « Anh theo thuyết hiện sinh » của Jean Paul Sartre! »

Một hôm khác, hồi cháu ở Sài Gòn, nhân đi phố cháu gặp một người chú (bằng tuổi cháu), vừa thấy cháu, chú ấy đã kêu lên: « Gớm, dễ thương tôi vào Sài Gòn 1 năm rồi bữa nay mới gặp cô, kìa công cao tường đến thế là cùng, hẳn là ở nhà «gạo» bài chữ gì? ». Cháu chỉ cười và hỏi lại: « Thế còn chú? » Chú ấy cười một cách vui vẻ: « Tôi ấy à, tôi theo «thuyết hiện-sinh!» »

Lại thuyết hiện-sinh! Thưa bác, cháu phân vân quá không hiểu thế nào là thuyết hiện-sinh, và có phải người nào theo phái ấy thì tha hồ uống rượu, hút thuốc, nhả dăm, rồi đi lang thang?

Cháu còn ở bậc trung học nên chẳng biết gì về cái thuyết của ông Jean Paul Sartre cả. Tuy nhiên cháu tự nghĩ: « Nếu quả cái thuyết của ông J.P.S như thế thì đáng buồn thật! Phải không bác? »

★ Mặt rỗ và có thẹo

(của cô Lê-Sương, Vĩnh-Long)

— Em có một người bạn gái chẳng may ngay khi mở mắt chào đời đã bị bệnh đậu mùa. Từ ấy đến nay đã 20 năm, nhiều vết sẹo đã lặn đi, chỉ còn một nhóm tròn giữa trán (những vết nhỏ sát với nhau tạo thành một vết lớn) và vài vết ở gần miệng tang (thái dương).

Thưa ông, trong lịch-sử Văn-học Việt-Nam và thế-giới có những ai đã bị mặt có sẹo như bạn em mà làm nên nhiều việc vẻ-vang, xin ông kể giùm vài vị để em mượn đó mà khuyến lơn bạn em, vì chị ấy bi-quan lắm, khi bị những chàng trai khỗ-ố chọc ghẹo. Em không biết tại sao chị ấy bi-quan vì tuy bị bệnh như vậy nhưng chị ấy có gương mặt trai soan và làn da trắng đẹp và học cũng giỏi...

● ĐÁP: Trong Lịch-sử Văn-học Việt-Nam, có cô Hồ-Xuân-Hương, một nữ-sĩ tài-hoa, mà da mặt cũng trở hoa đẹp như da mặt của người bạn của cô. Cô Xuân-Hương là vợ một quan Phủ và người yêu của nhà thơ Chiêu-Hồ (Thế-kỷ XIX).

Trong Lịch-sử Pháp, có nhà đại hùng-biến Mirabeau (1749-1791), một lãnh-tụ có uy-tín nhất của phong-trào Cách-mạng Pháp năm 1789, cũng mặt rỗ. Ông vẫn có một người yêu rất trung-thành, và tuyệt đẹp, là cô Sophie, vợ của bá-tước Monnier. Vì mê tài của Mirabeau, cô bỏ người chồng giàu sang, đi theo anh tinh-nhân mặt rỗ, cả hai trốn qua ở Amsterdam. Phong-trào Cách-mạng nổi dậy ở Paris, cặp uyên-trương về Pháp, và nhờ tài hùng-biến của ông, nhờ tờ báo *Le Journal des Etats Généraux* do ông sáng lập, và có uy-tín nhất lúc bấy giờ, hội-đồng cách-mạng tôn ông làm Thủ-lãnh... Đấy, người ta cũng mặt rỗ mà làm được sự nghiệp vĩ-dại để danh thơm đẹp để muôn đời. Nhấn với bạn cô đừng bi-quan nữa..

★ Dịch thơ Việt ra Anh-ngữ.

(của Ô. Ed. Jennifer, Taiwan-Formosa.)

... Tôi học tiếng Việt-Nam từ hồi tôi còn ở nước Việt-Nam; và tôi đọc báo Phổ Thông của ông từ hồi Phổ Thông mới ra số 1, năm 1952. Hiện nay tôi có đủ bộ cũ và bộ mới đóng bìa da để tủ sách đẹp lắm. Tôi muốn yêu cầu ông mỗi kỳ ông dịch một bài thơ Việt-Nam ra Anh ngữ, vì tôi đọc văn tôi hiểu mà đọc thơ đôi lúc tôi không hiểu. Tôi chắc nhiều người đọc giả Mỹ biết tiếng Việt-Nam như tôi cũng không hiểu rõ được hết trong thơ Việt-Nam. Tôi là kỹ-sư Hàng-không dân sự, nhưng tôi thích coi thơ của Ông và các Thi-sĩ V.N.

● ĐÁP: Thỉnh-thoảng; chúng tôi có dịch thơ Việt ra Pháp ngữ, và Anh-ngữ. Nhưng vì ít có thì giờ nên việc phiên dịch ấy không được thường xuyên đó thôi. Thành thật cảm ơn thư ông.

Quý vị thường hay dài đêm, thận suy, đau lưng, di mộng hoạt tinh, gân cốt nhức mỏi, đầu vàng mắt hoa v.v... nên thường uống:

BỔ THẬN CHUYÊN DƯỢC

PHƯỚC LỘC THỌ NAM CHI BỮ

(Thuốc bổ của đàn ông)

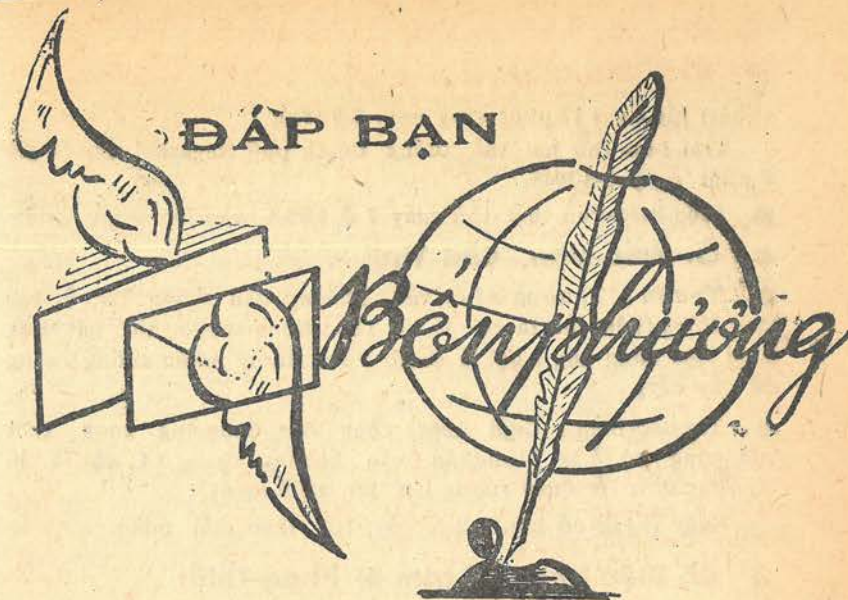
Quý Bà quý Cô khi hư huyết kém, da mặt xanh xao thân hình gầy ốm, kinh nguyệt không đều, sản hậu thiếu máu v.v... nên thường uống:

PHỤ NỮ CHUYÊN DƯỢC

PHƯỚC LỘC THỌ NỮ CHI BỮ

(Thuốc bổ của đàn bà)

Đông Dược-Sĩ ÔNG-SUNG Số 57, Đại-lộ Không-tử CHOLON; và các tiệm thuốc Bắc ở khắp nơi đều có bán.



★ ĐIỀU-HUYỀN

★ **Bạn Văn-Khương, Hỏa-xa, Đà-Nẵng.**

Vị-hôn-thê: Chữ Vị có nghĩa là *chua*, người vợ *chưa cưới*, (fiancée).

★ **Bạn Việt-sơn Saigon.**

Dịch các sách báo đều phải xin phép nhà xuất-bản.

★ **Bạn Hoàng-Cúc, Trần-cao-Vân, Q.Trị.**

Hai lần cô Kiều đến nhà Kim-Trọng, là vì tình cảm, chứ không phải vì lý trí.

★ **Ô. Trần-văn-Lâm, Công-chức hồi hưu, Gò-vấp**

Thường thường, đàn bà thụ thai vào những ngày 12, 13, 14, 15, 16, 17, sau ngày có kinh, (hay là trước ngày có kinh, cũng thế), vì kinh kỳ oách nhau 28, 29, hoặc 30 ngày. Sự «thường gần gũi chung chạ luôn» chỉ có công dụng kích thích, tăng gia và dự trữ chất acide cho Chromosome X.

— Xin lỗi về sự sai lầm tên cô đào Rita Hayworth.

★ **Cô Xuân-Mai, Ngô-tùng Châu. Saigon**

● Trái bom nguyên-tử đầu tiên thả xuống thành phố Hiroshima

(Nhật) lúc 8 giờ 17 phút sáng ngày 6-8-1945.

Trái bom thứ hai thả xuống thành phố Nagasaki lúc 11 giờ 2 phút ngày 9-8-1945.

● Điện-Biên-Phủ thất thủ ngày 7-5-1954, vào lúc 6 giờ chiều.

★ Ô. Hiếu-Văn, Cần-Thơ.

● Hạ-diên : Thường năm, vào khoảng đầu tháng Tư, ở các làng Nông-thôn của ta có lễ tế Thần-Nông trước khi bắt đầu công việc đồng áng : gọi là lễ Hạ-Điền. (Bước chân xuống ruộng để cày cấy).

● Thượng-Điền : Cuối năm, công việc đồng-áng xong xuôi hết, cũng có lễ tạ Linh-thần, vào khoảng tháng 11, gọi là lễ Thượng-diên (ở dưới ruộng lên bờ nghỉ-ngoi).

Ngày tháng cử hành 2 lễ này, tùy theo mỗi miền,

★ Cô Diệu-Hòa, Đệ-tam B³ Phan-Thiết

● *Lãng-mạn* : Theo sự hiểu-biết của tôi thì danh-từ « *Lãng-mạn* chủ-nghĩa » của Tàu là phiên-âm chữ *Romantism* của Anh (và *Romantisme* của Pháp). Vì người Tàu không có dạng R, đọc R thành L, cũng như người Nhật, cho nên họ phiên-âm chữ *Romantism* thành ra *lô-man* chủ-nghĩa ; do haichữ Hán tự *lô-man*, ta đọc theo giọng Việt thành ra *lãng-mạn*. *Lãng-mạn* không phải là tự-do phóng-tung. Nghĩa đích-xác của nó là một PHONG-TRÁO VĂN-CHƯƠNG trong Văn-học-Sử Tây-Au, hồi cuối Thế-kỷ XVIII, và suốt Thế-kỷ XIX, thoát ly ra khỏi HÌNH-THỨC VĂN-THƠ CỔ-ĐIÊN của Thế-kỷ XVII và XVIII. Chủ-trương của *Văn-chương cổ-diên* là sáng-tác văn-thơ theo mực-thước Hy-lạp La-mã, lấy lý-trí khắc-khô làm căn-bản. Chủ-trương của *Văn-chương lãng-mạn* là thoát-ly ra khỏi khuôn-khô ấy, phát-triển tình-cảm cá-nhân, tự-do tưởng-tượng và tự-do diễn-lả theo cảm-hứng bổng-bội của nhà Thơ nhà Văn.

Phong-trào Văn-chương lãng-mạn đã bắt đầu nở mầm trong các tác-phẩm của J.J.ROUSSEAU (Thế-kỷ XVIII) và kế-tiếp là Nữ-sĩ STAËL và Văn-sĩ CHATEAUBRIAND. Nhưng văn thơ lãng-mạn được bột-phát mãnh-liệt từ tập thơ *Méditations* của LAMARTINE (1821), tập *Poésies* của A. VIGNY (1822), tập *Odes* của V. HUGO (1822) kế tiếp một thế-hệ Thi-Văn-Kịch của Thế-kỷ XIX.

Trong Văn-học-Sử Việt-Nam, phong-trào Văn-Chương lãng-mạn đã bắt đầu với Thi-sĩ TẦN-ĐÀ, và nhà Văn HOÀNG-NGỌC-PHÁCH (Tiểu-thuyết *Tổ-Tám*) chịu ảnh-hưởng của Văn-chương lãng-mạn Pháp.

Ngày nay, người ta thường dùng danh-từ « *lãng-mạn* » theo nghĩa rộng, để chỉ những bạn trẻ Nam, Nữ, sống theo tình-cảm cá-nhân bổng-bội và tự-do như các nhân-vật trong văn-thơ lãng-mạn.

Nhưng có 2 thứ lãng-mạn : 1) *lãng-mạn văn-nghệ* vẫn giữ được tinh cách thanh cao, vẫn tôn-trọng đạo lý của con người, khuynh-hướng về một lý tưởng cá nhân thuần khiết.

2) *Lãng-mạn truy-lạc* của những kẻ sống bừa bãi theo quan niệm thấp kém về vật-chất, bất chấp mọi thứ luân-lý xã hội, và gạt-bỏ các xét-đoán về phẩm giá con người.

● Cảm ơn bạn và các bạn nữ-sinh Phan-thiết đã chúc Diệu-Huyền :

« Sinh đẻ cứ liên-miên,
Mỗi năm hăm-bốn đứa ! »

★ Ô. Đặng-văn-Sơn, trại Định cư Ba-tri, K.H.

● Việc ly-hôn lúc còn ở ngoài Bắc, trong vùng Việt-cộng, coi như việc đã rồi, không thành vấn đề.

● Đền cây làm bằng mỡ bò, mỡ cừu, hoặc sáp ong, mỡ cá, ông (cá voi)...

★ Ô. Vũ-như-Chân, Sài-gon

Khi người đàn ông đi hoặc ngồi bên cạnh người đàn bà, thì nên nhường họ phía danh dự là phía tay phải. Với người đàn bà phía danh-dự là phía tay trái.

★ Cô Ngọc Dung và cô Hồng-Nga Phan-đình-Phùng, Cần-Thơ.

Mimosa là một loại hoa nở thành chùm nhỏ, màu vàng rất đẹp. Ở Cần-Thơ không có, nhưng ở Đà-lạt người ta trồng nhiều lắm. Xuất xứ của nó là ở miền Nam nước Pháp. Nó không có sự tích gì nên thơ cả. Danh từ « *Hoa Trinh nữ* » gán cho nó hoàn toàn không đúng. Nguyên *Mimosa* có hai loại, một loại theo danh từ Pháp « *Le Mimosa pudique* » hay là « *Sensitive* », tức là « cây hổ-người » của ta. Nó mọc rất nhiều trên các bờ ruộng, hai bên đường, thấp lè tè, có gai, bề minh dụng nó thì là nó xếp lại, y như là cô gái

hồ-người, (mắc cở). Tự-diễn Tàu gọi nó là « *Trinh-nữ thảo* » loài cỏ, dịch theo ý-nghĩa của danh-từ Pháp « *le mimosa pudique* ». Tự-diễn Việt cũng bắt chước tự-diễn Tàu dịch là *hoa trinh-nữ*. Nhưng tiếng Việt thông dụng gọi là *cây hồ-người*. Nó là một loại cỏ hoang, mọc thành khóm rậm trong các bờ bụi, hoa nó màu tím bầm, hôi rình và không đẹp.

Còn *hoa mimosa vàng* thì khác hẳn. Nó là loại cây cảnh, trồng trong vườn, thuộc về giống acacia, cao, lớn, đẹp, hoa vàng, lá nhỏ. Ở Đà-lạt, người ta vẫn gọi nó là *hoa mimosa*, chứ không ai gọi *hoa trinh-nữ*. Ở Pháp gọi là *mimosa des fleuristes* hay là *mimosa jaune*.

Một vị nhà Văn Việt-Nam chưa trông thấy cây *hoa mimosa vàng* ở Đà-lạt, cứ theo trong Tự-diễn mà gọi « *hoa trinh-nữ* » là hoàn-toàn sai-lầm. Nên nhớ rằng Tự-diễn Tàu gọi bụi « *hồ-người* » là « *trinh-nữ thảo* » là loài cỏ, chứ không phải loài *hoa*.

CHIA BUỒN

Chúng tôi vừa được tin buồn, cụ quâ-phụ BÙI CHU THIẾP, nhũ danh LÊ-THỊ-QUÁN, thân mẫu bạn TRỌNG-TÁU, thư ký tòa soạn V.N.T.P. và cũng là biên tập viên của *Phổ-Thông* tạp-chí, đã mệnh chung tại nhà riêng ở Đồ Thành, hồi 1 giờ sáng ngày 5-4-1962, hưởng thọ 69 tuổi.

Nhân lúc đau buồn này, chúng tôi thành thật chia buồn cùng bạn Trọng-Tấu và tang quyến, cùng cầu chúc cụ bà sớm tiên diêu miền cực lạc.

NGUYỄN-VỸ — NGUYỄN-THU-MINH
HOÀNG-THẮNG — BẠCH-YẾN — LÂM-VỊ-THỦY



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THẺ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHUẬN-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC, TÂY VÀ TIỆM TRƯỞU AU-ĐƯỢC

★ Danh sách các bạn đáp trúng câu đố của Diệu-Huyền trong PHỔ-THÔNG số 77

Ngô thị Tố-Lan, 21, Duy Tân Vũng Tàu — Nguyễn-đức-Bảo, 28 Đặng-Tất — Saigon — Nguyễn-văn-Sửu — 30, Phát-Diệm Saigon — Trần thị Mộng-Hoa 101/7, Lê-Lợi — Mỹ-Tho (đúng cả hai). Dương-hữu-Đại — 43, Trần-qui-Khoách — Tân-Định Lâm-Bình-Lợi — 120/54E Nguyễn-Kim — Cholon Nguyễn-mộng-Quyên — 84/46 Nguyễn-Biểu — Saigon. Lưu thị Thuần-Hoa — 198 Bis, đại lộ Pétrus Ký — Cholon. Lê thị Kim-Nhung — 1/5, Nhân-Vị Cholon. — Lý-tấn-Hùng — 113, Quang-Trung — Khánh-Hưng (Ba-xuyen)—Cao-phụng-Hương — 58/18 Đồ-thành-Nhân — Saigon. Phạm thị Ngọc-Anh — 386/57, Trương-minh-Giảng — Saigon. Lê-quang-Sanh — 270/9, Phan-thanh-Giản — Saigon. Đinh-văn-Hiệp — 7, Lạc-long-Quân — Nhatrang. Hoàng-thị-Trinh — 121/k1 (hẻm 212) Nguyễn-huỳnh-Đức — Phú-Nhuận. Võ-doãn-Ái — 10, Lê-dại-Hành Nha-trang. — Lê thị Ngọc-Diệp — 3/5, Bùi-thị-Xuân Saigon. — Lê-văn-Chín — 77, Độc-lập — Nhatrang. Nguyễn kim-Lang — 37/54, Phát-Diệm — Saigon. Phạm-kim-Thiên — 50/26, Hòa-Hưng — Saigon. Lê-văn-Chín — Giáo-sinh Sư-Phạm — Nhatrang. Hồng-Thanh — c/o Linh-mục Clément Minh-Chủng Viện Phanxicô (Thủ-Đức). Lê-văn-Mua — 7 An-dương-Vương — Khu Đồng Dừa (Nha-trang). Bùi-nhật-Hồng — 91/2 Trần-bình-Trọng — Cholon. Trần-văn-Cần — xã Thạnh-Đức — Chợ Trà Võ-Quận Hiếu-Thiện — Tây-Ninh. Thiếu-Ủy Võ-quang-Tường — BTLKQ — Kbc : 3011. Nguyễn thị Phương-Dung — 42 Huỳnh-khương-Ninh — Saigon. Võ-khắc-Cán — 22/2A. Sinh-Trung — Nha-trang. Nguyễn thị Thúy-Liễu — 214/21H, Trần-quang-Khải — Tân Định. Đỗ-văn-Ba — Giáo-viên trường trung học Cai-Lậy — Định Tường. Trần-văn-Lân — 36, Hiền-Vương — Saigon. Tống-Phước-Yến — Hiệu Trưởng trường Ninh-Hòa — Khánh-Hòa. Nguyễn-Iri — 61, Đinh-tiên-Hoàng — Saigon. Lê-thị Phươg-Dung — 41, Tăng-bạt-Hồ-Thành-Nội — Huế. Nguyễn-văn-Mông — 45, Nguyễn-Thông — Saigon. Nguyễn-văn-Tý — 14, Đinh Bộ Lĩnh — Huế. Võ-quang-Xuân — 30/71, hẻm Nguyễn-bình-Khiêm — Saigon. Lê-bá-Cầu — 94, Trần-cao-Vân — Qui-Nhon. Huỳnh-thị-Đài — 41B, Cư-xá Phú-Nhuận — Saigon. Huỳnh-thị-Minh-Nguyệt — 230, Nguyễn-tri Phươg — Cholon. Vũ-Kim-Chi — 33 Vĩnh-Viên — Saigon. Phạm-van-Sem — 187B, đường Cầu kinh cụt — Vĩnh-Long. Nguyễn-đức-Diễm — 100, Tôn-thất-Hiệp Phú-Thọ — Cholon. Nguyễn-ngọc-Oánh — 50, Tuệ-Tĩnh Phú-Thọ — Cholon. Lê-văn-Hân — 32/1 hẻm lằng Phú-Thạnh đường Nguyễn-minh-Chiếu — Phú-Nhuận. Nguyễn-

An-Nhung — số 2 Ấp Tam Hà xã Tam Bình — Quận Thủ Đức
 Gia-Định. Đặng-Quý-Phi — 462/12, Lê-văn-Duyệt — Saigon. Ngô
 Văn-Hội — 93, Bến Vân Đồn — Saigon. Bùi-hữu-Hạnh — 66,
 Đống-Đa — Gia-Định. Nguyễn-văn-Nguồn — Phòng Kiều Lộ — Tòa
 Chánh — Saigon. Đỗ-thị-Yến — 495, Hai Bà Trưng — Saigon.
 Lê-thị-Hồng-Điệp — 51/28, Cao-Thắng — Saigon. Đỗ-tấn-Đại —
 1, Bến Vân Đồn — Saigon. Kuru-thành-Nguyên — 51/28 Cao-
 Thắng — Saigon. Hoàng-thị-Lê — số 1 và 2C — khu I — Lê-văn-
 Duyệt — Nhatrang. Huỳnh-thanh-Dương — Sinh-viên khóa VI —
 Trường Quốc-Gia Nông Lâm Mục — Bảo Lộc. Nguyễn-văn-Chi
 — Giáo-viên trường Nam — Vĩnh-Long. Trần-tư-Chấn — 186B,
 Cầu kinh cũ — Vĩnh-Long. Nguyễn-an-Khương — 46 Nguyễn-Du
 — Vĩnh-Long. Lý-thành-Công — 575/55, Phan-dinh-Phùng — Saigon.
 Trần-phương-Châm — Đệ Ngũ B — Trung học tư thực Nguyễn-
 Trường-Tổ — Vĩnh-Long. La-Công-Đàn — 183 Lê-thái-Tổ — Vĩnh-
 Long. Lê-văn-Anh — 9A Phan-dinh-Phùng — Nha-Trang. Nguyễn-
 thị-Nghị — Phòng xã-hội — Tòa Hành-Chánh — Khánh-Hòa Nha-
 Trang. Huỳnh-thị-Huệ — 77 — Độc-lập — Nha-trang. Lê-trọng-
 Liem — 11 Lê-Lợi — Qui-nhơn. Lê-Tấu — 17 Khổng-Tử — Nha-
 trang. Trần-thị-Bé — 37, Lê-dại-Hành — xóm Mới — Nha-trang.
 Nguyễn-Văn — ấp 15 xã Qui-Nhơn. Trịnh-bá-Lộc — 26/10 Trường-
 Công Định — Saigon. — Phạm-trọng-Tuy — Ty tiểu học — Kiến-
 Phong. Võ-Công-Ngọc — 1/5 Đống Đa — Xóm Mới — Nha-trang.
 Bà Dương-thị-Phú — 46 Hồng Bàng — Xóm mới Nha trang. Nguyễn
 văn-Thạch — 2, Lê Lợi — Huế. Trần-ngọc-Liên — 13B, Trần-
 quốc-Tuan — Ninh Hòa — Nha-trang. Trần thị Bích-Vân — 64/4,
 Nguyễn-Du — Ba-Xuỳen. Lưu túấn Thành — 221, Nguyễn-Trãi —
 Saigon. Huỳnh-tân-Thơm — Trung tâm huấn luyện C.A.C.S. —
 Rạch Dừa — Vũng Tàu. Huỳnh-hữu-Nhơn — 31, Phan-chu-Trinh —
 Ba-Xuỳen. Nguyễn-hữu-Sơn — 70. Châu-văn-Tiếp — Vĩnh-Long.
 Ngô-dinh-Lượng — 60, Ngô-Quyền — Cầu-thơ. Đoàn Thanh, —
 5-6 C, Lê văn Duyệt — Nha Trang. Lê đình Bách-Sở dụng cụ Công
 chánh Nha trang — Ngọc Sầm — 69, Lê Đại Hành — Nha-Trang.
 Diệp tấn Tường — Thôn Cảnh An — xã Phước Thành, quận Tuy
 Phước—Bình Định. Đỗ tấn Thập — 6, Thành-Thái — Biên Hòa.
 Nguyễn hồng Sanh — 33. Trường công Định—Vũng Tàu. Nguyễn
 tiết Phúc — 212/30A, Trần quang Khai — Tân-Định. Cao Triều
 Phong — 136B/A, Lê-văn-Duyệt—Saigon — Ngô-minh-Tôn — 3, Bến
 Bà Triệu — Phan-Thiết. Nguyễn-dinh-Thắng — 12, Hồng-Bàng —
 Nhatrang. Nguyễn-văn-Tân — 33, Trần quý-Cáp — Nhatrang thành.
 Cao-Thang—14, Phan-bội-Châu—Đỗ-hữu-Chí, 13 Võ Tánh—Qui Nhơn

Nhatrang thành. Trần-hữu-Hùng — 36, Gia-Long — Phan-Thiết.
 Đình-Phong Thư ký Ty Tiểu-học Bình-Thuận — Phan-Thiết.
 Phạm-Thanh — 23, Trưng-Nhi — Phan-Thiết. Đỗ-Hằng — 1/11 Ấp
 Hà-Thanh — Nhatrang. Bùi-trần-Thái — 15, Bạch-Đằng — Gia-Định.
 Hạ-sĩ I Đỗ-tri-Thụy — Ban 5 Liên Đoàn «B» — K.B.C. 4091. Bà
 Châu-Ngọc-Diệp — 64/4 Ấp Trung I Nguyễn-minh-Chiếu — Phú.
 Nhuận — Saigon. Trần-văn-Mau — 69, Thánh-Mẫu — Ấp Chí-Hòa
 — Gia-Định. Ngô-viết-Minh — 170/12A, Hòa-Hưng — Hòa-Lưng.
 Nguyễn-minh-Quang — 239, Trần-quốc-Toản — Cholon. Phạm-
 văn-Hải — 2/1 Trưng-Vương Thủ-Thừa — Long-An. Trương-thị-
 Lan — 1453/116, Triệu-Đà — Cholon. Bùi-Ngọc-Cầm — 26/11, Lý
 Thái-Tổ — Cần-Thơ. Nguyễn-văn-Lý — Cư xá Hỏa xa ga Phan-
 Thiết. Nguyễn-văn-Ấm — Lớp Đệ-Lục I — Trường Phan-bội-Châu
 — Phan-Thiết. Bùi-văn-Huê — Nhân viên Hỏa xa ga Phan-Thiết.
 Thanh-Kế — 10, Trần-thúc-Nhân — Huế. Lê-văn-Liệt — 38A, Trần
 quý-Cáp — Nhatrang. Phạm-ngọc-Khuê — 92, Độc lập — Nhatrang.
 Châu-văn-Năm — Trường Trung-học Công-lập — Tây-Ninh. Trần-
 Phước — Máy gạo Hồng-Châu — Chợ mới — Nhatrang. Phạm-
 hồng-Lạc — 67B, đường Tháp Mười (Cholon Mới). Nguyễn-Chai
 Thanh Minh-Diên Lạc — Diên Khánh — K.H. Nhatrang. Phan-
 kiem-Loan — 30, Lê-thái-Tổ — Vĩnh-Long. Huỳnh-thị-Cầm — 58,
 Lê-Lợi — Mỹ Tho. Sử-Hùng — 372, Da bà Bầu — Cư xá Nguyễn-
 tri-Phương — Cholon. Diệu-Hương — 27, Đình-công-Tráng Thành
 Nội — Huế.

(Còn nữa)

★ Danh sách các bạn đáp trúng câu đố của Ba Tui trong PHỎ-THÔNG số 77

Trung-Tiết — Hộp thư 39 (Phong-Dinh). Nguyễn-tấn-Trí —
 70 Bảo-hộ-Thoại — Châu-Phú — An-Giang. Trần-dăng-Vĩnh, 52,
 Lý-thành-Tôn — Nhatrang. Lương-công-Bình — Sinh-viên năm
 thứ nhất Trường sinh học y khoa Quốc-Gia — 176 Pasteur —
 Saigon. Hữu-Diệu (Nha-trang) (không đề địa chỉ). Nguyễn-dinh-Huê,
 12 đại lộ Hồng-Nhứt — Saigon. Dương-nam-Thạnh — 3B/7,
 Trương-tấn-Bửu — Saigon. Trung-sĩ I Trần-Cương — K.b.c. 4986.
 Ngô-duy-Hải — 93, Bến Vân Đồn — Saigon. Nguyễn-duy-Tâm —
 129/173, Nguyễn-Trãi — Cholon. Bà Trang-Phúc — Phú-Phong —
 Bình-Khê — Bình-Định — Qui-Nhơn. Vũ-Dũng, 100 Gia-Long —
 Saigon. Nguyễn-duy-Tân — 129/122 Nguyễn-Trãi — Cholon.
 Nguyễn-An — Đệ-Ngũ II, Phan-Chu-Trinh — Đà-nẵng. Nguyễn-
 văn-Trung 6k Phan-bội-Châu — Qui-Nhơn. Đỗ-thanh-Long —

Khu đặc biệt Tân Sơn Nhất — Hàng không dân sự. Trần-công-Minh — 121/9 Nguyễn-thiện-Thuật — Saigon. Nguyễn-xuân-Bá — 372/2 Lê-văn-Duyệt — Saigon. Cao-văn-Phi — 58/18 Đỗ-thành-Nhơn — Saigon. Lý thị Hồng-Diệp — 51/28, Cao-Thăng — Saigon. Nguyễn-Công-Các — 23 Yết Kiêu — Thành Nội — Huế. Diệp-Tinh — 37, Nguyễn-thái-Học — Hội-An. Nguyễn-thế-Vien — Lớp Đệ V, trung học Pháo lò Châu — Ba-ngòi. Trần-thị-Hạt. 25, Trần-quí-Cáp — Ninh-Hòa. Ngô-Quý — Quận Ninh-Hòa — tỉnh Khánh-Hòa. Võ-dinh-Xuân — 3 Dung-Hòa — Phan-bội-Châu — Nhatrang. Nguyễn thị Tuyết-Hương 80/34 Trần-quang-Diệu — Saigon. Lư-tô-Vinh — Trường Tân Triều Trưng Nữ Vương — Cái-Rang (Phong-Dinh) Hồ-văn-Phú — 136/33, Trần-quang-Diệu — Saigon. Trần-thị-Mộng-Hoa — 101/7 Lê-Lợi — Mỹ Tho. Hoàng-đức-Vương — 58 Hồng Bàng — Nhatrang. Thái-tăng-Dân — Lớp Nhất B/2 — Trường Phan-Chu-Trinh — Đalat. Võ-huy-Minh — 74 Khải-Định — Phan-Thiết. Nguyễn-thị-Kim-Kiều — 12, Cộng-Hòa — Long An. Nguyễn-tân-Vinh — 9/2 hẻm 10, Nguyễn Trãi — Phong Dinh. Nguyễn-vân-Từ — Số nhà 1 Liên gia 2 — Ấp Ninh Hoa — Lộc Ninh — Bình Long. Trần thị Kim Tiến — 16, Trần hưng Đạo — An-Giang. Nguyễn văn Diệp — Giáo-viên Tiểu học — Hà Tiên. Lâm tấn An — 38, Nguyễn Huệ Chợ Mới — An Giang. Quách Du — Thôn Thuận Nghĩa — Xã Bình Thành — Bình Khê — Bình Định. Hà Liên Trân — 5 Gia Long — Nhatrang. Lâm trọng Đạt — 260 bis, Lê quang Định — Gia Định. Nguyễn đức Thanh — 8 Bạch Đằng — Nhatrang. Đào thụy Hưng — 357, Trần quốc Toản — Cholon. Nguyễn sỹ Minh — 104, Hoàng Diệu — Khánh Hội. Trương thế Hùng — 14 Phan bội Châu — Nhatrang thành. Đặng văn Ân — 143 Độc lập — Nhatrang. Huỳnh van, Nguyễn — 580, Phan thanh Giản — Saigon. Hồ hy Dự — 6A, Phan đình Phùng — Nhatrang. Trung Ủy Nguyễn Khánh Vina — Phong 5 — kbc. 4.100. Ngũ Minh — Công quản khai thác nhà máy Tân Mai — Biên Hòa. Trần Chánh — Lớp Đệ Tam B — Trung học Văn Hóa — Nhatrang. Huỳnh thị Cẩm — 58, Lê Lợi — Mỹ Tho. Đỗ khác Cường — 19, Trưng Nữ Vương — Long An. Đinh Quế — 14, Trần thanh Căn — Cholon. Phạm văn Lẹ — 59, Nguyễn đình Chiểu — Long An. Bà Huỳnh Ngọc Cường — Trường Đoàn-thị-Điễm Đalat. Võ hữu Nghĩa — 372/2, Nguyễn duy Dương — Cholon. Hứa văn Đăng — 1/4 đường Thượng đẳng Lễ — Châu Phú — An Giang. Nguyễn thị Mộng-Oanh — B.P.No.8 — Paksé Laos. Lý-văn-Dợi — Giáo-viên trường tiểu học Bình-Mỹ B — xã Bình-Mỹ — Châu-Phú Lư-ngọc-Có — 3/4 Đê Thám Phong-Dinh. Trần-đức-Tuấn — 68, Hải Thượng — Phan Thiết. Đoàn-kim-Loan — 66, Hoàng-Diệu — Đà-Nẵng.

(còn nữa)

Được ưa chuộng bởi mọi người và TRONG MỌI GIA - ĐÌNH

Từ ngày đổi mới, Xá Xị Con Cọp của hãng B. G. I. được hoan nghinh khắp mọi nơi, xứng đáng là món giải lao được ưa chuộng bởi mọi người và trong mọi gia-đình.

Gần đây, Xá Xị Con Cọp còn được quý vị thân chủ kêu bằng một tên mới : XÁ XỊ HỎA TIỀN. Tên mới này rất thích hợp vì diễn tả được những đặc điểm của Xá Xị CON CỌP, về sự trình bày tuyệt-mỹ cũng như về phẩm chất thượng hảo. Đóng vô loại chai mới, hình hỏa tiễn, bền, đẹp, hợp thời, Xá-Xị Hỏa Tiễn được trình bày mỹ-thuật hơn hết mọi thứ nước ngọt khác, về phẩm chất thì có thể nói không một thứ nước ngọt đồng loại nào có thể so-sánh đặng, và mức bán của Xá-Xị Hỏa Tiễn luôn luôn vượt xa các loại nước ngọt sản-xuất trong xứ hay nhập nội. Xá Xị Hỏa Tiễn mang tên của một sản phẩm Khoa-học v - đại mà Con Người của Thế hệ Không gian đã thực hiện và có thể tự hào với những bước tiến vượt bậc trong lãnh vực « Lên cao, cao mãi ! », có nghĩa là Xá Xị Hỏa Tiễn cũng phải cải tiến không ngừng, phải luôn luôn vượt lên cao về phương-diện phẩm chất cũng như về mức độ sản xuất và tiêu thụ.

Hiện nay, quý vị đã biết là Xá Xị Hỏa Tiễn được tinh chế với toàn rẽ cây Xá-xị không pha thêm hương chất giả tạo nào. Còn một điều khác đáng được quý vị lưu ý là cách thức pha-chế loại nước ngọt này đòi hỏi nhiều kinh-nghiệm đặng giữ nguyên vẹn được các dược tính quý giá của rẽ cây xá xị như : giải cảm, lọc máu, trừ tê thấp, trị tiêu chảy, chống bệnh suy nhược. Với các phương tiện và dụng cụ tối tân, chuyên viên xuất sắc, hãng B.G.I. tự đặt bốn phần kiểm soát nghiêm nhặt từ lúc pha chế, vô chai, đến khi bán ra thị trường, đặng Xá Xị Hỏa Tiễn được bảo đảm hoàn toàn tinh khiết, thơm ngon, bổ khỏe, xứng đáng với sự tín nhiệm sáng suốt của quý vị.

Trong mọi Gia-đình **XÁ-XỊ HỎA-TIỀN**

Được mọi người ưa chuộng



Tinh chế với rễ cây xá xỉ chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỊ CON CỌP** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rễ cây xá xỉ. không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi được tinh căn bản quý giá của rễ cây xá xỉ, như : giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy, chống bệnh suy nhược, lại thêm tinh chất thơm ngon, tinh khiết, **XÁ XỊ CON CỌP** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia.đình.

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiệp của Ông bà Đốc phủ Thanh-Trước và Bà sương phụ Dương-văn-Lầu báo tin lễ thành hôn của cháu ngoại và thứ nam là cậu **DƯƠNG-VĂN-LÂM** sánh duyên cùng cô **NGÔ-THUẦN-NHU**, thứ nữ của Ông Bà Ngô-văn-Phát, bút hiệu Thuần-Phong. Hôn lễ cử hành ngày 14-4-1962.

Chúng tôi xin thành thật kính gửi lời vui mừng cùng Ông bà Đốc-phủ Thanh-Trước, bà Dương-văn-Lầu, và thi hữu Thuần-Phong. Chúng tôi cũng thân mến chúc đôi tân hôn được muôn hạnh-phúc.

NGUYỄN-VỸ

TRƯỜNG ANH-VĂN **KHẢI-MINH**

72 Nguyễn-đình-Chiều, Tân-Định, SAIGON
Điện-Thoại 488

★

Đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 — sẽ mở thêm nhiều lớp mới Hè — Đủ trình độ — Mai, — Chiều, — Tối.

VỞ LÔNG Anh.văn đến Lower. Proficiency.

MẪU GIÁO Anh.văn đến Trung-Học Anh.

Đã phát hành

— **TÁC GIẢ THỂ KỶ XX : NHẤT-LINH, HOÀNG-ĐẠO, KHẢI-HƯNG.** Lược khảo và trích văn về Đoạn Tuyệt. Nửa chừng xuân, Mười điều tâm niệm của Chu-đăng-Son — tái bản lần II.

— **VĂN VẬT HỌC LỚP ĐỆ TƯ** (khổ lớn) của Bùi trọng Bạch — tái bản lần thứ V.

Đón mua

— **LUẬN VĂN CHUÔNG** các lớp đệ Tứ, Tam, Nhị gồm Phương pháp làm luận, Bài tập áp dụng, Luận đề văn chương theo sát chương trình của bậc Trung-học của Nguyễn-văn-Mười, giáo sư trường Chu-văn-An.

Xuất bản Thăng-Long — 59 Phan-thanh-Giàn — Saigon

DẦU TRUNG-TÂM



CHUYÊN TRỊ : Các chứng bốn mùa
cảm mạo, trúng gió sổ mũi, nghẹt mũi, ăn
không tiêu, no hơi sinh bụng, ruột hoặc bao
tử đau thất, trẻ em đau bụng, đi xe đi
tàu say sóng, và các chứng thũng độc
ngoài da v.v...

Nhà thuốc **TRUNG-TÂM**

Đông Dược-Sỹ **CHÂU-HIỀN-HỮU**

Số 6, Bến Lê-quang-Liêm — CHOLON

Trị Thận Duy Nhất chỉ có :

THUỐC ĐAU LƯNG



HỒNG - NGUYỄN

Chuyên trị các chứng thận suy, đau thất
ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân
nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận,
bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận
và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ

Bà **DƯƠNG-XUÂN-LANG**

Nhà thuốc và phòng mạch :

246, Nguyễn - Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.

XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ TA THÊM CỦA

LÔ ĐỘC-ĐẮC 1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng tuần

mỗi vé 10\$00.

**Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm**

DƯỢC PHẨM CỦA BÁC - SĨ ĐẶNG - VĂN - HỒ

MORINDOL

Tất cả các đức tính của rễ nhàu mà Bác-sĩ Hồ đã tuyên bố từ năm 1953-55 nay đã được nhiều nhà bác-học ngoại-quốc công nhận sau nhiều cuộc thí-nghiệm. Họ đã công nhận rễ nhàu là môn thuốc rất hiệu nghiệm đối với chứng lên máu (*Hypertention artérielle*). Nước Pháp đã cho phép dùng rễ nhàu (visa số 22-774 — 18-927).

MORINDA NERVA

« Nếu tôi phải kể những chứng bệnh mà tôi đã thí-nghiệm bằng thuốc này và có kết quả rõ ràng thì đây là danh sách những bệnh ấy. Bệnh khó ngủ, ngủ không êm giấc, hay buồn rầu (*neurasthénie*), hay xúc động (*nervosité malade*), hay lo âu, tim hồi hộp, đập không đều, tinh thần mệt mỏi, hoảng hốt, không tỉnh táo (*gâtisme*) v.v.. »

« Thuốc này rất công hiệu đối với những chứng bệnh nói trên » Ngoài ra đối với những học-sinh cần thêm sáng dạ thì thuốc này còn có công-dụng huyền-diệu không thuốc nào bằng. (B. s. Đặng văn Hồ).

COQUELUCHE

Trị bằng thuốc này bệnh Ho Gà chỉ trong 2 tuần lễ có thể lành và đứa bé vẫn ăn ngủ điều hòa nên ít bị các biến-chứng nguy hiểm. *Coqueluchine* trị Ho Gà theo một nguyên-tắc hoàn-toàn mới là một thứ thuốc tiên-phong trong cách trị bệnh này.

HEMOPTYSOL

Trị chứng thổ huyết rất hiệu nghiệm và ngừa biến chứng rất hay.

Nếu bệnh nhơn không còn phải sợ chứng khất huyết nhờ có thuốc *Hémoptysol* thì chắc chắn bệnh lao sẽ không còn là chứng bệnh nan-y.

Bốn dược-phẩm kể trên có bán tại các nhà thuốc Tây và ở các Dépôts.

Bán sỉ tại 246 đường Công-Quỳnh Saigon.

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÀN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị đau gan rất công hiệu

PHỎ-THÔNG ĐỔI ĐỊA-CHỈ

Bắt đầu từ 1-5-1962, Phỏ-Thông
tạp-chí sẽ đổi địa-chỉ mới :

231, Đường Phạm-ngũ-Lão Saigon
Điện-thoại : 25.861

Và cũng bắt đầu từ số 80
Phỏ-Thông tạp-chí sẽ in
hoàn toàn với chữ mới

TẤT CẢ CÁC THƯ TỪ
XIN GỬI VỀ ĐỊA-CHỈ MỚI



số 80 : Đặc-biệt PHÁT-ĐẢN

Giá vẫn 10s

Asphélyne



Đặc biệt trị :
SUYỄN

*Không thua gì
thuốc ngoại quốc*

**PHARMACIE
KIM-QUAN
SỐ 1 CHỢ BẾN THÀNH
SAIGON**

Giấy phép số 292CDV/TT/ND ngày 9-10-1961

In tại nhà in TÂN-PHÁT — 283 Gia-Long Saigon

Quản-nhiệm NGUYỄN-VỸ